

PHẦN HỌC-SINH

QUỐC-SƯ

LỚP NHẤT



BỘ GIÁO-DỤC XUẤT BẢN

NHÂN DÂN HOA-KỲ
với sự hợp-tác của
BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC
VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
thân tặng
các Trường Sở tại Việt-Nam

SÁCH NÀY TẶNG, KHÔNG BÁN

Sơn-giá : PHẠM-VĂN-TRỌNG
và PHẠM-THỊ NGỌC-DUNG
Trình-bày : Họa-sĩ CHI-MAI

QUỐC-SƯ'

LÓ'P NHẤT

SÁCH SỨ-KÝ BẬC TIỀU-HỌC
BỘ VĂN-HÓA GIÁO-DỤC XUẤT-BẢN
1966

SOẠN-THẢO VÀ ÁN-HÀNH TRONG
KHUÔN-KHÒ CHƯƠNG-TRÌNH HỢP-
TÁC GIỮA BỘ GIÁO-DỤC VÀ PHÁI-
BỘ KINH-TẾ HOA-KỲ TẠI VIỆT-NAM

Lời nói đầu

Thê theo lời chl-dân của Bộ Văn-Hoá Giáo-Dục, Nghị-định số 1005-GD/NĐ ngày 16-7-1959, chúng tôi soạn-thảo sách Quốc-sử lớp Nhât với những quan-diêm đã trình-bày trong sách Quốc-sử lớp Nhì, xin ghi lại dưới đây :

— Những bài học ở lớp Nhât, nội tiệp những bài học ở lớp Nhì, không còn là những truyện-sử về các bậc danh-nhân nước nhà như ở lớp Ba và lớp Tư nữa, mà chính là những bài Quốc-sử dạy theo thời-đại và niênn-kỷ.

— Mỗi bài học chl chú-trọng vào việc lớn chứ không nặng về tiêu-tiết, nhưng cũng không đèn nỗi quá khô-khan.

— Cũng như ở lớp Ba và lớp Tư, mỗi bài học được minh-hoạ bằng những hình-ảnh tô màu để học sinh vui xem thích đọc.

— Bài học nào cũng kèm theo một số câu hỏi sắp-xếp sẵn để tiện dăn-dát học sinh bình-phản một nhân-vật, một triều-đại, một biến-cđ, giúp cho chúng biết phán-đoán, thay rõ đâu là lợi, đâu là hại cho nước, cho dân.

— Sau mỗi bài học, một bài đọc chọn lọc, hoặc một tài - liệu lịch-sử, hoặc là một vài lời giảng-luận, làm sòng lại đoạn sử trong bài, khiên cho học sinh vui-vẻ hay bùi-ngùi, ngợi-khen hay cám-túc.

— Cốt-yêu bài Quốc-sử là làm nảy-nở nơi học sinh một cách tự-nhiên và thành-thật, một tinh-thần quốc-gia chân-chánh.



Chúng tôi thành-khân mong-ước quý bạn đồng-nghiệp chl-giáo cho những điều sơ-xuất.

Chúng tôi trân-trọng thỉnh-cầu quý vị tác-giả có bài trích in trong sách này thê nhận cho lòng biết ơn thành-kính của chúng tôi.

CHƯƠNG - TRÌNH

NHÀ TÂY-SƠN

Vua Quang-Trung đại phá quân Thanh.
Chinh-trị, văn-học. Ông Nguyễn Thiép và việc dịch sách chữ Nôm.
Nguyễn-vương lấy Gia-dịnh, Qui-nhơn, lấy Phú-xuân, đánh Bắc-hà.

NHÀ NGUYỄN

Đời Gia-Long: Nội-trị, văn-học, ngoại-giao.

Đời Minh-Mạng: Dẹp loạn, giao-thiệp với nước ngoài.

Đời Thiệu-Trị: Việc giao-thiệp với Chân-lạp. Sự cấm đạo.

Đời Tự-Đức: Tình-thế trong nước. Nguyễn-trường-Tộ.

Nước Pháp lấy Nam-kỳ. Phan-thanh-Giản di sứ.

Quân Pháp lấy Bắc-kỳ lần thứ nhất, Nguyễn-tri-Phương.

Quân Pháp lấy Bắc-kỳ lần thứ hai, Hoàng Diệu.

Cuộc đô-hộ của người Pháp: Hòa-ước 1884. Chính-sách cai-trị của người Pháp ở Việt-Nam.

Đời Hàm-Nghi: Cuộc kháng-chiến. Phan-đình-Phùng và đảng Văn-thân. Các cuộc khởi-nghĩa ở Nam, Trung, Bắc (Trương-công-Định, Đinh-công-Tráng, Hoàng-hoa-Thám).

Các đời Đồng-Khánh, Thành-Thái, Duy-Tân, Khải-Định.

Phong-trào Duy-Tân và các cuộc Cách-mạng ở trong nước (khởi-nghĩa Thái-nguyên, Yên-báي).

Cuộc Cách-mạng năm 1945: Cuộc kháng-chiến chống Pháp và sự lợi-dụng của Việt-cộng. Chánh-phủ bù-nhin Bảo-Đại.

MỤC - LỤC

Chương I — Nhà Tây-Sơn

Bài 1.—	Vua Quang-Trung đại phá quân Thanh A) Quân Thanh xâm-lăng nước ta	Trang 11-14
Bài 2.—	Vua Quang-Trung đại phá quân Thanh B) Quân ta toàn thắng.	15-18
Bài 3.—	Vua Quang-Trung — Việc bình-trị	19-21
Bài 4.—	Vua Quang-Trung — Tô-chức nội-trị	22-24
Bài 5.—	Vua Quang-Trung — Công-trình văn-hóa	25-27
Bài 6.—	Vua Quang-Trung — Quản-sự — Dự-định đánh Tàu	29-31

Chương II — Nguyễn-vương Thống-Nhất Giang-Sơn

Bài 7.—	Tranh-thủ đất Gia-dịnh	35-37
Bài 8.—	Cầu viện nước ngoài	39-41
Bài 9.—	Khắc-phục đất Gia-dịnh	42-44
Bài 10.—	Nguyễn-vương lấy Phú-xuân	46-48
Bài 11.—	Nguyễn-vương lây Bắc-hà	49-51

Chương III — Các vua Gia-Long, Minh-Mạng, Thiệu-Trị, Tự-Đức.

Bài 12.—	Vua Gia-Long (1802-1820) Tô-chức nội-trị	55-57
Bài 13.—	Vua Gia-Long — Việc võ-bị — Việc văn-học	58-60
Bài 14.—	Vua Gia-Long — Việc ngoại-giao	61-63
Bài 15.—	Vua Minh-Mạng (1820-1840) — Việc nội-trị	64-66
Bài 16.—	Nội-biển dưới triều Minh-Mạng	68-70
Bài 17.—	Việc ngoại-giao dưới triều Minh-Mạng	71-73
Bài 18.—	Vua Thiệu-Trị (1840-1847)	74-76
Bài 19.—	Nội-trị triều Tự-Đức (1847-1883)	78-80
Bài 20.—	Các cuộc nổi dậy và giặc-giã triều Tự-Đức	81-83
Bài 21.—	Tình-thế nước Việt-Nam về đời vua Tự-Đức	85-87
Bài 22.—	Nguyễn-trường-Tộ (1827-1871). Một lòng vì nước.	88-90

Chương IV — Pháp xâm-chiếm nước Việt-Nam

Bài 23.—	Pháp lấy 3 tỉnh miền Đông Nam-kỳ Hòa-ước năm 1862	93-95
----------	--	-------

CHƯƠNG I

NHÀ TÂY-SƠN

Bài 24.—	Pháp lilly 3 tỉnh miền Tây Nam-kỳ	97-99
Bài 25.—	Kháng-chiến ở Nam-kỳ—Trương-công-Dịnh.	100-102
Bài 26.—	Pháp lilly Bắc-kỳ lần thứ nhất (1873)	
Bài 27.—	Nguyễn-tri-Phuong.	104-106
Bài 28.—	Hòa-ước năm Giáp-tuất (1874)	107-109
Bài 29.—	Pháp lilly Bắc-kỳ lần thứ hai (1882) - Hoàng Diệu	111-113
Bài 30.—	Cuộc chiến-tranh Việt-Pháp ở Bắc-kỳ	114-116
Bài 31.—	Pháp uy-hiếp kinh-thành Huế	118-120
Bài 32.—	Pháp đặt xong việc bảo-hộ Việt-Nam	121-123
Bài 33.—	Chính-sách cai-trị của Pháp ở Việt-Nam	124-126
Bài 34.—	Chính-sách kinh-tế và văn-hóa của Pháp	128-130

Chương V — Các cuộc kháng-chiến chống xâm-lăng

Bài 34.—	Biển-động ở kinh-thành Huế	133-135
Bài 35.—	Vua Hàm-Nghi và cuộc kháng-chiến	137-139
Bài 36.—	Phong-trào Cầu-vương	140-142
	Kháng-chiến Ngàn-trươi.	
Bài 37.—	Kháng-chiến ở Trung-kỳ—Đinh-công-Tráng.	144-146
Bài 38.—	Kháng-chiến ở Bắc-kỳ Nguyễn-thiện-Thuật và Kỳ-Đồng.	147-149
Bài 39.—	Kháng-chiến ở Bắc-kỳ — Hoàng-hoa-Thám	151-153
Bài 40.—	Cuộc khởi-nghĩa của vua Duy-Tân	154-156

Chương VI — Các Phong-trào Cách-mạng

Bài 41.—	Phong-trào Đông-du	161-163
Bài 42.—	Phong-trào Duy-tân	165-167
Bài 43.—	Cuộc khởi-nghĩa Thái-nguyên.	168-170
Bài 44.—	Tiếng bom Sa-diện - Phạm-hồng-Thái.	172-174
Bài 45.—	Việt-Nam Quốc-dân-đảng và cuộc khởi-nghĩa Yên-báy.	175-177
Bài 46.—	Cuộc khởi-nghĩa Lạng-sơn	179-181
Bài 47.—	Cuộc đảo-chánh 9-3-1945 - Nhật lật Pháp.	182-184
Bài 48.—	Từ cách-mạng tháng 8-1945 đến cách-mạng 1-11-1963	185-188
Bài 49.—	Địa-vị nước Việt-Nam trên trường quốc-tế	189-192

Vua QUANG-TRUNG

1. Quân Thanh xâm-lăng nước ta
2. Quân ta toàn thắng
3. Việc bình-trị
4. Tổ-chức nội-trị
5. Công-trình văn-hóa
6. Quân-sư — Dụ-định đánh Tàu

NHÀ TÂY-SƠN
VUA QUANG-TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH
A.— QUÂN THANH XÂM-LĂNG NƯỚC TA

I. BÀI GIẢNG

1. Vua Lê Chiêu-Thống cầu cứu nhà Thanh

Bắc-bình-vương Nguyễn Huệ nhà Tây-sơn sắp-đặt xong mọi việc ở Thăng-long, rồi trở về Phú-xuân, giao cho Ngô-vân-Sở cai-trị đất Bắc-hà. Vua Lê Chiêu-Thống, với một số người phò-tá, nhiều lần mưu toan khôi-phục ngôi cũ nhưng đều thất-bại. Thế cung lực tật, Lê Chiêu-Thống lẩn trốn ở miền Lang-giang, Hoàng-Thái-hậu đem Hoàng-tử sang Tàu cầu cứu *Tông-đốc* [“]Lưỡng-Quảng[”] là Tôn-sĩ-Nghị. Sĩ-Nghị dâng biểu xin vua Càn-Long lấy danh-nghĩa giúp nhà Lê đánh Tây-sơn mà đem quân xâm-chiếm nước Nam. Vua nhà Thanh chấp-thuận.

2. Quân Thanh tràn sang nước ta (1788)

Tôn-sĩ-Nghị được lệnh khởi binh bốn tỉnh *Quảng-đông*, *Quảng-tây*, *Quý-châu*, *Vân-nam*, gồm 20 vạn quân, chia làm ba đạo tràn sang nước ta :

Đé-tổng hai tỉnh Quý-châu và Vân-nam đem một đạo sang mạn *Tuyên-quang*. Sám-nghi-Đồng dẫn một đạo xâm-nhập vùng *Cao-bằng*.

Tôn-sĩ-Nghị cùng *Hứa-thè-Hanh* chỉ-huy một đạo tiền qua ngã *Lang-sơn*.

Để tránh mũi nhọn của quân Thanh, Ngô-vân-Sở bỏ Thăng-long, rút quân thủy bộ về đóng giữ từ núi *Tam-điép* (địa-giới Ninh-binh và Thanh-hóa) ra đền bờ biển, rồi sai người về Phú-xuân cùp-báo.

[“] BẮC-BÌNH-VƯƠNG tước phong cho Nguyễn-Huệ có công dẹp yên miền Bắc.

[”] TÔNG-ĐỐC : chức quan cai-trị một tỉnh lớn hoặc nhiều tỉnh.

[”] LƯỠNG-QUẢNG : hai tỉnh *Quảng-tây* và *Quảng-đông*.

3. Quân Thanh chiếm Thăng-long

Tôn-sĩ-Nghị tiến binh đến Kinh-bắc (Bắc-ninh) không gặp một cuộc kháng-cự nào cả, vua Chiêu-Thống ra chào mừng rồi theo về Thăng-long. Sĩ-Nghị làm lễ tuyên-phong cho vua Chiêu-Thống làm An-nam quốc-vương.

Quân Thanh đóng đồn ở giữa bãi về mé Nam sông Nhị, bắc cầu phao qua sông để tiện đi lại và chia nhau đóng giữ các mặt, nhưng không vội đuổi đánh quân Tây-sơn.

4. Vua Lê hèn-nhát, quân Thanh nhũng-nhiều, lòng dân phản-uất

Thụ-phong rồi, vua Chiêu-Thống chẳng dám dùng niêm-hiệu của mình mà phải dùng niêm-hiệu vua Càn-long nhà Thanh trong các văn-thư.

Sĩ-Nghị càng ngày càng ngạo-nghễ, khinh-bạc vua Lê, coi thường việc binh-bị, thả quân-lính ra cướp của hiếp người, làm lâm điểu tàn-ác.

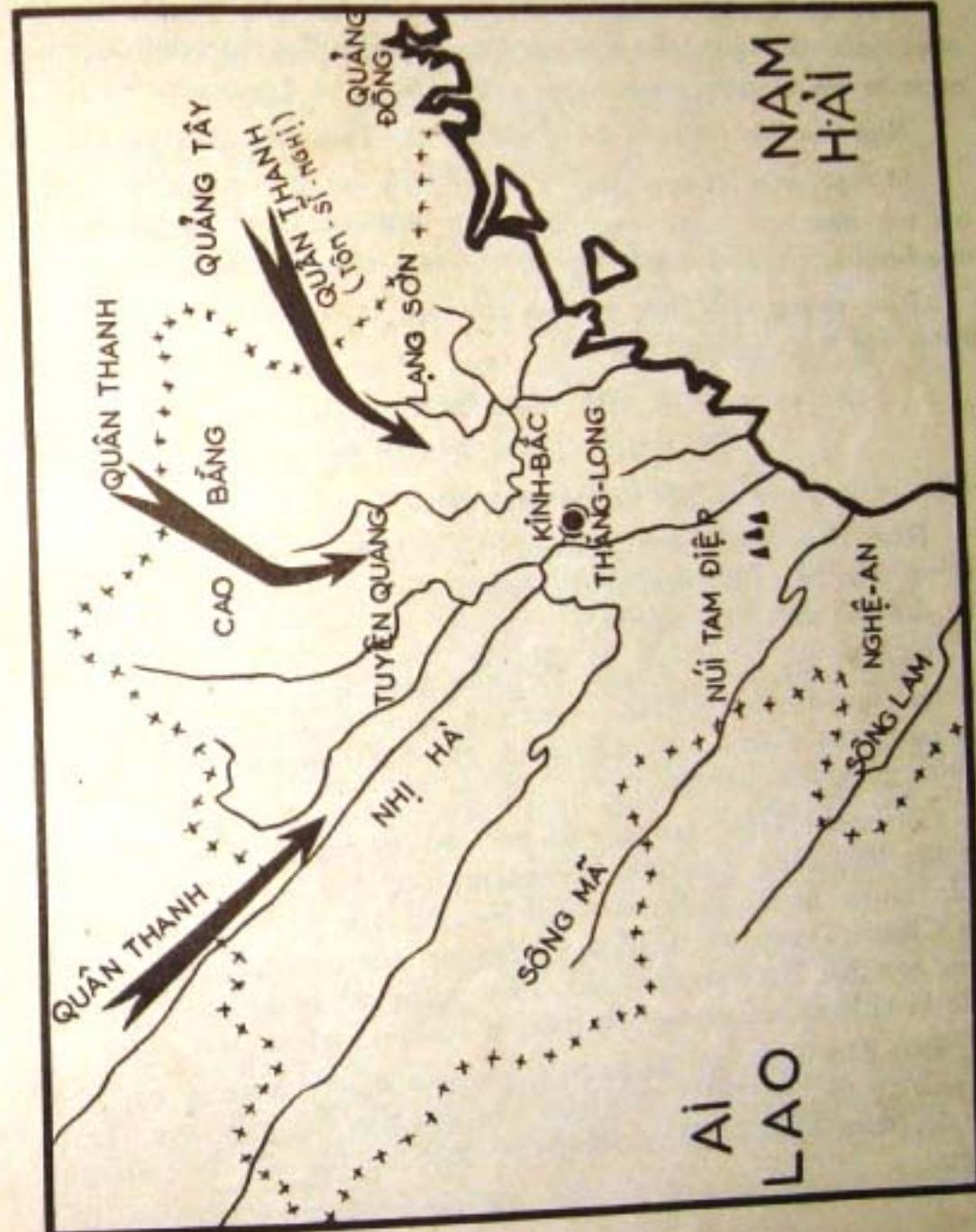
Dân-chúng bấy giờ rất lấy làm khồ-sờ, nhục-nhã, bàn riêng với nhau: « Nước Nam ta từ khi có đế-vương đền giờ, không thày vua nào hèn-hạ đền thế. Tiếng là làm vua mà phải theo niêm-hiệu vua Tàu, việc gì cũng phải bầm đến quan Tòng-đốc, thế thì có khác gì đã là nội-thuộc rồi không ? »

Quả thật, lòng người mắt cá tin cậy nơi vua Lê, căm-hận quân Thanh và đợi chờ một cuộc biến-đồi.

Vua Lê Chiêu-Thống coi ngôi riêng của mình hơn đất nước chung của dân-tộc nên đã rước voi về giày mồ

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Lê Chiêu-Thống cầu cứu Tôn-sĩ-Nghị việc gì?
- 2) Vua Càn-Long sai ai đem binh sang nước ta?
- 3) Tôn-sĩ-Nghị tiến binh do những ngả nào?
- 4) Tại sao Ngô-văn-Sở rút binh? Rút về đâu?
- 5) Sĩ-Nghị dừng binh ở đâu? Rồi làm gì?
- 6) Thụ-phong rồi, vua Lê hành-động thế nào?
- 7) Quân Thanh hành-động thế nào? Lòng dân lúc bấy giờ ra sao?
- 8) Trò nghịch nào về vua Lê Chiêu-Thống?



Bản đồ do quân Thanh kéo sông nước ta

III. BÀI HỌC

Vua Lê Chiêu-Thống cầu xin viện-binh với nhà Thanh để khôi-phục ngôi cũ. Vua Càn-Long sai Tôn-sĩ-Nghị đem 20 vạn binh sang nước ta do 3 ngả: **Tuyên-quang, Cao-bằng và Lạng-sơn** (1788).

Ngô-văn-Sở rút binh đóng giữ từ núi Tam-diệp đến bờ biển.

Sĩ-Nghị vào Thăng-long. Chiêu-Thống thụ-phong rồi chỉ lo đèn ơn trả oán, còn mọi việc đều trông chờ Sĩ-Nghị. Quân Thanh ngoại-nghệ, cướp của giết người, làm lâm điều tàn-ác.

Dân-chúng khổ-nhục hét tin cậy vua Lê, cấm-hận quân Thanh, trông đợi một cuộc thay đổi.

IV. BÀI ĐỌC

GIỮA LÚC QUÂN THANH ĐẾN, TÌNH-TRẠNG BẮC-HÀ NHƯ THẾ NÀO ?

Năm Đinh-Mùi (1788), Bắc-hà trải bao tai trời ách nước: nào gió to, nào bão lớn, đê-diều bị nước biển tràn ngập đồ-vỡ. Nhân-dân đói-khổ xiêu-bạt, tan-tác.

Vậy mà khi quân Thanh đến, vua quan nhà Lê còn bắt thêm cái tội cung-đốn lương-thực, rượu thịt, rơm cỏ, lá tre, ngô thóc cho lira ngựa của chúng. Ai thiếu gánh cỏ, đầu thóc thì đòn - vọt nát người, gông-cùm tù-ngục.

Còn nữa ! Tỉnh dân đã rời-ren mà hoàng-gia cùng quan-liêu hét súc lủng-cùng do tính nhô-nhen vụng-dại của Chiêu-Thống, khiến nhiều người sinh chán-nản. Nguyên vừa về đến Thăng-long, vua Chiêu-Thống đã nghĩ ngay đến sự đèn ơn trả oán: đàn bà trong tôn-thất lấy tướng-tá của Tây-sơn bị mồ bụng; ba vị hoàng-thúc bị chặt chân; nhiều cựu-thần bị tử-hình, cách chức.

Đến đám quân-dội ứng-nghĩa, phò Lê cũng vô cùng cực-nhục vì phải tự-túc, bởi triều-đình còn tiến gạo đâu mà phát cho. Trong lúc đó, đám «khách-binh» sống chết mặc ai, thả sức ăn-choi phè-phờn.

Theo PHẠM-VĂN-SON
(Việt-sử tân-biên)

Bài 2

NHÀ TÂY-SƠN

VUA QUANG-TRUNG ĐẠI PHÁ QUÂN THANH

B.— QUÂN TA TOÀN THẮNG

I. BÀI GIẢNG

1. BẮC-BÌNH-VƯƠNG LÊN NGÔI

Được tin quân Thanh đã chiếm Thăng-long, Bắc-bình-vương Nguyễn Huệ hội các tướng-tá bàn việc đem binh ra đánh. Các tướng xin vương lên ngôi để yên lòng người và danh-nghĩa rõ-rệt.

Ngày 25 tháng mười một năm mậu-thân (1788), Bắc-bình-vương làm lễ lên ngôi Hoàng-đế, lấy hiệu là Quang-Trung.

2. XUẤT QUÂN

Vua Quang-Trung tự đem quân thủy, bộ tiền ra Bắc. Đến Nghệ-an, nghỉ lại 10 ngày, tuyển thêm binh, cả thảy được 10 vạn và hơn 100 con voi. Ngày 20 tháng chạp, ra tới núi Tam-diệp, Ngô-văn-Sở ra mắt tạ tội. Vua Quang-Trung an-ủi mọi người rồi truyền cho tướng-sĩ ăn Tết Nguyên-dán trước, đê ngày 30 tháng chạp thì cất quân, định ngày mồng 7 tháng giêng vào thành Thăng-long mở tiệc ăn mừng.

Vua Quang-Trung chia quân ra làm 5 đạo :

— 2 đạo theo đường biển, vào sông Lục-dầu, đê tiếp-ứng mặt hữu và chặn đường quân Thanh chạy về;

— 2 đạo đi đường núi đê tiếp-ứng mặt tả và đánh vào phía tây địch-quân;

— đạo trung-quân do vua Quang-Trung điều-khiển, tiến theo quan-lộ thẳng ra Thăng-long.

3. QUÂN TA ĐẠI-THẮNG

— Trận Phú-xuyên — Đến sông Gián-thủy (địa-giới Ninh-binh và Hà-nam), quân vua Quang-Trung phá tan quân vua Lê, rồi tiến

* TAM-DIỆP : ngọn núi ở chỗ phân-giới tỉnh Ninh-binh và tỉnh Thanh-hóa.

đến Phù-xuyên bắt sống trọn đám quân do-thám Thanh đóng ở đây, không một người nào chạy thoát được để báo tin với các đồn kề cận.

— Trận Hà-hồi — Nửa đêm ngày mồng 3 tháng giêng năm kỷ-dậu (1789), quân vua Quang-Trung đến vây kín đồn giặc, rồi bắc lôa gọi hàng. Quân Thanh sợ hãi xin hàng, nộp cả quân-lượng và khí-giới.

— Trận Ngọc-hồi — Mờ sáng ngày mồng 5, vua Quang-Trung cho lệnh tiến đánh đồn Ngọc-hồi. Quân Tàu bắn súng ra như mưa. Vua Quang-Trung sai lấy ván ghép lại thành mành to và quấn rom cỏ trót, cứ 20 người khiêng một mành, mang dao nhọn, lại có 20 người cầm khí-giới nấp theo sau. Đến trước cửa đồn, quân-sĩ bỏ ván xuống, rút dao xông vào chém. Quân đi sau cũng lẩn xả vào đánh. Quân Tàu chống không nổi, bỏ chạy tán-loạn. Quân Tây-sơn thừa thế đánh tràn tới, lấy được các đồn. Xác quân Thanh nằm ngổn-ngang khắp đồng. Các tướng Thanh, như Hứa-thè-Hanh, đều tử-trận.

— Trận Đồng-đa — Trong lúc vua Quang-Trung kịch-chiến ở Ngọc-hồi, Đô-đốc Long đem cánh tả-quân đánh đồn Khương-thượng, gần gò Đồng-đa. Sầm-nghi-Đống chống không nổi, thất có chết. Đô-đốc Long tiến đánh Thăng-long.

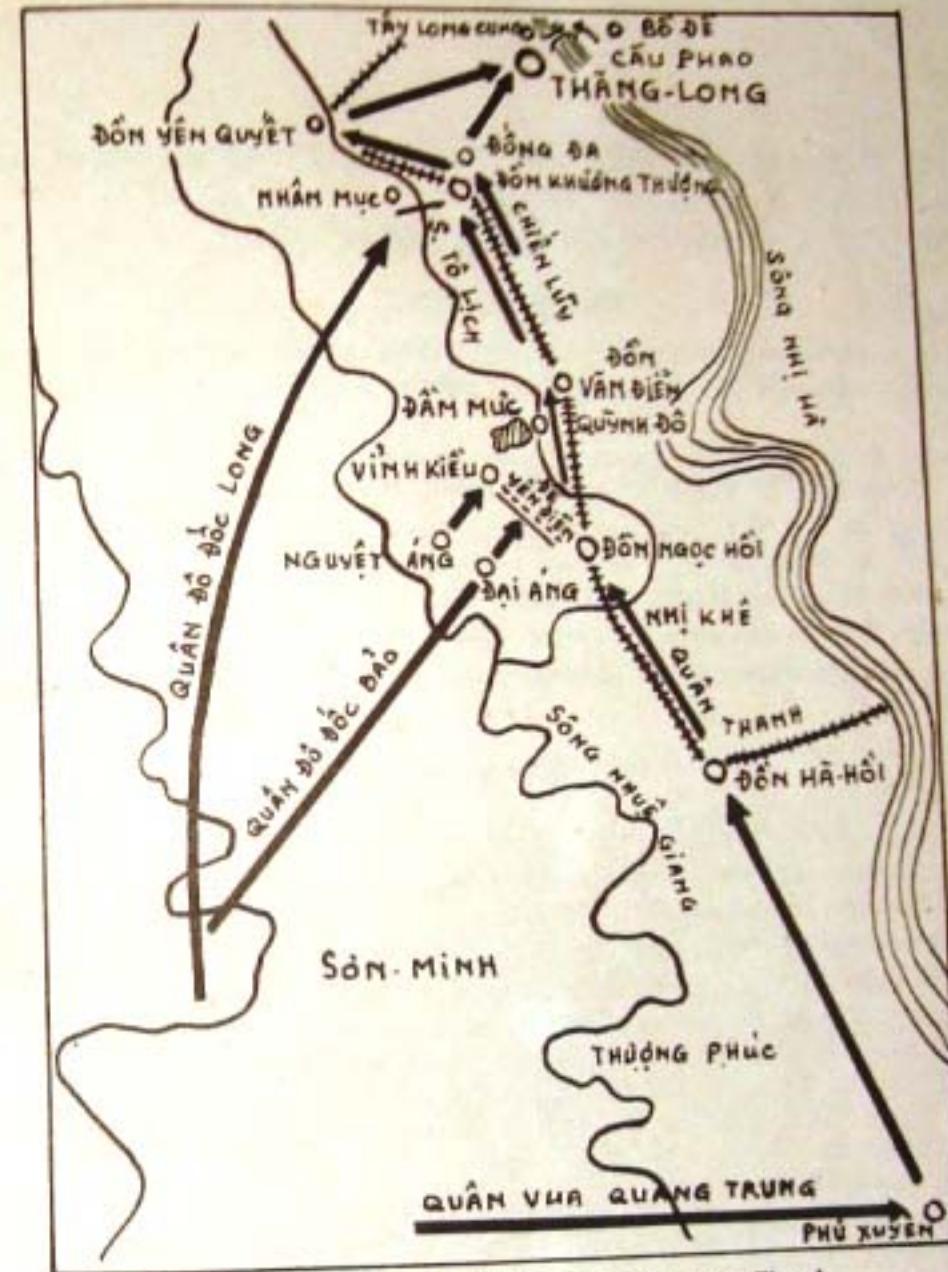
4. Quân Thanh chạy về xứ

Tôn-sĩ-Nghị bỏ cả ân-tin, chạy qua sông để lên mạn Bắc. Quân-sĩ tranh nhau qua cầu, cầu đỗ, chết đuối đầy sông. Đạo quân Văn-nam và Quý-châu đóng ở miền Sơn-tây vội-vã chạy về.

Trưa hôm ấy, vua Quang-Trung, áo ngực-bảo đầm đen thuộc súng, hiên-ngang tiến vào Thăng-long, giữa ngàn muôn tiếng hoan-hô của quân-sĩ và dân-chúng.

**Sự chiến-thắng oanh-liệt của vua Quang-Trung
đập tan mộng xâm-lăng của nhà Thanh.**

* ĐÔ-ĐỐC: chức quan võ xưa, chỉ-huy một đạo quân.



Bản đồ vua QUANG TRUNG đại phá quân Thanh

II. CÂU HỎI

- 1) Được tin quân Thanh chiếm Thăng-long, Bắc-binh-vương làm gì? Lậy hiệu là gì?
- 2) Đến Tam-diệp, vua Quang-Trung truyền cho quân-sĩ làm gì? Rồi ngày nào tiền binh?
- 3) Vua Quang-Trung phá tan quân Thanh trong vòng mấy ngày?
- 4) Nói lại các trận thắng của vua Quang-Trung?

- 5) Tướng nào của nhà Thanh bị tử-trận ? Tướng nào thất có chết?
 6) Tôn-sĩ-Nghị bỏ chạy thề nào ?
 7) Vua Quang-Trung vào Thăng-long thề nào ?

III. BÀI HỌC

Bắc-binh-vương được tin quân Thanh chiếm Thăng-long, bèn lên ngôi Hoàng đế (1788), lấy hiệu là Quang-Trung, kéo 10 vạn binh ra Bắc.

Bên Tam-diệp, vua Quang-Trung ngừng lại cho quân-sĩ ăn Tết trước, rồi ngày 30 tháng chạp tiến binh thật nhanh.

Trong vòng 5 ngày, vua Quang-Trung đại-thắng quân Thanh liên tiếp ở Phú-xuyên, Hà-hội, Ngọc-hội, Đống-đa. Các danh-tướng Tàu, Hứa-thé-Hanh, Sầm-nghi-Đống, đều tử-trận. Tôn-sĩ-Nghị chạy trốn, bỏ cả án-tín. Các đạo quân Thanh vội-vã rút về.

Vua Quang-Trung vào Thăng-long giữa ngàn muôn tiếng hoan-hò (1789).

IV. BÀI ĐỌC

CHIẾN-LƯỢC CỦA VUA QUANG-TRUNG

Thấy quân Thanh ác binh bất-động, vua Quang-Trung biết là giặc định theo chiến-lược « từ-đô giàn-già » tức là chiến-lược lâu dài.

Chiến-lược này có thể rất là nguy-hại cho tiền-đô của nước nhà, nếu với thời-gian, với tài chính-trị, Tôn-sĩ-Nghị và vua Lê đê-cao được chính-nghĩa, động-viên được nhân-tài và nhân-dân. Quân giặc nấp sau cái thành-trí vững-chắc gần như bắt-khả xâm-phạm là chính-nghĩa tôn-phủ nhà Lê, mà hành-dộng, với tay ra thôn-tỉnh nước nhà thì nguy. Đợi đến lúc ấy mới khởi quân chống lại thì khó lòng mà thắng được.

Biết vậy nên vua Quang-Trung áp-dụng chiến-lược « tốc-quyết » đánh mau, thắng mau tức là chiến-lược « chớp nhoáng » để đối-phó lại chiến-lược từ-đô của Thanh.

Chiến-lược « chớp nhoáng » không cho giặc Thanh và vua Lê có đủ thi-giờ đê-cao chính-nghĩa, tò-chức nhân-dân, khuếch-trương thế-lực, là chiến-lược rất thích-nghi, rất hiệu-nghiêm để phá chiến-lược từ-đô của giặc. Nhất là lại nhầm vào giữa lúc giặc Thanh khinh địch, vua Lê hồn-ám không lo tò-chức chính-sự là lúc địch sơ-hở, vô-bị nhất.

Nghĩa là chiến-lược của vua Quang-Trung rất sát-hợp với tình-thì.

LÊ-VĂN-HOË
(Những bài học lịch-sử)

Bài 3

VUA QUANG-TRUNG

VIỆC BÌNH-TRỊ

I. BÀI GIÁNG

1. Giáng-hòa với nhà Thanh

Sau khi chiến-thắng, vua Quang-Trung sai sứ mang thư sang Thanh-triều xin giáng-hòa.

Lúc bấy giờ, Phúc-khang-An thay Tôn-sĩ-Nghị làm Tông-đốc Lưỡng-Quảng, thấy thề-lực nhà Tây-sơn lớn mạnh nên có ý muốn hòa. Vua Quang-Trung sai sứ đem nhiều cồng-pharmor sang Yên-kinh hứa vua Càn-Long và dâng biểu cầu-phong. Các đại-thần nghe theo Phúc-khang-An tâu lên vua Thanh nên hòa với nước Nam. Vua Càn-Long ưng-thuận, sai sứ sang phong cho vua Quang-Trung làm An-nam quốc-vương, lại giáng chỉ vời sang chầu.

Để giữ sự giao-hiệu, vua Quang-Trung chọn một người hình-dung giống mình, tên là Phạm-công-Trị, cho đi thay. Vua Càn-Long tướng là vua Quang-Trung thiệt, tiếp-dai rất trọng-hậu.

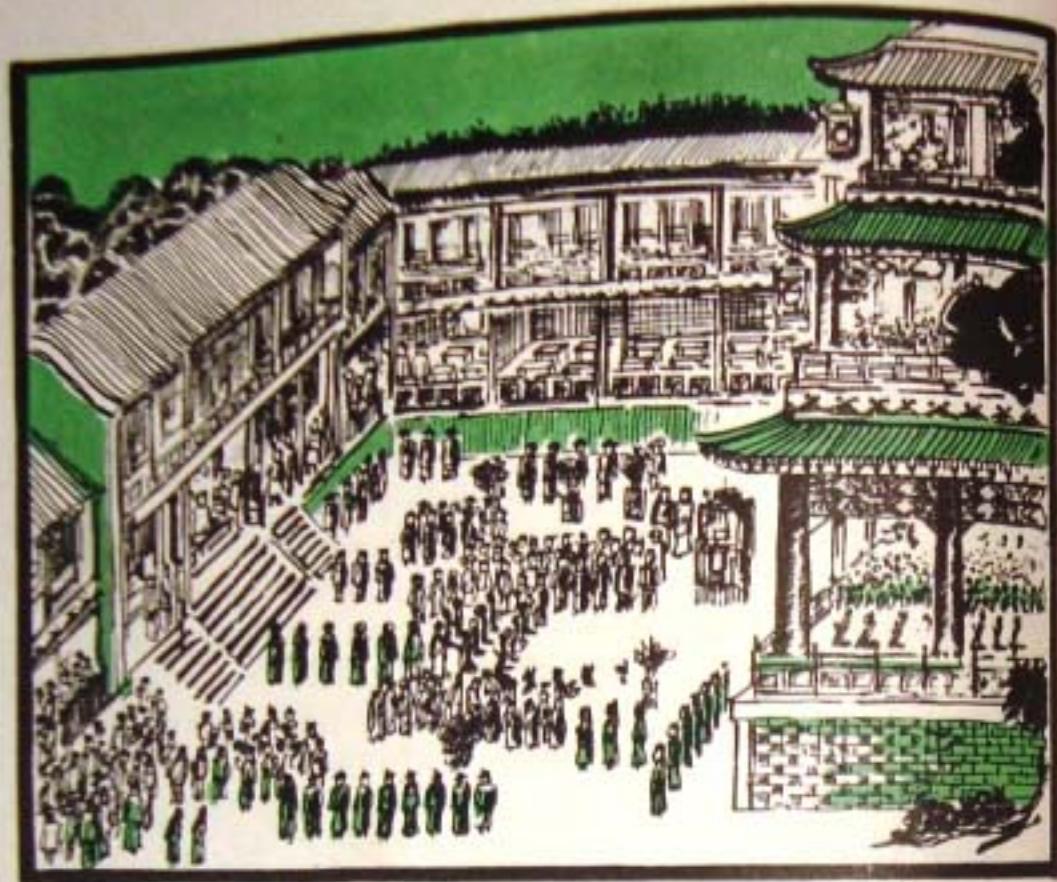
2. Dẹp nội-biển

Để vãn-hối trật-tự, vua Quang-Trung thẳng tay diệt-trù nội-biển.

Lê-duy-Chl, em vua Lê Chiêu-Thông, mộ quân ở chầu Bảo-lạc thuộc trấn Tuyên-quang, mưu việc khôi-phục nhà Lê. Quân Tây-sơn phải đi dẹp mấy lần mà không được. Sau, Duy-Chi lại liên-kết với quân Ai-lao ở Vạn-tượng và Trần-ninh đê phá Nghệ-an. Vua Quang-Trung sai tướng đánh tan quân ngoại-ýng của Duy-Chi rồi tiến lên đánh Bảo-lạc. Duy-Chi bị bắt' đem về hành hình. Ngoài ra, còn có Trần-quang-Châu, nồi lên ở vùng Bắc-ninh và Yên-thè, nhưng bị dẹp tan.

3. Trọng-dụng nhân-tài

Để thâu-phục nhân-tâm, từ khi mới khởi-nghiệp, vua Quang-Trung rất biệt-dai những bậc hiền-tài, đầu là người cũ của phe đồi-lập. Vì vậy ngay khi ra Bắc, nhà vua đã trọng-dụng các ông Ngô-thời-Nhiệm và Phan-huy-Ích. Ngoài ra, Nguyễn Thiệp hiệu Lasa-son phu-tử, là một bậc tài cao học rộng, về ăn ở miền núi non



Vua nhà Thanh tiếp vua QUANG-TRUNG già

vùng Nghệ-an. Vua Quang-Trung mày lần sai sứ đem thư và lề-vật đến mời ra làm quan nhưng Nguyễn Thiếp không chịu ra. Tuy nhiên, vua Quang-Trung rất tôn-kính và thường vời đến hỏi han mỗi khi có việc quan-trọng. Sau cùng, Nguyễn Thiếp ra giúp vua Quang-Trung về việc phát-triền văn-học.

Phải là bậc minh-quân mới biết tôn-kính và trọng-dụng người hiền-tài

II. CÂU HỎI

- 1) Sau khi chiến-thắng rồi, tại sao vua Quang-Trung xin giảng hòa với nhà Thanh?
- 2) Tại sao nhà Thanh chịu giảng-hòa?

- 3) Vua nhà Thanh phong cho vua Quang-Trung làm gì?
- 4) Nói lại những cuộc nổi loạn?
- 5) Những bậc nhân-tài được vua Quang-Trung trọng-dụng là ai?

III. BÀI HỌC

Sau khi chiến-thắng, muốn cho yên nước, yên dân, vua Quang-Trung sai sứ đem lề-vật sang Thanh-triều xin giảng-hòa. Vua Càn-Long thấy thế-lực Tây-sơn đang mạnh, thuận cho hòa và phong cho vua Quang-Trung làm An-nam quốc-vương.

Để vãn-hồi trật-tự, vua Quang-Trung thẳng tay diệt-trù những cuộc nổi loạn : Lê-duy-Chi ở Tuyên-quang, và Trần-quang-Châu ở Bắc-ninh.

Đối với những bậc hiền-tài, vua Quang-Trung hết lòng biệt-dãi. Ngô-thời-Nhiệm và Phan-huy-Ích được trọng-dụng. Nguyễn Thiếp được tôn-kính như bậc thầy.

IV. BÀI ĐỌC

CHIỀU VUA QUANG-TRUNG MỜI LA-SƠN PHU-TỬ (sau khi La-sơn phu-tử từ-khuốc bồng-lộc của vua ban)

« Chiều cho La-sơn Nguyệt-ao Nguyễn Tiên-sinh được biết.

Trâm ba lần xa-giá Bắc-thành. Tiên-sinh đã chịu ra bàn chuyện thiêng-hạ. Người xưa bảo rằng : một lời dày nồi cơ-dổ, Tiên-sinh hẳn có thè.

Gần đây, vì Trâm không biết lèy gì để tỏ tình đãi-hiển, nên đặc-ban một xã làm lê-tru-lão. Ấy là Trâm bởi lòng rất thành-thật. Từ khi dẹp giặc xong, trở lại Nam-kinh, lòng Trâm luôn luôn nghĩ tiếc sự không được ở gần-gũi bên cạnh Tiên-sinh. Nay Tiên-sinh dâng biếu tú. Trâm không hiểu ý vì sao ?

Như bảo vì ăn lộc là trái với điều liêm, nên đáng then, thi khắp dưới gầm trời, rau vi ở núi, rau hoắc ở đồng, ấy là của ai ?

Như bảo vì nghĩ tới binh-tư thiếu-thốn mà muôn trả lại bồng-lộc làm công-dụng, thì đất-đai ấy, của-cái này của Trâm há lại vì một xã mà thừa thiêu hay sao ?

Trâm nay đóng đô tại Nghệ-an, cùng Tiên-sinh gần-gũi. Rồi đây Tiên-sinh hãy ra giúp nhau để trị nước. Vì dù Tiên-sinh muôn bỏ qua không nhận, lên núi ẩn, thì thương-dân sẽ ra làm sao ?

Tiên-sinh nên nghĩ lại đến điều đó. *Khâm tai ! Đặc chiêu.*

Quang-Trung năm thứ 2, ngày mồng 5 tháng mười (1789)

HOÀNG-XUÂN-HÂN
(La-sơn phu-tử)

VUA QUANG-TRUNG

TỔ-CHỨC NỘI-TRỊ

I. BÀI GIÀNG

1. Chính-trị

Lên ngôi Hoàng-đế rồi, vua Quang-Trung phong con trưởng là Quang-Todd làm Thái-tử, sai thợ xây Hoàng-thành ở Nghệ-an gọi là Phượng-hoàng Trung-đô. Thành Thăng-long cài gọi là Bắc-thành.

Nhà vua chia nước ra làm nhiều trấn. Mỗi trấn, đặt một Trần-thủ coi việc võ và một Hiệp-trấn coi việc văn. Ở mỗi huyện, có Phản-coi việc kiện-cáo và Phản-suất coi việc binh-lương. Các xã thôn thì có xã-trưởng và thôn-trưởng như trước.

2. Kinh-tế

Vua Quang-Trung hạ chiếu cho các trấn lập lại số điền đền thuế cho công-bằng. Ruộng công, ruộng tư đều chia làm 3 hạng :

Ruộng công mỗi mẫu hạng nhất nộp thuế 150 bát lúa, hạng nhì 80 bát lúa, hạng ba 50 bát lúa.

Ruộng tư mỗi mẫu hạng nhất nộp thuế 40 bát lúa, hạng nhì 30 bát lúa, hạng ba 20 bát lúa.

Vua xuống chiếu khuyễn-khích nhân-dân khai-khẩn ruộng hoang và truyền lệnh cho những người lưu-lạc trở về quê-quán cày cấy làm ăn.

Vua sai người điều-định với nhà Thanh cho mở chợ buôn-bán với nước Tàu và xin lập cửa hàng ở Nam-ninh (Quảng-tây).

Vua cho thu đồng các nơi, đưa về đúc tiền. Tiền có khắc bốn chữ Quang-Trung Thông-Bắc.

3. Tôn-giáo

Lúc bấy giờ, làng nào cũng có nhiều chùa, mà những người tu-hành không mảy người đạt được giáo-lý cao sâu của Phật. Để chấn-chỉnh đạo Phật, vua Quang-Trung xuống chiếu bắt bỏ những chùa nhỏ ở các làng, đem gỗ gạch cát ở mỗi phủ mỗi huyện một

ngôi chùa lớn, rồi chọn tăng-nhân có học-thức, đạo-đức cho trụ-tri. Những người tu-hành không xứng đáng bắt về làm ăn.

Lo việc kinh-tế tức là lo cho dân giàu, nước mạnh

II. CÂU HỎI

- 1) Sau khi xưng Hoàng-đế, vua Quang-Trung cho xây Hoàng-thành ở đâu ? gọi là gì ?
- 2) Vua Quang-Trung chia nước ra thè nào ?
- 3) Mỗi trấn có đặt những quan gì ?
- 4) Trần chia ra làm gì ? do ai cai-trị ?
- 5) Đè khuêch-trương kinh-tế, vua Quang-Trung làm những gì ?
- 6) Vua Quang-Trung chấn-chỉnh đạo Phật thè nào ?

III. BÀI HỌC

Sau khi xưng Hoàng-đế, vua Quang-Trung cho xây Phượng-hoàng Trung-đô ở Nghệ-an, cải gọi Thăng-long là Bắc-thành.

Nhà vua chia nước ra làm trấn. Mỗi trấn có đặt Trần-thủ coi việc võ, Hiệp-trấn coi việc văn. Trần chia ra làm phủ, huyện, thôn, xã

Nhà vua sai lập lại số điền, quy định thuế ruộng, khuyễn-khích nông-nghiệp, mờ-mong thương-mãi, cho đúc tiền đồng.

Nhà vua chinh-dốn đạo Phật, xây lại chùa-chiền, tuyển-chọn tăng-nhân đạo-đức.

IV. BÀI ĐỌC

CHIẾU KHUYẾN-NÔNG CỦA VUA QUANG-TRUNG

Xem trong bài chiếu khuyễn-nông, dù thày vua Quang-Trung bấy giờ chủ-trọng vào hai việc :

- 1) Khuyễn-khích canh-nông,
- 2) Chăm lo cho nhân-dân sinh-tụ đồng-dảo.

Nhà vua ra lệnh : Phảm những dân nào trước đó kiêu-ngụ tha-phương, trốn-tránh giao-dịch, hoặc vì thè-hương mâu-quán mà đền ở, hoặc vì di buôn-bán làm ăn mà ngụ-cư, hễ đã vào làng ở sở-tại được từ ba đời trở lên thì mới cho ở, còn ngoài ra bắt về bắn-quán hết thảy, chứ biệt-xã không được chừa-chấp. Những ruộng công, ruộng tư đã trót bỏ hoang, nay đều cho về nhận lấy cày cấy, chó không được bỏ bê-trể.

Các sắc-mục, các xã-trưởng phải xét sò đinh thực-tai có bao nhiêu suất, rồi xem sò thực-diển đã thực-khàn được bao nhiêu



Vua QUANG-TRUNG [họa theo bức tranh ở nhà Thanh đưa về]

mẫu, còn sò hoang-diền mới khai khẩn được bao nhiêu mẫu, đẽ phải đăng vào sổ bộ, nộp lên huyện để chuyên-dệ lên Triều-dinh. Triều-dinh sẽ phái quan khâm-sai đi khám lại cho đúng sự thật bấy giờ mới sẽ liệu-định việc bô thuế cho công-bằng.

Nếu xã nào cứ chứa những người ngũ-cư mà không bắt họ phải quay về nguyên-quán, nếu những người trốn tránh ấy cứ lẩn-lẩn không chịu về và nếu thấy ai biết chuyện mà cáo tộ ra thì những sác mục, xã-trưởng sở-tại và những kẻ trốn tránh ấy sẽ đều phải trị tội cả.

Theo HOA-BẰNG
(Quang-Trung)

Bài 5

VUA QUANG-TRUNG CÔNG-TRÌNH VĂN-HÓA

I. BÀI GIẢNG

1. Tổ-chức việc học

Vua Quang-Trung tuy nhở võ-công mà lập nên cơ-nghiệp nhưng rất có lòng quý mến các bậc hiền-tài.

Nhà vua chăm-lo cho nước nhà có một nền văn-học riêng biệt.

Các xã đều có nhà xã-học, các phủ đều có nhà phủ-học. Giảng-viên được chọn lựa trong những người có tài-đức. Ở mỗi phủ, đặt một viên huân-đạo coi sóc việc dạy-dỗ.

Khoa thi Hương mở ra để tuyển người xuất-sắc cho vào học trường quốc-học.

2. Việc dùng chữ Nôm

Một cải-cách lớn-lao của vua Quang-Trung là việc dùng chữ Nôm thay chữ Hán.

Nhà vua nói: « Người nước Nam phải dùng tiếng Nam, phải có văn-chương đặc-biệt nước Nam, để gây tinh-thần nước Nam, không cần đi mượn tiếng, mượn chữ nước Tàu ». Thế nên các quan phải dùng chữ Nôm để soạn-thảo chiêu-biều, công-văn. Trong các khoa thi, có những kỳ bắt buộc thí-sinh phải làm thơ phú bằng quốc-âm.

Do đó, quốc-âm lần hồi được thông-dụng trong văn-học. Kết-quả là nhiều danh-nhân, thi-sĩ nổi tiếng như Nguyễn-hữu-Chỉnh, Phạm Thái, Ngọc-Hân Công-chúa, Hồ-xuân-Hương sáng-tác nhiều áng văn tuyệt-tác bằng tiếng nước nhà, còn truyền-tụng đến ngày nay.

3. Việc dịch sách — Sùng-chính-viện

Vua Quang-Trung định dùng chữ Nôm, để truyền-bá giáo-lý của Khòng, Mạnh nên rất lưu tâm đến việc phiên-dịch kinh-sách

chữ Hán ra quốc-đám. Nhà vua lập ra Sùng-chính-viện, giao cho Nguyễn Thiếp làm Viện-trưởng. Sùng-chính-viện có nhiệm-vụ dịch sách và tuyển-chọn những đốc-học để chăm-nom việc giáo-dục quốc-đân.

Tiếc thay, công việc đang tiến-hành tốt đẹp thì nhà vua mệt nên phải bỏ ngang. Những sách đã dịch xong lại bị Nguyễn-triều tịch-thâu và thiêu-hủy.

Việc dùng chữ Nôm thay chữ Hán là một cải-cách lớn-lao.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Quang-Trung châm-lo cho nước nhà có một nền văn-học thế nào?
- 2) Nhà vua tổ-chức việc học thế nào?
- 3) Việc cải-cách lớn-lao về văn-học là việc gì?
- 4) Nhà vua hạ lệnh dùng chữ Nôm trong những việc gì?
- 5) Việc dùng chữ Nôm có kết-quả thế nào?
- 6) Nhà vua lập Sùng-chính-viện để làm gì?

III. BÀI HỌC

Vua Quang-Trung châm-lo cho nước nhà có một nền văn-học riêng biệt.

Nhà vua mở trường khắp nơi, chọn thầy tài-đức, mở khoa thi để tuyển nhân-tài.

Một cải-cách lớn-lao về văn-học là việc dùng chữ Nôm thay chữ Hán, trong việc soạn-thảo chiếu-biều, công-văn và việc thi-cử. Nhờ đó, chữ Nôm được thông-dụng trong dân-gian và nhiều áng văn tuyệt-tác bằng tiếng nước nhà được xuất-hiện.

Vua Quang-Trung lại lập ra Sùng-chính-viện, giao cho Nguyễn Thiếp làm Viện-trưởng, lo việc dịch kinh-sách chữ Hán ra chữ Nôm để đem ra phát cho dân-chúng.

CHIẾU: bản văn của vua ban ra.

BIỀU: bản văn của quan dâng lên vua.

IV. BÀI ĐỌC

BÀI CHIẾU VỀ VIỆC DỊCH SÁCH

" Chiếu cho Sùng-chính-viện viện-trưởng, La-sơn tiên-sinh Nguyễn Khải-Xuyên được biết :

Nguyên kỳ trước diển-dịch các sách Tiêu-học đã đệ tiền nộp. Kỳ này diển-dịch Tứ Thư đã xong. Công được ba mươi hai tập; trấn-quan đã chuyền-de vé kinh tiền nộp. Trăm đã từng xem. Tiên-sinh giảng-bàn, phụ-diễn, kê đã chăm-chỉ. Những viên giúp việc là Nguyễn Công, Nguyễn Thiện, Phan Tố-Định, Bùi Dương-Lịch đều có công.

Vậy đặc ban thưởng cõ tiền một trăm quan, do trấn-quan chiếu theo mà cặp, linh đè chung hưởng ân-tứ.

Khi xong công việc bận-bề, trăm nghỉ-ngơi, vui ý đọc sách. Tiên-sinh học-văn uyên-bác, nên vì trăm mà phát-huy những ý thư, khiển cho bồ-ích thêm.

Nay chiếu giao cho Tiên-sinh việc giải-thích ba kinh Thi, Thư, Dịch theo kinh-văn và tập-chú mà lấy từng chữ, từng câu, diễn ra quốc-âm; cứu xét tinh-tường, để đọc cho hay. Tiên-sinh nên thúc-giục những viên hàn-lâm Nguyễn Công, Nguyễn Thiện, Phan Tố-Định, Bùi Dương-Lịch theo lệnh bản-viện mà làm việc. Và nói với quan bản-trấn giao cho hai ba mươi tên văn-thuộc tú-lại, giúp việc biên-lục cho viện, để cho tiện công việc.

Kinh Thi thì dịch gấp đi. Dịch xong, soạn gửi trước để tiền nộp. Còn hai kinh Thư, Dịch sẽ gửi theo sau. Cần-thận chờ chậm-trễ.

Khâm tai ! Đặc chiếu.

Quang-Trung năm thứ 5, ngày mồng một tháng 6 (1792).

HOÀNG-XUÂN-HÂN

(La-sơn phu-tử)



Bản đồ PHƯƠNG HOÀNG TRUNG-ĐÔ



Từ-dương LA-SƠN PHU-TÙ

Bài 6

VUA QUANG-TRUNG QUÂN-SỰ — DỰ-ĐỊNH ĐÁNH TÀU

1. BÀI GIẢNG

Sau khi đánh tan 20 vạn quân Thanh trong vòng mấy ngày, vua Quang-Trung vội-vã xin giảng-hoà và chịu phong chỉ là một kế làm cho nhà Thanh kiêu-hanh không dòm ngó đến nước Nam nữa. Thực ra, lúc nào nhà vua anh-dũng nước Nam cũng nuối mộng lớn là mở đất nước về phương Bắc đền biên-giới của nước Nam-Việt xưa kia, tức là chiếm lấy đất Lưỡng-Quảng.

1. Chuẩn-bị

Bởi thè nên nhà vua đặc-biệt chăm-lo việc võ-bị để tăng-gia binh-lực quốc-gia và tìm kẽ làm suy-giảm uy-thể của nhà Thanh.

Năm 1790, vua Quang-Trung hạ chiếu cho các trấn lập lại sô định, ai ai cũng biên vào sô. Mỗi người được cấp một cái thẻ gọi là tín-bài. Trên mặt thẻ khắc 4 chữ thiên-hạ đại-tín, chung quanh ghi tên họ quê-quán và in dấu ngón tay tả. Ai cũng phải đeo tín-bài, gặp người nhà nước hỏi phải xuất-trình. Ai không có thẻ là lậu-dân, bị đày đi những nơi rừng núi và xã-trường cũng bị tội.

Sô định lập xong, cứ ba định thì chọn một người lính. Quân thì chia ra từng đạo, cơ, đội. Binhs-si cơ nào đội ấy luyện-tập thường-xuyên.

2. Kế-hoạch giặc uy-thể nhà Thanh

Thuở ấy, ở bên Tàu có nhiều người đi làm giặc biển, gọi là giặc Tàu-ô. Bị quân Thanh đánh đuổi, chúng chạy sang xin phụ thuộc nước ta. Vua Quang-Trung phong cho tướng Tàu-ô chức tổng-bin, sai sang quay-nhiều miền duyên-hải của Tàu. Đồng thời, lại có đảng Thiên-địa-hội nổi lên ở vùng Tứ-xuyên, định lật đổ nhà Thanh để khôi-phục nhà Minh. Vua Quang-Trung dung-dưỡng đảng ấy để quay-rồi ở biên-thùy Trung-hoa.

3. Mộng vỡ ngang, sự-nghiệp tan-nát

Cuộc chuẩn-bị hoà-tết, vua Quang-Trung sai Vũ-văn-Dũng làm Chánh-sứ sang Thanh-triều xin hai tỉnh Quảng-đông và Quảng-tây và xin gả cho một vị Công-chúa để buộc chặt tình-thân giữa hai nước.

Nhưng tiếc thay vua Quang-Trung đột-nhiên bị bệnh mắt ngày 29 tháng 7 năm 1792, nên dự-định không thành.

Quang-Trung lên nối ngôi lày hiệu là Cảnh-Thịnh. Vì vua Cảnh-Thịnh tuổi còn nhỏ nên Bùi-đắc-Tuyên chuyên quyền làm cho triều-thần chia ra bè-dảng. Thế-lực nhà Tây-sơn càng ngày càng yêu và chẳng bao lâu công-nghiệp hiền-hách của vua Quang-Trung phải đỗ-nát.

Tiếc thay một nhà vua anh-hùng của đất nước sớm bị tử-thần cướp đi.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Quang-Trung có mộng lớn thè nào ?
- 2) Vua Quang-Trung bắt làm gì để tiện việc tuyển lính ?
- 3) Quân-sĩ chia ra thè nào ? được luyện-tập ra sao ?
- 4) Nhà vua dùng kẽ-hoạch gì để giảm uy-thê nhà Thanh ?
- 5) Vua Quang-Trung mất rồi, sự-nghiệp nhà Tây-sơn ra sao ?

III. BÀI HỌC

Vua Quang-Trung nuôi mộng đánh nhà Thanh lấy đất Lưỡng-Quảng.

Nhà vua bắt lập số đinh, phát tín-bài cho mọi người để tuyển lính, chia quân ra từng đạo, cơ, đội, luyện-tập thường-xuyên.

Nhà vua dùng tướng Tàu-ô và đảng Thiên-dịa-hội phá-khuấy miền duyên-hải và vùng biển-thủy Trung-hoa.

Nhà vua sai sứ sang Thanh-triều xin đất và cầu hôn để lây cờ khởi binh.

Tiếc thay, vua Quang-Trung mất sớm (1792), mộng lớn vỡ ngang, sự-nghiệp đỗ-nát.

IV. BÀI ĐỌC

BỨC THƯ CỦA VUA QUANG-TRUNG GỬI NHÀ THANH XIN BỎ LỆ CỐNG NGƯỜI VÀNG.

.... Xưa, các đời Trần, Lê, Mạc vì có tội với Trung-quốc, phải dâng người vàng để thè hinh.

Quốc-trưởng nước tôi từ trước là một người áo vải, nhân thời-thế, vung lên làm việc, đối với Lê-vương vốn không có cái vai lừa ai là vua ai là tôi chi cả. Còn hay mất, là sò ở trời, theo hay là bỏ, là ở lòng người. Quốc-trưởng nước tôi có ý lấy nước của Lê đâu mà sánh với kẻ giành cướp được ?

Và, trước đây, Tống-đốc họ Tôn đem binh-linh đến; Quốc-trưởng nước tôi bắt-đắc-dì phải ứng-phó lại chứ không hề xâm-nam bờ-cõi để có tội với Thượng-quốc.

Nay thấy Ngài (Phúc-an-Khang) theo lệ Trần, Lê, Mạc cũ mà bắt cống người vàng, thè thì Quốc-trưởng nước tôi được nước một cách quang-minh chính-đại, té ra lại phải liệt vào hàng tiêm-ngụy như nhà Mạc, mà chút lòng cung-thuận ra từ tặc thành sợ Trời, thờ nước lớn lại phải chịu chung một luật như nhà Trần bắt Ô-mã-Nhi, nhà Lê giết Liễu Thăng ư ?

Đến như bắt lây người vàng thè hinh vào cháu thì suốt từ Đường, Ngu, Tam-đại đến Hán, Đường, Tống đều chưa làm thè bao giờ.

Ngài đã rao truyền tiếng-tăm giáo-hóa của Thượng-quốc, cũng nên đem phép hay, ý tốt của triều-đại thịnh-trị đời xưa mà sai bảo mọi nước dưới, chứ bắt chước làm gì việc làm của Nguyên, Minh không học theo cõi ấy ?

Mong Ngài soi xét, miễn cho sự đúc dâng người vàng . . . "

Bức thư phản-kháng ấy có công-hiệu. Vua Thanh nhượng-bộ, bỏ lệ cống người vàng.

Theo HOA-BẮNG
(Quang-Trung)



Ấn vua QUANG-TRUNG



QUANG-TRUNG THỐNG BẮC

CHƯƠNG II

NGUYỄN-VƯƠNG THÔNG-NHẤT GIANG-SƠN

1. Tranh-thù đất Gia-định
2. Cầu viện nước ngoài
3. Khắc-phục Gia-định
4. Nguyễn-vương lấy Phú-xuân
5. Nguyễn-vương lấy Bắc-hà

TRANH-THỦ ĐẤT GIA-DỊNH

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyễn Ánh lấy đất Gia-dịnh lần thứ nhất

Đầu năm 1777, khi vua tôi chúa Nguyễn bị quân Tây-sơn tàn-sát ở Long-xuyên, thì có một người cháu là Nguyễn Ánh chạy thoát, nhờ giám-mục Pi-nhô đờ Bê-hen đưa ra một hòn đảo lánh nạn.

Sau đó, Nguyễn-Ánh trở về Long-xuyên, tụ-tập tướng-sĩ, rồi khởi binh đánh Tây-sơn. Đỗ-thanh-Nhân đem một đạo quân hùng-hậu, gọi là quân Đông-sơn, đến giúp sức. Nguyễn Ánh tiến lên đánh đuổi Tông-đốc Chu, chiếm Sài-gòn, lấy lại đất Gia-dịnh.

Chúa Nguyễn sai sứ thông-hieu với nước Xiêm, sửa-sang mọi việc, đặt quan cai-trị, định lệ thu thuế, làm chiến-thuyền, tập binh-mã. Chúa lại sai Đỗ-thanh-Nhân đem binh đánh được nước Chân-lạp rồi để tướng lại bảo-hộ.

Năm 1780, Nguyễn Ánh xưng vương, phong cho Đỗ-thanh-Nhân làm Phụ-chánh Thượng-tướng-công^{..}

2. Vì nội-biển, lại mất thành

Đỗ-thanh-Nhân cậy công lộng-quyền, Nguyễn-vương đem giết đi. Quân Đông-sơn bắt bình làm phản. Nguyễn-vương phải đánh dẹp mãi. Thầy trong Nam có nội-biển, năm 1782, vua Tây-sơn là Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ đem 100 chiến-thuyền vào đánh Nguyễn-vương. Nguyễn-vương thua to, phải chạy ra đảo Phú-quốc.

^{..} PI-NHÔ ĐỜ BÊ-HEN : giám-mục Pháp trước giúp Nguyễn-vương chạy thoát quân Tây-sơn, sau đưa hoàng-tử Cảnh sang Pháp xin viện-binh.

^{..} PHỤ-CHÁNH THƯỢNG-TƯỚNG-CÔNG : ông quan võ cao cấp nhất phụ giúp vua coi việc nước.

3. Lấy đất Gia-dịnh lần thứ hai

Khi Nguyễn Nhạc và Nguyễn Huệ về rồi, các tướng nhà Nguyễn lại nồi lên đánh quân Tây-sơn. Bấy giờ có Chu-văn-Tiếp, từ Phú-yên hợp quân các đảo, đánh đuổi quân Tây-sơn, lấy lại được Sài-gòn rồi cho người ra Phú-quốc trước Nguyễn-vương về.

Nguyễn-vương về chỉnh-don mọi việc để chống giữ với Tây-sơn.

4. Lại bại binh, phải phiêu-lưu

Năm 1783, vua Tây-sơn lại sai Nguyễn Lữ và Nguyễn Huệ cù binh vào đánh. Nguyễn-vương thua chạy, đem gia-quyền lánh ra Phú-quốc. Nguyễn Huệ đem quân ra vây bắt. Nguyễn-vương phải chạy từ đảo này sang đảo kia, trong vịnh Xiêm-la, vô cùng vất-vả. Nhiều khi lương-thực hết sạch, Nguyễn-vương cùng những người đi theo phải hái rau và đào củ chuối mà ăn.

Tuy nhiên, trong gian-lao nguy-hiểm, Nguyễn-vương vẫn bền lòng vững chí để mưu-tinh việc khôi-phục cơ-nghiệp của tò-tiên.

Đất Gia-dịnh là nơi quyết-dịnh sự thắng bại của Nguyễn Ánh

II. CÂU HỎI

- 1) Nguyễn Ánh khởi binh từ đâu ? Nhờ ai mà Nguyễn Ánh đánh đuổi được quân Tây-sơn ?
- 2) Nguyễn Ánh xưng vương rồi tại sao giết Đỗ-thanh-Nhân ?
- 3) Quân Đông-sơn nỗi loạn có hại gì cho Nguyễn-vương ?
- 4) Ai giúp Nguyễn-vương lấy lại đất Gia-dịnh lần thứ hai ?
- 5) Nguyễn-vương lại bị ai đánh thua ?
- 6) Nguyễn-vương phải lánh nạn ở đâu ?

III. BÀI HỌC

Năm 1777, khi chúa Nguyễn bị quân Tây-sơn tàn-sát, có người cháu là Nguyễn Ánh chạy thoát.

Sau đó, Nguyễn Ánh khởi binh từ Long-xuyên, nhờ Đỗ-thanh-Nhân đến phò-tá, đánh đuổi được quân Tây-sơn lại lấy đất Gia-dịnh.

Nguyễn Ánh xưng vương. Đỗ-thanh-Nhân lòng-quyền bị giết. Quân Đông-sơn nỗi loạn. Quân Tây-sơn vào đánh, Nguyễn-vương thua, chạy ra Phú-quốc.

Chu-văn-Tiếp giúp Nguyễn-vương lấy lại Gia-dịnh lần thứ hai. Nhưng năm 1783, Nguyễn Huệ kéo binh vào. Nguyễn-vương lại thua, lánh nạn trên các đảo ở vịnh Xiêm-la.

IV. BÀI ĐỌC

ĐỖ-THANH-NHÂN

Đỗ-thanh-Nhân là người huyện Hương-trà, tỉnh Thừa-thiên, theo vua Duệ-Tôn vào Gia-dịnh.

Nhân qui-tập được hơn ba ngàn quân ở Ba-giồng (nay vùng Cai-lậy, Định-tường) tới vùng Cái-én (Tân-an), gọi là đạo quân Đông-sơn.

... Nhân giúp Chúa Nguyễn Ánh đánh tan Tây-sơn, thâu lại Sài-gòn (1778).

Năm 1780, Nguyễn Ánh tức vương-vị tại Sài-gòn; Nhân nhờ có công to, được phong Ngoại-hữu Phụ-chánh Thượng-tướng-công.

Sử chép rằng: từ ấy Nhân có lòng kiêu-thứ, sanh-sát tự tay, không cần tâu bẩm. Chẳng những về binh-bị thối, mà về mặt tài-chánh, Nhân cũng giành quyền; những khoản tiêu-xài trong cung, Nhân không chịu cung-nạp.

Bọn đảng-tử thân-tín cũng hùa theo, nào đốt người sòng, nào bắn người chữa, dụng hình thảm-khổc vô cùng.

Đã vậy, Nhân càng ngày càng thêm ngạo-mạn; có lúc Chúa đến tận nhà, Nhân thản-nhiên không làm lễ.

Chẳng biết đó có phải là vì thè của Nhân quá to mà Chúa sanh lòng nghi-hoặc, lầm kẻ sanh lòng dỗ-ky, hoặc là kế phản-gián của Tây-sơn dưới trướng sẵn nhiều mưu-sĩ hay không, mà chung-qui, sau 6 năm chức trọng, công dày, vào tháng 3 năm Tân-sửu (1781), Nhân bị đòi vào cung, rồi chịu cho bao nhiêu gươm đao vô-tình của bọn võ-sĩ sá tan bầm nát.

Theo ĐÀO-VĂN-HỘI
(Danh-nhân nước nhà)

Bài 8

CẦU VIỆN NƯỚC NGOÀI

I. BÀI GIẢNG

1. Vua Xiêm giúp Nguyễn Ánh

Trong khi Nguyễn-vương lưu-lạc trên các đảo trong vịnh Xiêm-la, Chu-văn-Tiệp chạy thẳng sang cầu cứu vua Xiêm. Đầu năm 1784, vua Xiêm sai người đem thủy-quân sang Hà-tiên đón Nguyễn-vương về Vọng-cács, tiếp-dâi rất hậu.

a) Quân Xiêm sang giúp

Vua Xiêm sai hai tướng Chiêu-Tăng, và Chiêu-Sương đem 20.000 quân và 300 chiến-thuyền sang giúp Nguyễn-vương. Quân Xiêm thắng mày trận đầu, lây được Rạch-giá, Ba-thắc, Trà-ôn, Mân-thít, Sa-déc. Châu-văn-tiệp bị tử-thương trong trận Mân-thít (Vĩnh-long).

b) Quân Xiêm đại-bại

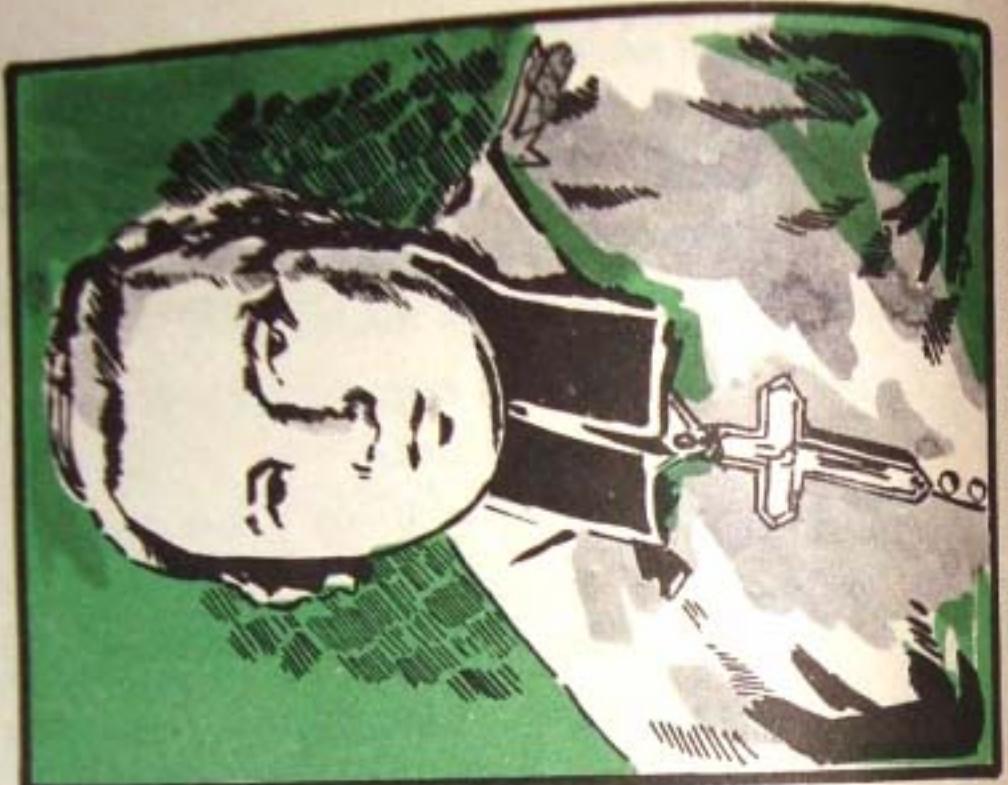
Quân Xiêm ý thè, đi đến đâu quay-nhiều dến đấy, gây oán-hận trong dân-chúng.

Nguyễn Huệ ở Qui-nhơn được tin cấp-báo, tức-tốc kéo quân vào. Nguyễn Huệ cho binh mai-phục ở Rạch-gầm và Xoài-mút, phía trên Mỹ-tho. Quân Xiêm cứ tiến tràn tới, bị quân Tây-sơn đỗ ra đánh tan-tành. Còn vài ngàn người sống sót, chạy trốn về nước. Nguyễn-vương cũng phải chạy sang Xiêm (1785).

c) Nương-náu ở đất Xiêm

Vua Xiêm cho Nguyễn-vương cùng bầy tôi ở đất Long-kỳ ngoài thành Vọng-cács. Nguyễn-vương cắt cứ mỗi người một việc, người thì lo làm ruộng để lấy thóc gạo nuôi quân, người thì lo đóng sẵn chiến-thuyền, người thì lên về Gia-định môt nghĩa-binh để chờ ngày khôi-phục.

Để lấy lòng vua Xiêm, Nguyễn-vương lại thân dẫn quân bắn-bộ giúp vua Xiêm đánh đuổi quân Diên-điện và tiêu-trù giặc biển Mâ-lai.



g. Nguyễn-vương cầu viện nước Pháp

Trước khi sang ở đất Xiêm, Nguyễn-vương có quen biết một vị giám-mục người Pháp tên là Pi-nhô đờ Bé-hen. Pi-nhô đờ Bé-hen khuyên nên sang cầu viện nước Pháp. Nguyễn-vương theo lời ấy, giao Hoàng-tử Cảnh, cài quốc-đà và một tờ quốc-thư cho Pi-nhô đờ Bé-hen để làm tin, sang thương-nghị với chính-phủ Pháp xin viện-binh.

Cuối năm 1784, Pi-nhô đờ Bé-hen đem Hoàng-tử Cảnh sang Án-dô rồi từ đó sang Pháp (1787), vào yết-kiến Pháp-hoàng.

Hai bên ký hiệp-ước Vèc-xai ngày 28-11-1787, đại-lược nói rằng:

1) Pháp giúp cho Nguyễn-vương 4 tàu chiến và một đạo binh 1.400 người với đủ súng-ống, thuốc-đạn.

2) Nguyễn-vương nhường cho Pháp Đà-nắng và đảo Côn-lôn và để cho người Pháp tự-do vào buôn-bán ở trong nướć.

Tuy nhiên, vì có sự cản-trở của Tòng-trấn người Pháp ở Án-dô nên tờ giao-ước này không được thi-hành.

Binh kiêu-cang dẽ bị phá.

II. CÂU HỎI

- 1) Trong khi Nguyễn-vương lánh nạn thì ai sang Xiêm cầu cứu?
- 2) Vua Xiêm giúp Nguyễn-vương thế nào?
- 3) Quân Xiêm bị Nguyễn Huệ đánh tan-rã ở đâu?
- 4) Nguyễn-vương chạy sang Xiêm để trù-tính việc gì?
- 5) Nguyễn-vương nhờ ai sang Pháp xin viện-binh?
- 6) Hiệp-ước giữa Pháp và Nam được ký-kết ở đâu? năm nào?
- 7) Đại-lược hiệp-ước ra sao?
- 8) Tại sao hiệp-ước ấy không được thi-hành?

III. BÀI HỌC

Trong khi Nguyễn-vương lánh nạn ở vùng Phú-quốc, Chu-văn-Tiếp sang Xiêm cầu cứu.

Vua Xiêm cho 20.000 quân và 300 chiến-thuyền sang giúp Nguyễn-vương. Quân Xiêm thắng được mấy trận nhưng rồi bị Nguyễn Huệ đánh tan-rã ở gần Mỹ-tho.

Nguyễn-vương và bảy tôi phải sang nương-náu ở đất Xiêm, trù-tính việc khôi-phục.

Trước khi sang Xiêm, Nguyễn-vương lại nhờ Pi-nhô đờ Bé-hen đem Hoàng-tử Cảnh sang Pháp xin viện-binh. Hai bên ký hiệp-ước tại Vèc-xai, ngày 28-11-1787 : Pháp hứa giúp cho Nguyễn-vương 4 tàu chiến và 1.400 binh, Nguyễn-vương chịu nhượng cho Pháp Đà-nắng và đảo Côn-lôn. Nhưng hiệp-ước này không được thi-hành.

VI. BÀI ĐỌC

CHÂU-VĂN-TIẾP.

Châu-văn-Tiếp là người huyện Đồng-xuân, nay thuộc Phú-yên, võ-nghệ tuyệt-luân, chiếm cứ núi Trà-lang (ở về phía tây Đồng-xuân) để chống với Tây-sơn.

Năm 1782, Nguyễn-vương thất-thủ Sài-gòn, chạy ra Phú-quốc. Tiếp đem đạo quân Lương-sơn vào, khắc-phục Sài-gòn, rồi sai người rước Nguyễn-vương về.

Năm 1783, Nguyễn Huệ và Nguyễn Lữ vào đánh, Tiếp dùng hỏa-công, chẳng may bị trời gió nên thất-trận. Nguyễn-vương chạy ra Phú-quốc, còn Tiếp thì chạy qua Xiêm cầu viện.

Năm 1784, vua Xiêm giúp cho Nguyễn-vương 2 muôn binh và 300 chiến-thuyền. Vương phong Tiếp làm Bình-tây Đại-dô-đốc và cho quyền điếu-bát chư quân.

Tháng bảy năm ấy, vương thâu-phục được từ Rạch-giá, Căn-thơ tới Sa-dec. Tháng mười, trong khi đánh nhau tại sông Mân-thít (Vịnh-long), Tiếp nhảy qua thuyền Tây-sơn, bị địch-quân đâm trúng. Nguyễn-vương xua binh đến đánh đuổi quân Tây-sơn và cứu được Tiếp. Nhưng Tiếp bị thương nặng quá, hô to rằng : «Trời chưa muôn binh Tây-tặc sao?... Rồi tắt hơi.

Nguyễn-vương tiếc than rằng : «Tiếp cùng ta yên cùng yên, lo cùng lo, nay giữa đường bỏ ta, há chẳng đau-dớn lắm ư!».

Đến nay, tại làng Hắc-lăng, tỉnh Phước-tuy, còn mộ và miếu thờ Châu-văn-Tiếp.

Theo ĐÀO-VĂN-HỘI
(Danh-nhân nước nhà)

KHẮC-PHỤC ĐẤT GIA-DỊNH

I. BÀI GIẢNG

1. Thời-co thuận-tiện

Năm 1786, anh em Tây-sơn bắt hòa với nhau. Nguyễn Huệ từ Phá-miền đem binh vào vây thành Qui-nhơn. Nguyễn Nhạc gọi quân ở Gia-dịnh ra cứu. Vì đó, thề-lực của Nguyễn Lữ ở Gia-dịnh sút kém.

Được tin đó, Nguyễn-vương từ Xiêm về, đóng binh ở Long-xuyên. Người theo giúp mỗi ngày thêm đông. Tướng của Tây-sơn là Nguyễn-văn-Trương đem quân và chiến-thuyền đến hàng (1787).

2. Đánh lấy thành Sài-gòn

Nguyễn-vương tiến binh đánh thành Sài-gòn. Nguyễn Lữ rút về Qui-nhơn rồi mất. Nhưng Phạm-văn-Tham đánh phá được quân Nguyễn-vương. Nguyễn-vương phải rút về vùng Mỹ-tho, thề-lực suy giảm. May nhờ có Võ Tánh là một tướng tài, dẫn binh Đông-sơn cũ ở Gò-công đến giúp, thắng quân Tây-sơn nhiều trận. Đến tháng 8 năm 1788, Nguyễn-vương đánh chiếm được thành Sài-gòn. Phạm-văn-Tham rút binh về Ba-thác, rồi sau phải xin hàng.

Thì là đất Gia-dịnh hoàn-toàn về Nguyễn-vương.

3. Kiến-thiết đất Gia-dịnh

Được Gia-dịnh rồi, Nguyễn-vương lo sắp-đặt mọi việc để biến thành một căn-cứ vững-chắc tiền ra đánh Tây-sơn.

a) Việc cai-trị :

Nguyễn-vương lập ra luật-pháp nghiêm-câm cờ-bạc, đồng-bóng và phu-thúy. Đất Gia-dịnh chia ra làm 4 doanh: Phiên-trần, Trần-biên, Trần-vinh và Trần-dịnh. Nguyễn-vương cũng mở khoa thi để chọn người tài giỏi ra làm quan và đặt ra các sở công-dồng để các quan văn võ bàn-luận việc nước.

b) Mở-mang nông-nghiệp :

Nguyễn-vương đặt 12 dien-tuân-quan, để trông nom việc canh-nông. Nguyễn-vương mua dân các nơi về làm ruộng, gọi là dien-tốt, cấp cho những đất bô hoang để cày cấy. Nhà nước lại phát trâu bò, cày bừa cho quân-dân đi khai-khẩn những nơi rừng núi để làm ruộng, gọi là đón-diển.

Nhờ chính-sách ấy, đất Gia-dịnh trở nên một nơi trù-phú.

c) Việc vă-bị :

Nguyễn-vương rất chú-trọng đến việc binh. Vương lựa một hàng lính để thành lập một đoàn quân cầm-tứ và lập lên một sở đóng tàu.

Trong lúc đó (1789), Pi-nhô đờ Bé-hen và Hoàng-tử Cảnh từ Pháp trở về, có mua được một số súng-ống, thuốc-dạn, và môt lối 20 quân-nhân Pháp sang giúp. Nguyễn-vương phong quan-tước cho mọi người để xây thành đắp lũy, làm tàu đúc súng, luyện-tập quân-sĩ theo Âu-Tây.

Khắc-phục đất Gia-dịnh, Nguyễn Ánh được một căn-cứ vững-chắc

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao, thề-lực Tây-sơn ở Gia-dịnh sút kém ?
- 2) Nguyễn-vương từ Xiêm về nước đóng ở đâu ?
- 3) Nguyễn-vương tàn-công Sài-gòn lần đầu thè nào ?
- 4) Nhờ ai mà Nguyễn-vương thắng trận và lấy được đất Gia-dịnh ?
- 5) Nguyễn-vương sắp-đặt việc cai-trị thè nào ?
- 6) Nguyễn-vương làm những gì để mở-mang nông-nghiệp ?
- 7) Về vă-bị, Nguyễn-vương nhờ Pi-nhô đờ Bé-hen giúp thè nào ?
- 8) Tại sao Nguyễn-vương rất lo chỉnh-dòn mọi việc ở Gia-dịnh ?

III. BÀI HỌC

Thìa dịp anh em Tây-sơn bắt hoà với nhau, Nguyễn-vương từ
Xâm và đóng ở Long-xuyên. Tân-công Sài-gòn lần đầu, Nguyễn-
vương bị tướng Phạm-văn-Tham đánh lui. Nhưng nhờ Võ Tánh giúp
sức, Nguyễn-vương thắng nhiều trận, lấy lại đất Gia-dịnh.

Nguyễn-vương sắp đặt việc cai-trị và rất lo mò-mang nồng-
nghịch. Về xô-bé Pi-nhô dờ Bè-hen đem qua nhiều người Pháp giúp
Nguyễn-vương xây thành đắp lũy, làm tàu đúc súng, tập-luyện quân-sĩ
theo Âu-Tây. Gia-dịnh trở nên một căn-cứ vững-chắc.

IV. BÀI ĐỌC

VÕ TÁNH

Võ Tánh là người huyện Phước-an, nay thuộc tỉnh Phước-tuy.
Năm 1784, quân Tây-sơn vào đánh Gia-dịnh, Nguyễn-vương
thua chạy qua Vọng-các.

Võ tinh-tinh khảng-khai, trí-dũng hơn người, Tánh không chịu
thần-phục Tây-sơn, mới xin với mẹ bồ của ra chiêu-dụ anh-hùng,
khởi-binh tại các thôn Vườn-trầu (Gia-dịnh), rồi kéo đèn Đinh
tường chiếm giữ Gò-công.

Khi quân nghĩa-dông được hàng vạn người, Tánh đặt hiệu là
đạo quân Kiến-hòa, tự xưng làm Tòng-nhung, hễ binh giặc qu
đất ấy thi đánh giết sạch.

Quân Tây-sơn thường bảo nhau rằng: «Gia-dịnh tam hùng, Võ
Tánh là một, chớ có phạm đèn mà chết».

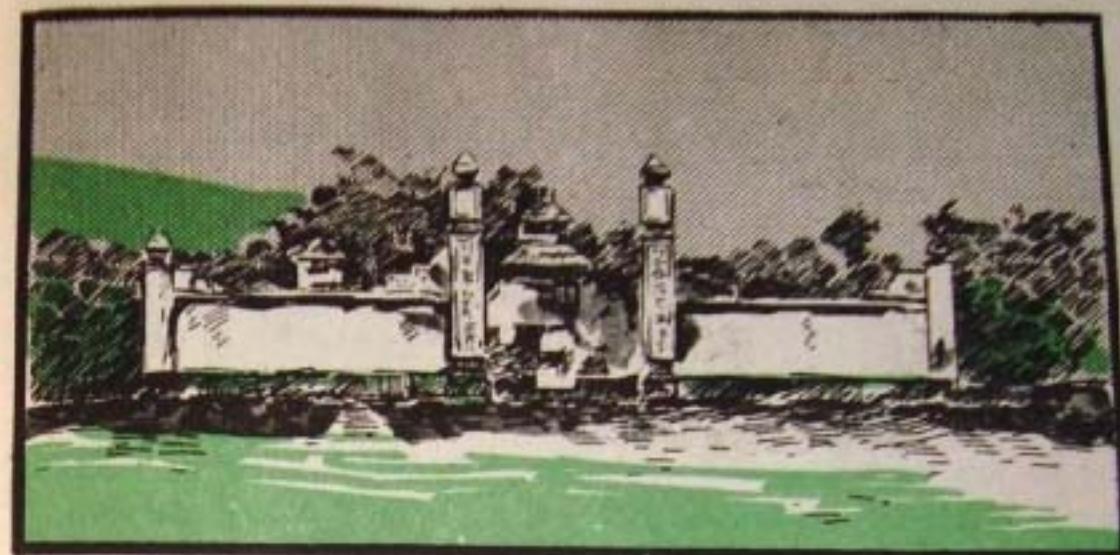
Khi ở Vọng-các, Nguyễn-vương đã từng nghe danh Tánh, nên
năm 1787, nhơn trú tại Bãi-ngao (Kiến-hòa), cho Nguyễn-đức-Xuyên
đến viếng Tánh.

Năm 1788, Tánh đem cả bộ-thuộc đèn bái-yết Nguyễn-vương.
Vương cả mừng phong cho Tánh chức Chưởng-cơ, rồi lại gả em
là Công-chúa Ngọc-Du cho.

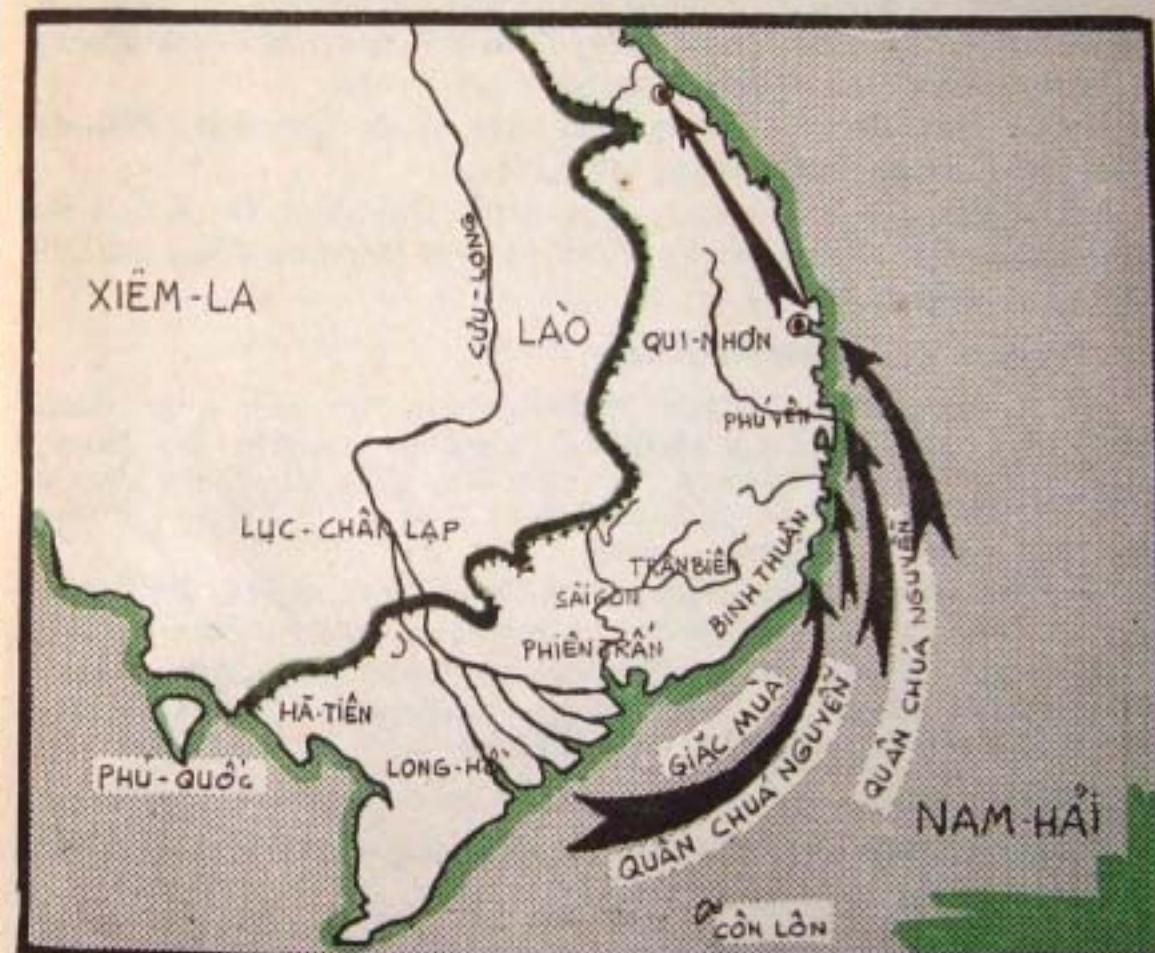
Khi ấy, tướng Tây-sơn là Phạm-văn-Tham giữ thành Sài-gòn.
Võ Tánh đem quân đánh. Tham chạy xuống Ba-thắc (miền Hậu-giang).
Tánh đuổi theo vây đánh, Tham phải xin hàng.

Mấy năm sau, Tánh còn lập được chiến-công rực-rỡ.

Theo ĐÀO-VĂN-HỘ
(Danh-nhân nước nhà)



Mộ VÕ-TÁNH (Binh-dịnh)



Bản đồ giặc mùa

NGUYỄN-VƯƠNG LẤY PHÚ-XUÂN

I. BÀI GIẢNG

Sắp đặt xong mọi việc ở Gia Định rồi, Nguyễn-vương khởi công quyết chiếm lại đất Qui-nhơn, nơi nhà Tây-sơn dày nigris. Cứ đến mùa gió Nồm, Nguyễn-vương cho chiến-thuyền ra đánh quân Tây-sơn rồi đến mùa gió Bắc lại rút về, nên Tây-sơn gọi quân Nguyễn-vương là giặc mùa.

1. Ba lần đánh Qui-nhơn

Năm 1790, Võ Tánh đánh chiếm được vùng Bình-thuận nhưng bị Tây-sơn phản-công phải rút lui.

Năm 1793, Nguyễn-vương đem quân thủy, bộ ra đánh Bình-thuận, Diên-khinh và Phú-yên rồi tiến đánh Qui-nhơn. Nguyễn Nhạc sai người ra Phú-xuân cầu cứu. Quang-Toản cho quân vào cứu nhưng lại chiếm thành làm Nguyễn Nhạc uất-ức mà chết.

Năm 1797, Nguyễn-vương đem quân đánh Qui-nhơn, Phú-yên Quảng-nam nhưng không được phải rút lui.

Năm 1799, Nguyễn-vương lại ra đánh Qui-nhơn lần thứ 3 đã được thành Qui-nhơn, cho Võ Tánh và Ngô-tùng-Chu đóng giữ vì đổi tên là Bình-dịnh.

2. Tây-sơn vây thành Bình-dịnh

Năm 1800, tướng Tây-sơn là Trần-quang-Diệu tiến quân đánh thành Bình-dịnh. Võ Tánh cõ-thú. Quang-Diệu sai đắp lũy chung quanh thành và chia quân ra vây hầm bốn mặt. Văn-Dũng đem 2 chiếc tàu lớn và hơn 100 chiến-thuyền ra đóng ở cửa Thị-nại, phòng ngự thủy-quân của Nguyễn-vương.

Nguyễn-vương cùng Nguyễn-vân-Thành, Trương-tần-Biều đem thủy, bộ-binh ra giải vây, nhưng vô hiệu-quả, phải rút về Gia Định.

Năm 1781, Nguyễn-vương cùng Lê-vân-Duy-ệt, Võ-di-Nguy cử binh ra quyết-chiến. Di-Nguy tử-trận, nhưng thủy-quân Tây-sơn bị tiêu diệt và Nguyễn-vương chiếm được Thị-nại.

3. Nguyễn-vương chiếm Phú-xuân

Nguyễn-vương tuy thắng ở Thị-nại nhưng thành Bình-dịnh vẫn

bị vây chặt-chẽ. Vương cho người lên vào thành bao Võ Tánh bỏ thành mà ra. Nhưng Võ Tánh bấy kè lợi-dụng lúc quân tinh-nhuệ của Tây-sơn ở cả Bình-dịnh, nên đánh lấy kinh-đô của Tây-sơn là Phú-xuân.

Nguyễn-vương nghe theo, đe Nguyễn-vân-Thành & lại giữ Thị-nại còn vương đem đại-quân ra đánh Phú-xuân.

Nguyễn-vương vào cửa Thuận-an tiến đánh Phú-xuân. Quang-Toản đem ra chống cự, nhưng sau mây giờ ác-chiến quân Tây-sơn tan-rã. Quang-Toản chạy về Bắc, bỏ cả ăn-sắc của nhà Thanh ban cho.

Ngày 12 tháng 6 năm 1801, Nguyễn-vương vào thành Phú-xuân, 26 năm sau khi bị quân Trịnh đuổi chạy.

Trong khi đó, ở Bình-dịnh, Trần-quang-Diệu hay tin Phú-xuân thất-thủ, ngày đêm công-phá thành. Quân trong thành hết cả lương-thực, không thể chống giữ được nữa. Võ Tánh viết thư cho Quang-Diệu xin dừng giết quân-lính rồi tự thiêu mà chết. Ngô-tùng-Chu cũng uống thuốc độc tự-tử.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao lại gọi là giặc mùa ?
- 2) Vì sao Nguyễn Nhạc chết ?
- 3) Nguyễn-vương đánh Qui-nhơn mấy lần mới chiếm được ? vào năm nào ?
- 4) Nguyễn-vương đổi tên thành lại là gì ? Giao cho ai trấn-thủ ?
- 5) Tại sao Võ Tánh bấy kè đánh Phú-xuân ?

III. BÀI HỌC

Từ năm 1790, đến mùa gió nồm, Nguyễn-vương từ Gia Định đem binh ra đánh phá Tây-sơn, rồi khi đổi gió thì rút về. Những trận ấy gọi là giặc mùa.

Nguyễn Nhạc bị Quang-Toản áp-bức nén tức mà chết, thế-lực Tây-sơn ngày thêm suy-nhược.

Nguyễn-vương tấn-công Qui-nhơn liên tiếp 3 lần và chiếm được thành này năm 1799. Nguyễn-vương đổi tên thành là Bình-dịnh, giao cho Võ Tánh và Ngô-tùng-Chu trấn-thủ.

Tướng Tây-sơn là Trần-quang-Diệu đem đại-quân ra vây hầm Bình-dịnh. Nguyễn-vương đem quân ra giải vây nhưng không được.

Theo kế của Võ Tánh, Nguyễn-vương đem đại-binh đánh lấy thành Phú-xuân (1801). Quang-Toản thua chạy ra Bắc.

IV. BÀI ĐỌC

VĂN VÕ MỘT LÒNG TRUNG.

Trong khi Nguyễn-vương kéo quân ra Phú-xuân, tư-đồ Dung-nhân-phò Đậu thúc quân đánh rất mạnh. Trong thành thi lượn đã gần hết, thậm chí phải giết voi ngựa cho quân ăn.

Một hôm quân Tây-sơn đánh rất quá, ông Ngô-tùng-Chu đe dọa ông Vũ-Tinh nên chống cự thế nào.

Ông Tinh chỉ vào cái lầu bát giác ở gần đây mà nói rằng:

— Kẻ của tôi đó. Tôi là chủ-tướng, nghĩa là không thể cùng sống với giặc, còn ông là quan văn thì ông nên tìm cách tự toàn.

Ông Chu cười và đáp rằng:

— Trung-nghĩa ai cũng như ai, vẫn với võ có khác chi nhau! Tướng-quân có thể chết theo nghĩa, tôi há không thể chết vì lòng trung-hay sao?

Nó rồi ông trở về mặc đồ triều-phục, hướng về bắc-khuynh, lạy rồng nắng thuốc độc mà tự-tận.

Được tin ấy, Ông Tinh buồn rầu mà rằng:

— Ông Ngô đã tranh di trước ta rồi.

Hai ngày sau, tức là ngày 25 tháng 5 năm tân-dậu (1801) Ông Tinh sai đem ra cho Trần-quang-Diệu một bức thư nói rằng:

— Phu-sư ta làm chủ-tướng đánh liêu chết ở dưới cờ. Các tướng-sĩ không có tội gì, chớ nên giết hại.

Ông cho chất rơm và củi ở dưới lầu bát giác, mặc triều-phục treo lên lầu, nói mày cầu vinh-biệt với tướng-sĩ rồi tự đốt mà chết.

NGUYỄN LÂN
(Những trang sử vè-vong)

NGUYỄN-VƯƠNG LẤY BẮC-HÀ

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyễn-vương thu-hồi đất cũ và lên ngôi Hoàng-de

Thất-thủ Phú-xuân rồi, Quang-Toản chạy ra Bắc-hà, truyền hịch di các trấn để lấy viện-binh, rồi sai em là Nguyễn-quang-Thùy vào giữ Nghệ-an. Một tháng sau, vua Tây-sơn tụ-tập được 3 vạn quân, kéo sang sông Linh-giang và sai tướng đem hơn 100 chiến-thuyền vào đón giữ cửa Nhật-lệ. Vợ Trần-quang-Diệu là Bùi-thị-Xuân cũng đem 5 ngàn thủ-hạ tòng-chinh.

Nguyễn-vương được tin, tự dẫn đại-binh ra trung-chiền, sai Phạm-vân-Nhân và Đặng-trần-Thường giữ mặt-bộ, Nguyễn-vân-Trương giữ mặt-biển.

Quân Tây-sơn tiến đánh lũy Trần-ninh. Đánh mãi không được, vua Tây-sơn toan rút lui. Bùi-thị-Xuân không chịu, xin cho ra đốc-thúc quân-sĩ. Hai bên đánh nhau từ sớm đến chiều, không bên nào thua. Bỗng có tin thủy-quân Tây-sơn đã bị phá tan. Quân Tây-sơn hoảng-sợ bỏ chạy. Vua Tây-sơn cũng chạy về Bắc.

Thế là đất cũ của Nguyễn-vương từ Linh-giang vào Gia-dịnh đã khôi-phục được hết.

Nguyễn-vương trở về Phú-xuân, lập đàn tè-cáo trời đất, rồi lên ngôi Hoàng-de, hiệu là Gia-Long (1802).

2. Lấy Bắc-hà, thống-nhất giang-sơn

Lên ngôi rồi, vua Gia-Long sai Trịnh-hoài-Đức và Ngô-nhân-Tịnh đem phàm-vật và những ấn-sắc của nhà Thanh phong cho Tây-sơn sang nộp Thanh-trieu và cầu phong.

Nhà vua ngự giá ra đánh Bắc-hà, sai Nguyễn-vân-Trương lãnh thủy-bin, Lê-vân-Duyệt và Lê Chất lãnh bộ-bin, hai mặt cùng tiến. Quân nhà Nguyễn đi đến đâu, quân Tây-sơn tan đèn đó. Vợ chồng

Tuần sau, Lê-vân-Duyệt bị bắt. Chỉ trong một tháng, vua Gia-Long ấy được thành Thăng-long (20-7-1802)

Vua Tây-sơn cùng em qua Nhật-lê chạy về phía Bắc nhưng kén đánh bại Phượng-sơn bị dân ở đây bắt được giải về Thăng-long.

Đến đây, nhà Tây-sơn chấm dứt. Nguyễn Ánh không những đã khôi phục được công-nghiệp cũ của tổ-tiền, mà còn hoàn-thành đế-vị cõng-một không-kết giang-sơn bị chia-xé từ thế-kỷ thứ 16.

Thống-nhất giang-sơn là công-nghiệp bắc nhât của vua Gia-long

II. CÂU HỎI

- 1) Thời-thì Phú-xuân rồi, Quang-Toản làm gì ?
- 2) Nhưng quân Tây-sơn bị Nguyễn-vương phá tan thè nào ?
- 3) Năm nào Nguyễn-vương lên ngôi ? lấy hiệu là gì ?
- 4) Vua Gia-Long cùng các tướng nào tiến binh ra Bắc ?
- 5) Vua tài Tây-sơn bị hại thè nào ?
- 6) Sự chiến-thắng của vua Gia-Long có lợi gì cho xứ-sở ?

III. BÀI HỌC

Sau khi Phú-xuân thất-thủ, Quang-Toản chạy ra Bắc, tụ-tập tướng sĩ rồi trở vào để phục-thù. Nhưng bộ-binh Tây-sơn bị quân Nguyễn-vương đánh bại ở Trần-ninh và thủy-binh bị phá tan ở Nhật-lê.

Năm 1802, Nguyễn-vương lên ngôi tại Phú-xuân lấy hiệu là Gia-Long, rồi cùng Nguyễn-vân-Trương, Lê-vân-Duyệt và Lê Chất tiến binh ra Bắc, Quân Tây-sơn tan-rã. Vua Tây-sơn và các tướng đều bị bắt.

Vua Gia-Long chiếm thành Thăng-long, lấy đất Bắc-hà, thống-nhất giang-sơn bị chia-xé từ thế-kỷ thứ 16.

IV. BÀI ĐỌC

NHẬN-XÉT VỀ NHÀ TÂY-SƠN

Nhà Tây-sơn khởi đầu từ năm mậu-tuất (1778,) Nguyễn Nhạc xưng đế ở Qui-nhơn, đến năm nhâm-tuất (1802) cả thảy được 24 năm. Nhưng Nguyễn Nhạc chỉ làm vua từ đất Quảng-nam, Quảng-nghĩa trở vào mà thôi, còn từ Phú-xuân trở ra thì thuộc về nhà Lê. Đến năm mậu-thân (1788), vua Quang-Trung xưng đế-hiệu, rồi ra đánh giặc Thanh, lấy lại đất Bắc-hà, sửa đổi việc chính-trị. Từ đó nước Nam mới thuộc về nhà Tây-sơn.

Vậy kể từ năm mậu-thân (1788) đến năm nhâm-tuất (1802) thì nhà Tây-sơn chỉ làm vua được có 14 năm mà thôi.

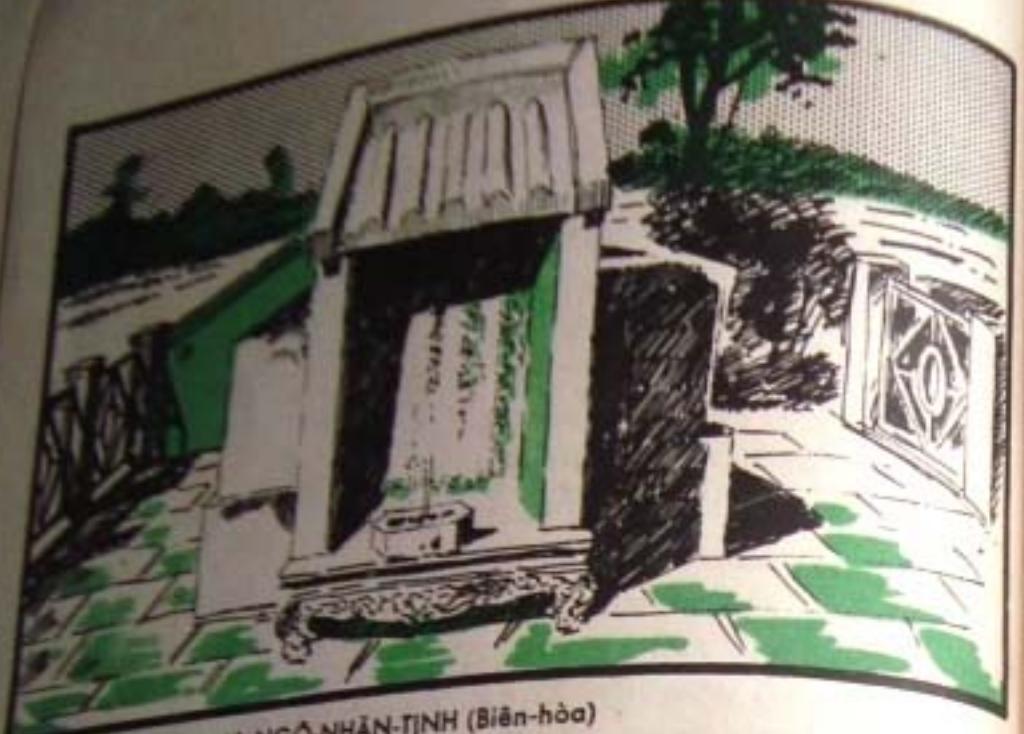
Trong bấy nhiêu năm phải đánh Nam dẹp Bắc luân, không mày lúc nghỉ việc chiên-tranh, cho nên nhà Tây-sơn không sùa-sang được việc gì. Vả, sau khi vua Quang-Trung mất rồi, vua thi hén, quan thi nhũng, chính-trị đỗ-nát, lòng người oán-giận, ai cũng mong mỏi được thời thịnh-trị để yên nghiệp làm ăn. Bởi vậy cho nên khi vua Thế-tò Cao-hoàng nhà Nguyễn cất quân ra Bắc, lòng người theo phục, chỉ một tháng trời mà binh được đất Bắc-hà, đem giang-sơn về một mối, Nam Bắc một nhà, làm cho nước ta thành một nước lớn ở phương Nam vậy.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

CÁC VUA GIA-LONG, MINH-MẠNG, THIỆU-TRỊ, TỰ-ĐỨC

Vua GIA-LONG (1802-1820)

1. Tổ-chức nội-trị
 2. Việc võ-bị — Việc văn-học
 3. Việc ngoại-giao
- Vua MINH-MẠNG (1820 - 1840)
4. Việc nội-trị
 5. Nội-biển
 6. Việc ngoại-giao
 7. Vua THIỆU-TRỊ (1841-1847)
- Vua TỰ-ĐỨC (1847-1883)
8. Việc nội-trị
 9. Các cuộc nổi dậy và giặc-giã
 10. Tình-thế nước Việt-Nam về đời Tự-Đức
 11. Nguyễn-trưởng-Tộ (1827-1871)
— Một lòng vì nước.



MỌI NGÕ NHÃN-TỊNH (Biên-hòa)



MỌI TRỊNH-HOÀI-ĐỨC (Biên-hòa)

VUA GIA-LONG (1802-1820)

TỔ-CHỨC NỘI-TRỊ

I. BÀI GIẢNG

1. Xưng đế và đổi quốc-hiệu

Năm 1802, Nguyễn-vương lên ngôi Hoàng đế lấy hiệu là Gia-Long, đóng đô ở Phú-xuân (Huế) đổi quốc-hiệu là Việt-Nam. Vua Gia-Long sai xây thành Huế gồm hai vòng thành, một vòng quanh kinh-dô, một vòng quanh nội-diện.

2. Tổ-chức chánh-quyền

a) Việc triều-chánh

Tại triều, dưới vua có 6 Bộ trông coi mọi việc; Bộ Lai coi việc bồi-dụng các quan-lại, Bộ Hộ coi việc thuế-má, thu-xuất, Bộ Lê coi việc lễ-nghi, thi-cử, Bộ Hình coi việc luật-pháp, Bộ Bình coi việc quân-sự, Bộ Công coi việc xây cất. Đứng đầu mỗi bộ có một Thượng-thư.

b) Việc cai-trị địa-phương

Cả nước chia ra làm 3 miền. Bắc-thành, miền Bắc, có 11 trấn; Gia-định-thành, miền Nam, có 5 trấn; mỗi miền có 1 Tổng-trấn. Miền Trung có 7 trấn và 4 doanh, do Tri-định trực-tiếp cai-trị.

Đầu mỗi trấn có một Lưu-trấn hay Trần-thủ.

Trấn chia ra làm phủ, huyện, châu, tổng, xã, đứng đầu có Tri-phủ, Tri-huyện, Tri-châu, Cai-tổng, Xã-trưởng.

3. Pháp-luật

Vua Gia-Long sai Nguyễn-văn-Thành tham-khảo bộ luật Hồng-đức nhà Lê và bộ luật của nhà Thanh làm ra một bộ luật cả thấy 22 quyển, 398 điều. Bộ luật này ban-hành năm 1815, gọi là Luật Gia-Long.

4. Việc tài-chánh và kinh-tế

Có 3 loại thuế: thuế đinh, thuế điền và thuế sản-vật. Thuế đinh đóng bằng tiền. Thuế điền đóng bằng thóc. Thuế sản-vật đánh vào các sản-vật như què, sâm, yến-sào, chiếu, gỗ và các thương-thuyền ngoại-quốc.

Để tiện việc buôn-bán, nhiều sò đúc tiền được thành-lập để đúc tiền đồng, tiền kẽm, nén vàng, nén bạc. Thước do, phép cân cũng được quy-định rõ-ràng.

Vua Gia-Long cho xói-dao sòng-ngòi, tu-bờ đê-diều, sira-sang đường quan-lộ từ cửa Nam-quan đến Bình-thuận và đặt trạm bến cát đường để người đi lại nghỉ-ngơi. Mỗi trấn đều dựng kho trữ thóc phòng khi mất mùa đổi-kém.

**Ban-hành một bộ luật sau thời-kỳ loạn-lạc
là việc rất thích-hợp**

III. CÂU HỎI

- 1) Vua Gia-Long đóng đô ở đâu ? Lấy quốc-hiệu là gì ?
- 2) Việc triều-chánh được tổ-chức thế nào ?
- 3) Nước chia ra thế nào ?
- 4) Trấn có ai cai-trị ? Bắc-thành và Gia-dịnh-thành có ai đứng đầu ?
- 5) Bộ Luật Gia-Long ban hành năm nào ? Luật đó dựa theo luật nào ?
- 6) Thuế định, thuế điện đóng thế nào ? Thuê sản-vật đánh vào những gì ?
- 7) Về kinh-tế, những việc gì đã được thực-hiện ?

III. BÀI HỌC

Năm 1802, Vua Gia-Long lên ngôi Hoàng-de đóng đô ở Phủ-môn, đổi quốc-hiệu là Việt-Nam. Việc triều-chánh giao cho Lục-Bộ (Lại, Hộ, Lê, Bình, Hình, Công), mỗi Bộ có một Thượng-thư.

Cả nước chia ra làm **23 trấn, 4 doanh**. Trấn có Trấn-thủ coi-tị. Bắc-thành và Gia-dịnh-thành mỗi nơi có **Tổng-trấn** đứng đầu.

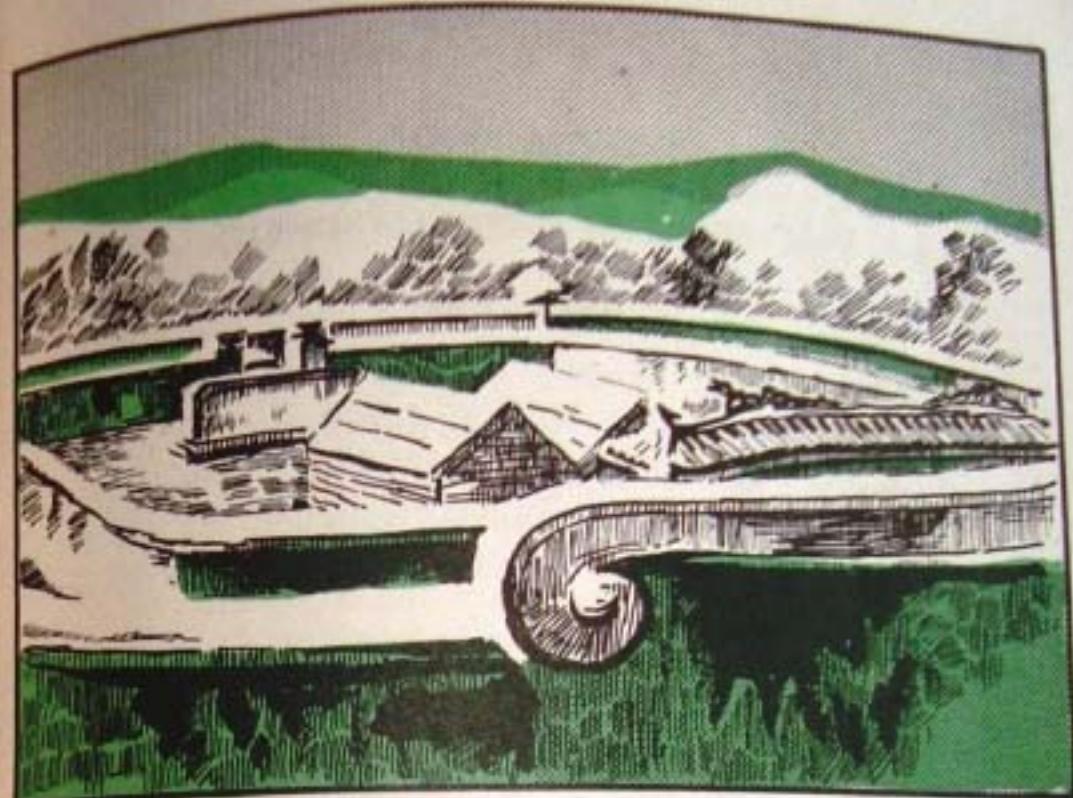
Năm 1815 một bộ luật được ban-hành tức là luật Gia-Long.

Vua Gia-Long cho quy-dịnh lại rõ-ràng **các sắc thuế và phép do-hường**, mà sờ đúc tiền, tu-bờ đê-diều, đặt trạm nghỉ dài theo quan-lộ và dựng kho trữ thóc ở các trấn.

IV. BÀI ĐỌC

LĂNG GIA-LONG (Thiên-thụ lăng)

Sánh với các lăng kia thì lăng Thiên-thụ là giản-dị hơn, nhưng có cái hùng-tráng, thực là biếu được cái trí to-tát một ông vua sáng-nghiệp. Bốn bờ là núi cao, trong sách nói cá thấy 36 ngọn đều quay-quắn về đây. Giữa mây tùng sân đá rộng thênh-thang, thêm cao rộng chạy, trên một tòa thành tròn ba bờ xây như hình cá ngựa, trong hai năm đá hình chữ nhật, tức là mộ đức Thế-tổ Cao-hoàng để cung đức Thừa-thiên Cao-hoàng-hậu, hai ông bà nằm song-song ở



Lăng vua GIA-LONG (Hué)

giữa khoảng trời rộng núi cao, như muôn chứng cùng với trời đất rằng công ta đã đánh đông dẹp bắc mà gây dựng nên cái nền thông-nhất của nước Đại-Việt này, từ nay vững như bàn-thạch, bền như Thái-sơn vậy. Không có đình, không có tạ, không có lầu, không có đài, chỉ trừ tro một tầm sân đá mênh-mông, ngoài xa hai cột đồng-trụ cao ngắt trời ! Hùng thay ! Thực rõ cái chí một bực khai-quốc đại-anh-hùng, không tra những sự hư-văn vô-ich. Phàm lăng là xây tự sinh-thời vua, chứ không phải khi vua thăng-hà rồi mới xây cho nên mỗi cái lăng là biếu tinh-thần tính-cách riêng của mỗi ông vua, tự tay đặt kiệu lấy cái nhà ở sau cùng của mình. Như thè thời lăng Thiên-thụ này thật là tầm gương phản-chiểu cái khí-tượng anh-hùng của đức Gia-Long ta vậy.

Có người cho lăng đức Minh-Mệnh là đẹp, có người cho lăng đức Tự-Đức là khéo. Tôi lấy lăng đức Gia-Long là hùng hơn cả. Nhưng một triều được mấy vua sáng-nghiệp ? Công khai-sáng chỉ có một đời, mà nền binh-trị thực muôn thủa, cho nên các lăng sau này có vắn-về hơn nhiều mà thực là kém bẽ hùng-tráng vậy.

PHẠM-QUỲNH

VUA GIA-LONG

VIỆC VÕ-BỊ – VIỆC VĂN-HỌC

I. BÀI GIẢNG

1. Việc võ-bị

Vua Gia-Long dẹp được Tây-sơn rồi, ban-thưởng cho các tướng-sĩ, tặng-phong và làm đến thờ những người tử-trần. Những quân-lính già-hon được cho về quê-quán. Để tò-chức quân-dội, nhà vua đặt ra phép giàn-binh: ở Bắc, cứ 7 xuất-dinh lầy 1 người lính, ở Trung-uf 3 lầy 1 và ở Nam, cứ 5 lầy 1.

Binh-lính chia ra làm ba lớp, luân-phiên nhau 2 lớp về cày cấy, một lớp ở lại tại cơ-ngũ.

Thùy-binh được chọn lựa trong những người ở miền duyên-hà. Ở mỗi cửa biển đều có xây đón và đặt một cờ lính thủy để phòng già. Gia-Long cho đóng nhiều chiến-thuyền theo kiểu Âu-châu, ngoài bọc đồng và có đặt súng đại-bác.

Ngoài ra, còn có tượng-binh được tò-chức từng đội, luyện-tập thường-xuyên.

2. Việc văn-học

Vua Gia-Long lập Văn-miếu ở các trấn, các doanh, thờ Đức Khổng-Tiresias, để tôn trọng Nho-học. Tại kinh-đô, đặt Quốc-tử-giám để đặt các sĩ-tú và con các quan.

Nhà vua lập ra những chức Đốc-học coi việc học ở các trấn, Gide-thuỷ-phủ và Huyện-đạo ở huyện. Năm 1807, bắt đầu mở khoa thi Hương để chọn người tài ra giúp nước.

¹ QUỐC TỬ-GIÁM: Trường học lớn nhất trong nước.

² KHOA THI HƯƠNG: Khoa thi ở tỉnh, người thi đỗ gọi là cử-nhanh,

Vua Gia-Long sai Lê-quang-Định kê círu những rừng núi, sông-ngoèi, đường-sá, chợ-búa, phong-tục, thô-sản từng vùng từ Lạng-sơn đến Hà-tiên, để làm thành bộ sách Nhất-thống địa-dư-chí, gồm 10 quyển. Nhà vua lại sai quan tìm những sách dã-sứ về nhà Lê và nhà Tây-sơn, để sửa lại quốc-sử.

Thời bấy giờ văn quốc-âm cũng rất thịnh. Bài Văn-tè Võ Tánh và Ngô-tùng-Chu của Đặng-đức-Siêu cùng bài Văn-tè tướng-sĩ trân-vọng của Nguyễn-văn-Thành là hai bài văn tuyệt-tác. Ngoài ra, còn nhiều tác-phẩm bất-hủ như truyện Hoa-Tiên của Nguyễn-huy-Tự và Kim-Vân-Kiều của Nguyễn Du.

Về thời nào cũng vậy, dù lính bảo vệ đất nước là bồn-phận của người dân.

II. CÂU HỎI

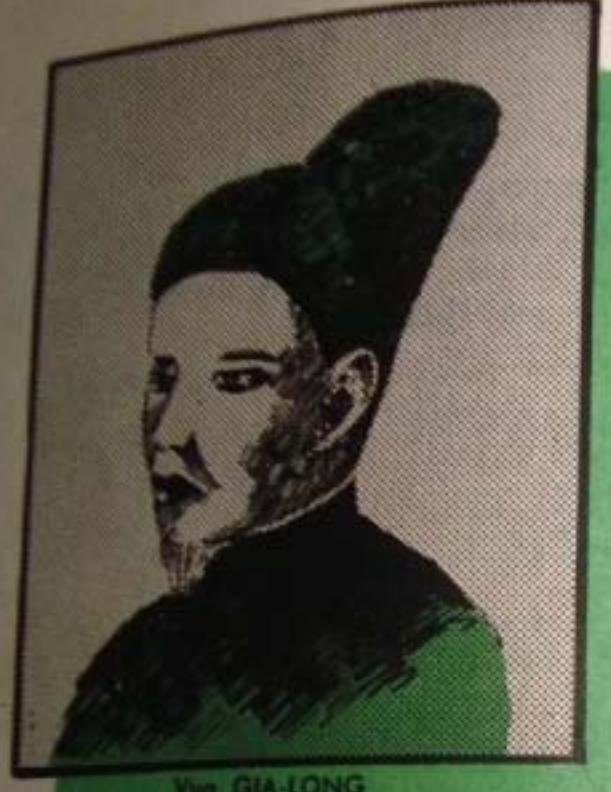
- 1) Vua Gia-Long đặt ra phép gì để tuyển lính?
- 2) Binh-lính chia ra thế nào để luân-phiên về cày cấy?
- 3) Thùy-binh được chọn lựa thế nào?
- 4) Tượng-binh được tò-chức ra sao?
- 5) Vua Gia-Long làm gì để lòng trọng Nho-giáo?
- 6) Nhà vua làm những gì để mở-mang việc văn-học?
- 7) Về địa-dư và quốc-sử, nhà vua ra lệnh làm gì?
- 8) Văn quốc-âm lúc bấy giờ ra sao?
- 9) Những tác-phẩm văn-học nào nổi tiếng nhất?

III. BÀI HỌC

Vua Gia-Long đặt ra phép giàn-binh để tuyển lính. Quân-sĩ chia ra làm 3 lớp, thay-phiên nhau về cày cấy.

Thùy-quân gồm có nhiều chiến-thuyền bọc đồng và đặt súng đại-bác. Tượng-binh được tò-chức từng đội.

Về văn-học, vua Gia-Long cho lập Văn-miếu ở các trấn, đặt Quốc-tử-giám ở kinh-thành, mở trường ở các phủ, huyện, mở khoa thi Hương, sai quan viết sách địa-lý và quốc-sử. Nhiều tác-phẩm có giá-trị xuất-hiện như: Nhất-thống địa-dư-chí, truyện Hoa-Tiên và Kim-Vân-Kiều.



Vua GIA-LONG

IV. BÀI ĐỌC

BINH-BỊ VỀ ĐỜI GIA-LONG

Theo binh-chè các võ-tướng được chia làm 9 bậc như văn-quan, Sư bù-dụng do nhà vua hoặc Bình-bộ Thượng-thư quyết định. Lúc đó, quân-lực của vua Gia-Long như sau :

Bộ-binh gồm hơn 100.000 người :

15.000 pháo-binh với lối 400 đại-bác

30.000 quân vũ-trang theo lối Âu-Tây

42.000 quân vũ-trang theo lối cũ.

8.000 trọng-binh với 200 thớt voi trận

12.000 cấm-binh luyện-tập theo Tây-phương.

Thủy-quân gồm có :

200 chiến-thuyền, mỗi chiếc có từ 16, 18, 20, 22 súng đại-bác

500 thuyền nhỏ với từ 40 đến 44 tay chèo, có gắn máy

bắn đá và ở đầu trước có một súng đại-bác.

100 thuyền lớn với từ 50 đến 70 tay chèo, có máy bắn đá

lần súng đại-bác.

Lính thủy gồm lối 17.000 người. Riêng 3 chiến-thuyền đóng theo

mỗi Tây-phương có 1.200 thủy-thủ.

Tại Phú-xuan, có một binh-xưởng gồm có 8.000 thợ các hạng.

Bài 14

VUA GIA-LONG VIỆC NGOẠI-GIAO

I. BÀI GIẢNG

1. Giao-thiệp với Tàu

Sau khi lên ngôi, vua Gia-Long sai sứ sang Tàu xin phong Hoàng-dế và xin đổi quốc-hiệu là *Nam-Việt*. Nhưng nhà Thanh chỉ phong cho vua Gia-Long làm *quốc-vương* và cho đổi quốc-hiệu là *Việt-Nam*.

Vua Gia-Long giữ lệ ba năm một lần công-tiến nhà Thanh : vàng bạc, lụa, sừng tê, ngà voi và quế.

2. Giao-thiệp với Chân-lạp và Xiêm-la

Trong thời-kỳ Nam-Bắc phân-tranh thì chúa Nguyễn đã bảo-hộ xứ Chân-lạp. Đến khi Nguyễn-Vương cùng Tây-sơn bận đánh nhau, Chân-lạp lại thuộc quyền bảo-hộ của Xiêm-la.

Năm 1807, vua Chân-lạp là *Nặc-ông-Chân* bỏ Xiêm-la để xin thần-phục vua Việt-Nam. Vua Xiêm đem binh đánh Chân-lạp. Vua Gia-Long sai *Tổng-trần Gia-định* là *Lê-Văn-Duyệt* đem 10.000 quân can thiệp. Quân Xiêm rút về. Vua Gia-Long cử *Nguyễn-văn-Thụy* ở lại bảo-hộ Chân-lạp.



TÀ QUÂN LÊ VĂN DUYỆT

3. Giao-thíp với Tây-phương

a) Với Anh

Năm 1803, nước Anh sai sứ đem phầm-vật sang dâng và xin buôn-bán ở Quảng-nam. Vua Gia-Long không nhận. Sau người Anh còn đưa thư sang hai ba lần nữa, nhưng vua Gia-Long vẫn từ-chối không chịu cho thông-thương.

b) Với Pháp

Sau khi đánh dẹp xong, có mấy người Pháp ở lại làm quan triều, như Se-nhô, Va-ni-é được vua Gia-Long cho lấy tên Việt, cưới vợ người Việt. Vua lại cấp cho mỗi người 50 tên lính hầu và phép khi nào cháu khỏi lạy.

Tàu Pháp được vào buôn-bán dễ-dàng và được miễn thuế hàng bán không chạy. Các Giám-mục được tự-do giảng đạo.

Tuy-nhiên, năm 1817, có một bá-tước người Pháp đại-diện cho Pháp-hoàng sang xin thi-hành hiệp-ước năm 1787 về việc nhường đất và đảo Côn-lon. Vua Gia-Long trả lời rằng hiệp-ước ấy nước Pháp trước đã không thi-hành nên phải hủy bỏ, không nên nhắc đến nữa.

Chỉ biết có Trung-Hoa mà không tìm hiểu Tây-phương, vua Gia-Long thiếu sáng-suốt trong chánh-sách ngoại-giao.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Gia-Long sai sứ sang Tàu xin những điều gì?
- 2) Vua Gia-Long giữ lệ gì với nhà Thanh?
- 3) Trong thời kỳ nào, Chúa Nguyễn bảo-hộ xứ Chân-lạp?
- 4) Lúc Nguyễn-Vương và Tây-sơn đánh nhau, Chân-lạp thuộc quyền bảo-hộ của nước nào?
- 5) Về sau, vua Gia-Long can-thíp thè nào ở Chân-lạp?
- 6) Vua Gia-Long đối với người Anh thè nào?
- 7) Vua Gia-Long hậu-dai người Pháp thè nào?
- 8) Nhưng vua Gia-Long từ-hán việc gì với nước Pháp?

III. BÀI HỌC

Vua Gia-Long lên ngôi rồi, sai sứ sang Tàu cầu phong và xin đổi quốc-hiệu là Việt-Nam. Vua Gia-Long chịu lệ cống nhà Thanh ba năm một lần.

Xứ Chân-lạp từ trước thuộc quyền bảo-hộ của Chúa Nguyễn. Đến khi Tây-sơn dây-nghiệp, Chân-lạp thàn-phục nước Xiêm. Vua Gia-Long sai Lê-văn-Duyệt đem binh đuổi quân Xiêm để giành lại quyền bảo-hộ Chân-lạp.

Người Anh nhiều lần sai sứ sang xin thông-thương nhưng vua Gia-Long một mực từ-chối.

Vua Gia-Long hậu-dai những người Pháp có công đánh Tây-sơn, cho tàu Pháp vào buôn-bán dễ-dàng và cho các Giám-mục tự-do giảng đạo. Nhưng khi người Pháp xin nhường Đà-năng, đảo Côn-lon thì vua Gia-Long từ-hán.

IV. BÀI ĐỌC

NHÀ ĐỊA-LÝ-HỌC LÊ-QUANG-ĐỊNH XIN QUỐC-HIỆU CHO NƯỚC NAM.

... Tháng 4 năm 1803, từ Quảng-tây, phái-doàn dùng thủy-đạo, sang Hồ-bắc, Hán-khầu, rồi lên bộ dọc theo Vạn-lý trường-thành đến Nhiệt-hà vào tháng 8 năm ấy. Từ đó họ nhâm Bắc-kinh trực-chi.

Vua Gia-Khánh nhà Thanh tiếp-kiến các vị sứ-giả ta một cách long-trọng. Các công-hàm cùng nhiều phầm-vật ngoại-giao được đệ-nạp và sứ-giả Lê-quang-Định có nhiệm-vụ giải-thích quốc-hiệu mới do vua Gia-Long đề-nghị:

« Không như các triều-đại Trần, Lê trước, vua nhà Nguyễn hiện nay đã thống-nhất các lãnh-thò xưa là đất An-nam và các lãnh-thò mới là đất Việt-thường. Vì lẽ ấy vua nước thần xin bỏ quốc-hiệu cũ là An-nam và thay-thế bằng quốc-hiệu mới : Nam-Việt ».

Sau khi thảo-luận cùng quan-thần, vua Tàu xét rằng danh-hiệu Nam-Việt có thể lầm-lẫn với tên cựu lãnh-thò của nhà Triệu trước, bao gồm hai tỉnh nước Tàu là Quảng-đông và Quảng-tây, hoặc giả vua ta có tham-vọng đàt-đai gì chăng ; công-nhận như thế sẽ gây ra nhiều sự rắc-rối về vấn-de biên-giới sau này. Tuy nhiên, vua Tàu không muốn làm phật lòng vua Gia-Long ; sau cùng, vua Gia-Khánh đảo ngược thứ-tự của danh-tử và gọi là Việt-Nam.

Vua Gia-Long rất sành về khoa tâm-lý trong việc lựa chọn toàn người Minh-hương làm nhân-viên phái-doàn nói trên. Vìra là những nhà ngoại-giao hoạt-bát, vìra là những học-giả uyên-thâm, họ nói và viết tiếng Tàu rất giỏi, vì thế họ gây được cảm-tình của vua Tàu ngay từ buổi đầu.

TÂN VIỆT-ĐIỀU

(Văn-hóa nguyệt-san số 75)

VUA MINH-MẠNG (1820-1840)

VIỆC NỘI-TRỊ

I. BÀI GIÀNG

1. Minh-Mạng lên ngôi

Đầu năm 1820, vua Gia-Long thọ bệnh rồi băng-hà, ở ngôi được 59 tuổi. Thái-tử Nguyễn-phúc-Đảm lên nối ngôi, là vua Minh-Mạng.

Vua Minh-Mạng là một ông vua sáng-suốt, giỏi nho-học và chăm-biết nước. Mỗi đêm, ngài thắp đèn xem biều, sớm đến khuaya mới thử.

2. Tổ-chức chính-quyền

a) Việc triều-chánh

Về đại-cương, vua Minh-Mạng theo chánh-sách của vua Gia-Long, chỉ thêm bớt đôi chút.

Văn-phòng của vua được tổ-chức lại và gọi là **Nội-cács**. Nhà vua lập đặt ra **Cơ-mật-viện**, chọn quan đại-thần vào trông coi các việc quan-trọng của triều-đinh và đặt ra **Tôn-nhân-phủ** để coi mọi việc trong họ nhà vua.

Về quan-chế, văn, võ đều chia ra chín phầm và mỗi phầm chỉ ra làm chánh, tòng hai bậc.

b) Việc cai-trị địa-phương

Các chức **Tổng-trấn** Bắc-thành và Gia-định-thành đều bái bò.

Các **Trấn**, doanh đài làm tinh. Tỉnh lớn hay nhiều tinh hợp lại đặt chức **Tổng-dốc**, tinh nhỏ đặt chức **Tuần-phủ** để trông coi mọi việc. Ngoài ra, có **Bồ-chinh-sứ** coi việc thuế-má, đinh-diễn, **Án-sát-sứ** coi việc hình-luật, trạm-dịch, **Lãnh-binh** chuyên coi việc binh-linh.

3. Thành-tích

a) Việc tài-chánh

Về thuế-má, vẫn như thời vua Gia-Long, chỉ thêm thuế muối và thuế thám đánh vào người **Minh-hương**, là những người Tàu sang làm ăn ở Việt-Nam.

b) Việc võ-bí

Việc tổ-chức quân-đội không có gì thay đổi. Nhưng nhà vua thường truyền bảo các quan phải *luyện-tập binh-mã*, và mờ trường đẻ cho con các quan võ vào học, có quan đại-thần dạy võ-nghệ.

c) Việc văn-học

Vua Minh-Mạng rất chăm-lo việc học.

Ngài cấp lương-bông cho giám-sinh & học trong Quốc-tử-giam, mờ khoa thi **Hội**, thi **Đình** để lấy **Tiến-sĩ**, cứ ba năm một khóa.

Ngài lập **Quốc-sứ-quán** để sưu-tập tài-liệu về quốc-sứ, hậu-thường, những người tìm được sách cũ hay làm được sách mới. Nhiều tác-phẩm có giá-trị xuất-hiện như **Gia-dịnh thông-chí** của Trịnh-hoài-Đức, **Lịch-triều hiền-chương loại-chí** của Phan-huy-Chú.

Về văn quốc-âm, nổi tiếng nhất là **Bà Huyện Thanh-Quan** có những bài thơ trang-nghiêm, tao-nhã, **Nguyễn-công-Trứ** với những lời thơ phóng-khoáng, hào-hùng, **Lý-văn-Phúc** với những tác-phẩm có tính-cách đạo-lý.

Tổ-chức nội-trị của vua Minh-Mạng là một tổ-chức tập-trung quyền-hành

III. BÀI HỌC

Vua Minh-Mạng lên ngôi năm 1820. Ngài là một ông vua thông-minh và **chăm-lo việc nước**.

Văn-phòng vua gọi là **Nội-cács**. Nhà vua đặt thêm **Cơ-mật-viện** để lo những việc quan-trọng và **Tôn-nhân-phủ** chuyên việc Hoàng-gia.

Chức **Tổng-trấn** Bắc-thành và Gia-định-thành đều bái bò. Các **Trấn**, doanh đài làm tinh, đặt **Tổng-dốc** hay **Tuần-phủ** để cai-trị.

Về tài-chánh, có thêm thuế muối và thuế người **Minh-hương**.

Nhà vua rất lo việc **tập-luyện quân-lính** và mờ trường **võ-bí** cho con các quan.

Ngài mờ khoa thi **Hội**, thi **Đình** để lấy **Tiến-sĩ**, lập **Quốc-sứ-quán** để viết sử nước nhà.

* **KHOA THI HỘI** : Khoa thi tại kinh-đô mờ ra cho những người đã đỗ khoa thi Hương. Đỗ khoa thi Hội mới được vào thi Đình.

.. **THI ĐÌNH** : Thi trước điện vua, người thi đỗ gọi là **Tiến-sĩ**.

IV. BÀI ĐỌC

VUA MINH-MẠNG VÀ VIỆC GIÁO-DỤC NHÂN-DÂN

Vua Thành-Tô là một ông vua thông-minh, ngài vẫn biết học của nước ta sai lầm, những sĩ-phu trong nước chỉ học theo nghề nghiệp, nghĩa là cốt học lây thi đỗ, chứ không mấy người có thể cù-làm cho người ta sai lầm. Trâm nghĩ văn-chương vốn không có quy-cá nhất-định, mà nay những văn-cử-nghiệp chỉ câu-nệ cái hủ-thú khoe-khoang lẩn với nhau, biệt-lập mỗi người một lối, nhân-phẩm cao hay thấp do tự đỗ, khoa-tràng lây hay bỏ cũng do tự đó. Học như thế thì trách nào mà nhân-tài chẳng mỗi ngày một kém đi. Song tập-tục đã quen rồi, khó đổi ngay được, về sau nên dần dần đổi lại".

Gặp lúc trong nước lâm giặc-giã, phong-tục thành ra kiêu-bạo, dâm-sự lâm người cờ-bạc rượu-chè và hay mê-hoặc những tà-giáo. Nhà vua lầy làm lo, bèn soạn ra 10 điều huấn-dụ, ban ra mọi nơi, dạy bảo nhân-dân:

- 1) *Đôn nhân-luân*: Trọng tam cang ngũ thường.
- 2) *Chinh tâm-thuật*: Làm việc gì cũng cốt phải giữ bụng cho chính-định trong sạch.
- 3) *Vụ bôn-nghiệp*: Giữ bồn-phận chăm nghề-nghiệp của mình.
- 4) *Thượng tiết-kiệm*: Chuộng đường tiết-kiệm.
- 5) *Hậu phong-tục*: Giữ phong-tục cho thuần-hậu.
- 6) *Huấn tú-de*: Phải dạy bảo con em.
- 7) *Sáng chính-học*: Chuộng học đạo-chính.
- 8) *Giới dâm-thác*: Răn giữ những điều gian-tà dâm-dục.
- 9) *Thận pháp-thủ*: Cẩn-thận mà giữ pháp-luật.
- 10) *Quảng thiện-hành*: Rộng sự làm lành.

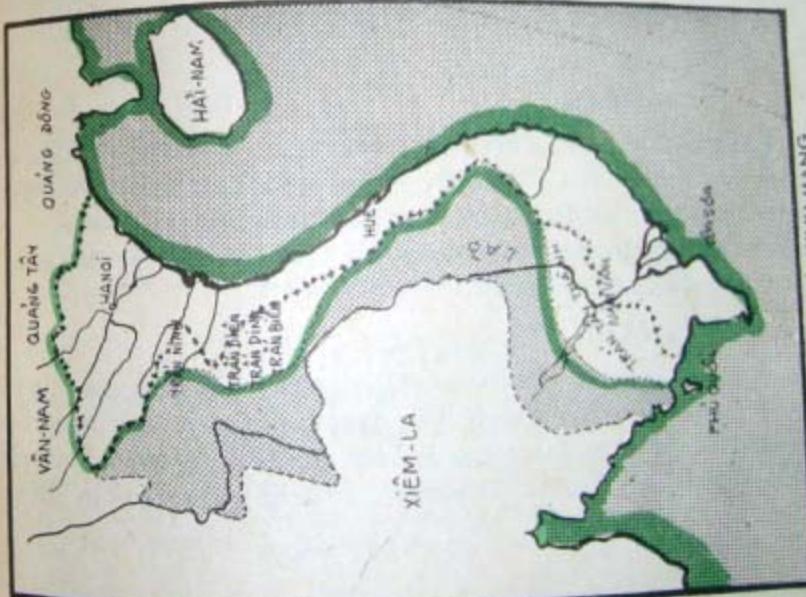
Theo TRẦN-TRỌNG-KÍM
(Việt-Nam sử-lược)



Làng vua MINH-MẠNG (Hué)



NGUYỄN CÔNG-TRƯ



Bản đồ VIỆT-NAM thời MINH-MẠNG

Kết 10 NỘI-BIỂN DƯỚI TRIỀU MINH-MẠNG

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân nội-biển

Dưới triều vua Minh-Mạng, trong nước có nhiều nội-biển, những lý-do sau đây:

a) Nhà vua quá nghiêm-khắc với những bậc khai-quốc công-thần (như Nguyễn-vân-Thành và Lê-vân-Duyệt), lại thêm quan-lại có lùn người nhưng-nhiều, khiến cho lòng dân uất-irc, bất-mẫn.

b) Nhiều người còn tưởng đèn nhà Lê, chỉ mong khôi-phục nghiệp cũ, chứ không chịu theo triều mới.

2. Nội-biển ở miền Bắc

a) Phan-bá-Vành

Năm 1826, Phan-bá-Vành dày binh ở vùng Nam-định rồi hợp cùng giặc Khách ở miền biển để đánh phá nhiều nơi thuộc Hải-dương. Sau Nguyễn-công-Trứ đem quân tiêu-trù, bắt đtroc Phan-bá-Vành và cả đtàng.

b) Lê-duy-Lương

Năm 1833, Lê-duy-Lương, dòng-dõi nhà Lê, nổi lên chiếm nhì chúa huyện thuộc tỉnh Ninh-bình, rồi sai quân vây thành Hưng-hồ. Vua sai Tạ-quang-Cự đem quân đánh bắt Lê-duy-Lương giải về kinh-trị tội. Sau trận giặc này, con cháu nhà Lê bị bắt dày cà vào Quảng-nam, Quảng-ngãi và Bình-định.

c) Nông-vân-Vân

Nông-vân-Vân làm Tri-châu Bảo-lạc, nhân thấy quan quân tim bì họ hàng của Lê-vân-Khôi (em rể Vân đang làm loạn ở miền Nam) bèn nồi lên đánh phá vùng Tuyên-quang, Thái-nghuyên, Cao-bằng và Lạng-sa (1833). Nguyễn-công-Trứ và Tạ-quang-Cự đem quân tiêu-trù. Nòng

vân-Vân chạy sang Tàu. Nhưng khi quan quân rút về thì Nông-vân-Vân lại về đánh phá như cũ.

Sau vua sai đến 3 đạo quân đi đánh và đưa thư nói với quan Tàu đừng cho Nông-vân-Vân chạy sang. Tướng-sĩ hết sức nhọc-nhăn mới phá được giặc. Nông-vân-Vân chạy trốn trong rừng rồi bị đốt chết (1835).

3. Nội-biển ở niêm Nam : Lê-vân-Khôi

Sau khi Lê-vân-Duyệt chết rồi, vua Minh-Mạng bãi chức Tông-trần Gia-định-thành. Tỉnh Phiên-an tức là tinh Gia-định, có Nguyễn-Nguyễn-vân-Què làm Tông-đốc và Bạch-xuân-Nguyễn làm Bồ-chinh. Bạch-xuân-Nguyễn nói rằng phung mật-chỉ truy-xét việc riêng của Lê-vân-Duyệt, bắt-bớ nhiều người.

Trong số đó có Lê-vân-Khôi là con nuôi của Lê-vân-Duyệt, được đtàng đánh tháo cho ra, nồi lên giết Bạch-xuân-Nguyễn và Nguyễn-vân-Què. Trong vòng một tháng, Khôi làm chủ cả miến Nam, rồi đặt các quan-chức như một triều-đình (1833).

Vua Minh-Mạng sai Tông-phúc-Lương và Trương-minh-Giảng đem thủy, bộ binh vào đánh dẹp. Khôi cố-thủ thành Phiên-an được mấy tháng thì bệnh chết. Quan quân vây thành đèn hai năm mới hạ được (1835). Quân giặc bị bắt giết lõi 2.000 người, đem chôn vào một chỗ, gọi là mả ngụy.

Một sò thủ phạm trong đó có một giáo sĩ người Pháp tên Mac-sản, giải về kinh trị tội.

Sự nghiêm-khắc của nhà vua đối với những bậc khai-quốc công-thần là một nguyên-nhân gây nội-loạn.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao dưới triều vua Minh-Mạng có nhiều nội-biển?
- 2) Nói lại những đám nội-loạn ở miền Bắc.
- 3) Tại sao Lê-vân-Khôi nổi-loạn ở miền Nam?
- 4) Tại sao Khôi đánh lây miền Nam đtàng?
- 5) Tại sao quan quân dẹp loạn ấy rất khó-khắn?
- 6) Loạn-quân bị bắt giết và chôn thè nào?

III. BÀI HỌC

Dưới triều Minh-Mạng, có nhiều nội-biển, vì sự nghiêm-khắc cùn
triều-định làm cho lòng dân uất-ức và lại còn nhiều người muốn khé
phục nhà Lê.

Ở Bắc có loạn Phan-bá-Vành (Nam-dịnh, 1826), loạn Lã-duy-
Lương (Ninh-bình, 1833), Nông-vân-Vân (Tuyên-quang, 1833-1835)
và ở Nam có loạn Lê-văn-Khôi (1833-1835) lợi-hại hơn cả.

Khởi giặc Tòng-dốc Nguyễn-vân-Qué và Bố-chính Bạch-xưa
Nguyễn, đánh chiếm cả miền Nam. Tống-phúc-Lương và Trương-
minh-Giảng đem binh vào đánh. Khởi bệnh chết trong thành Phiên-an
(Gia-dịnh) nhưng quan quân vây thành 2 năm mới hạ nỗi. Lại
quân bị bắt giết và chôn vào một chỗ, gọi là "mả ngụy".

VI. BÀI ĐỌC

THÀNH PHIÊN-AN

Thành Phiên-an là một thành của Lê-văn-Duyệt xây xong năm
Minh-Mạng thứ 11 (1830). Xây toàn bằng đá ong, thành cao và rộng
hào sâu, ở trong thành có đủ cả lương-thực, khí-giới, cho nên quan
đình lẩn nấp cùng bị chết hại nhiều người, mà không lây được.
Mãi đến năm 1835, quân giặc trong thành đã mồi-mệt lầm rộ, tướng
quân là Nguyễn Xuân và Nguyễn-vân-Trọng mới hạ được thành.

Binh xong giặc Lê-văn-Khôi rồi, vua Minh-Mạng sai phá thành
Phiên-an đi, xây lại chỗ khác, và xuống chiếu truy tội Lê-văn-Duyệt,
cô lời dụ rằng: Duyệt đắp thành Phiên-an, tiếm bỗng kinh-thành,
hào thi đào sâu hơn. Nếu bảo thành cao hào sâu để phòng giặc Xiêm
thì đường biển phải phòng ở Hà-tiên, đường bộ phải phòng ở Chân-lạp,
cô lẽ nào bỏ bốn tỉnh An, Hà, Long, Tường không giữ, mà lại giữ
ở Phiên-an hay sao? Thế là phòng triều-định chó không phải phòng
ngoại-hoạn. Cứ suy điều đó, thì mặt gan hắn, dẫu người đi đường
cũng biết, chỉ giận vì không ai chịu nói rõ cho triều-định biết sớm
mà thôi.

Theo TRẦN-TRỌNG-KÍM
(Việt-Nam sử-lục)

Bài 17 VIỆC NGOẠI-GIAO DƯỚI TRIỀU MINH-MẠNG

I. BÀI GIẢNG

a) Giao-thiệp với các nước láng-giềng

Xiêm-la và Việt-Nam vẫn tranh-giành ảnh-hưởng trên đất Chân-lạp.
Năm 1833, Lê-văn-Khôi cầu cứu, vua Xiêm bèn sai 5 đạo binh
thủy-bộ sang đánh Việt-Nam và Chân-lạp. Đạo thứ nhất đánh lấy
Hà-tiên, đạo thứ nhì đánh lấy Nam-vang rồi tiến chiếm Châu-đốc và
An-giang, ba đạo kia đánh phá vùng Trần-ninh, Nghệ-an, và Quảng-trị.
Nhưng chỉ trong mày tháng, 5 đạo binh Xiêm bị quân ta phá tan,
phải rút về xứ.

b) Giao-thiệp với Chân-lạp

Trương-minh-Giảng đánh đuổi quân Xiêm rồi, lập đồn ở gần
Nam-vang để bảo-hộ Chân-lạp. Năm 1834, vua Chân-lạp là Nặc-ông-
Chân mất, không có con trai. Trương-minh-Giảng xin lập con gái
Nặc-ông-Chân là Ang-mey lên làm quận-chúa để làm bù-nhin rồi đổi
nước Chân-lạp ra làm Trần-tây-thanh, chia làm phủ, huyện, đặt quan
coi mọi việc như đất ta vậy.

Quan-lại Việt-Nam làm nhiều điều nhũng-nhiều. Dân Chân-lạp oán-
giận, lại được người Xiêm giúp đỡ nên nỗi lên đánh phá khắp nơi.
Quân ta dẹp mãi không được, phải bỏ thành Trần-tây mà rút về
An-giang.

c) Giao-thiệp với Ai-lao

Xứ Ai-lao thường bị quân Xiêm quấy-nhiều. Vua Ai-lao cầu
cứu với nước ta. Vua Minh-Mạng sai tướng đánh đuổi quân Xiêm.
Từ đó, Ai-lao xin thán-phục Việt-Nam, và chịu lê triều-công. Nước ta
thêm được những đất Sám-nura, Trần-ninh Cam-môn, Sa-va-na-khet.

Nước Việt-Nam lúc bấy giờ to rộng hơn hết.

2. Giao-thiệp với Tây-phương

c) Lật-lật với cự-thân của Gia-Long

Vua Minh-Mạng đối-dài với những người Pháp còn ở tại triều mỗ ngày thêm lật-lật. Thầy vậy, các ông Se-nhô và Va-ni-ê xin từ chức, xuống tàu về nước (1824).

Vua nước Pháp sai cháu ông Se-nhô sang làm lãnh-sự ở Việt Nam nhưng triều-đinh không nhận nên phải trở về (1826).

b) Không cho buôn-bán

Vua Minh-Mạng lại một mực từ-chối không chịu ký hiệp-ước thương với nước Pháp cũng như với nước Anh. Các tàu buôn Pháp đến cửa Đà-năng đem đồ phầm-vật và quốc-thư, xin vào kinh nhà vua, đều không được tiếp.

Từ năm 1829, người Pháp và người Anh không sang nữa.

c) Cấm đạo

Vua Minh-Mạng sùng-bái đạo Nho, cho đạo Thiên-Chúa là một tông-lòng mè-hoặc lòng người và hủy-hoại phong-tục nên ra lệnh nghiêm cấm. Ngoài ra, trong nước thường có giặc-giã, nhà vua nghĩ cho người có đạo giúp giặc nên ban dụ bắt các giáo-si, giáo-đồ làm tội, những người bị giam-cấm giết-hại.

Chánh-sách ngoại-giao của Minh-Mạng thiếu sáng-suốt

II. CÂU HỎI

- 1) Thìa dịp nào, quân Xiêm sang đánh nước ta?
- 2) Quân Xiêm bị quân ta đánh thè nào?
- 3) Nói lại việc nước ta bảo-hộ Chân-lạp?
- 4) Ai-lao những cho nước ta những đát nào?
- 5) Vua Minh-Mạng đối với các nước Tây-phương thè nào?
- 6) Tại sao vua Minh-Mạng cấm đạo Thiên-Chúa?
- 7) Trò nghĩ thè nào về chánh-sách ngoại-giao của vua Minh-Mạng?

III. BÀI HỌC

Thìa dịp Lê-vân-Khôi nồi loạn, vua Xiêm sai 5 đạo quân do ngài Chân-lạp và Ai-lao sang đánh Việt-Nam. Nhưng quân Xiêm bị quân ta đánh tan.

Quân ta sang đóng ở Nam-vang bảo-hộ Chân-lạp. Về sau, vì giặc-giã nồi lên khắp nơi, quân ta phải rút về.

Ai-lao thần-phục Việt-Nam, nhường đất Sầm-núra, Trần-ninh, Cam-môn, Sa-va-na-khet.

Vua Minh-Mạng không chịu giao-thiệp với Tây-phương. Các tàu buôn Pháp và Anh sang xin thông-thương đều bị từ-chối. Nhà vua lại nghiêm-cấm đạo Thiên-Chúa, giết-hại giáo-si và giáo-đồ.

IV. BÀI ĐỌC

SỰ CẤM ĐẠO

Từ khi lên ngôi, vua Minh-Mạng đã có ý không muốn cho người ngoại-quốc vào giảng đạo ở trong nước. Đến năm Ất-dậu (1825), khi một chiếc tàu Pháp vào cửa Đà-năng, có một giáo-si ở lại, đi giảng đạo các nơi. Vua Minh-Mạng nhân dịp ấy mới có dụ cấm đạo, và truyền cho các quan phải khám xét các tàu bè của ngoại-quốc ra vào ở cửa biển. Trong dụ nói rằng: "Đạo phương Tây là tà-đạo, làm mè-hoặc lòng người và hủy-hoại phong-tục, cho nên phải nghiêm-cấm để khiên người ta phải theo chính-đạo".

Ngài lại sai tìm bao nhiêu những giáo-si ở trong nước đem cả về Huế để dịch những sách Tây ra chữ Quốc-âm, chú-ý là không phải vì việc dịch sách, nhưng là để cho khỏi đi giảng đạo ở chỗ hương-thôn.

Lúc bấy giờ không phải là một mình vua ghét đạo mà thôi, phần nhiều những quan-lại cũng đều một ý cá, cho nên sự cấm đạo lại càng nghiệt thêm.

... Lúc đó, trong Nam ngoài Bắc, chỗ nào cũng có giặc-giã nồi lên; nhà vua ngờ cho dân có đạo theo giúp quân giặc, lại càng cấm nghiệt, từ năm 1834 đến năm 1838, nhiều giáo-si và giáo-đồ bị giết, nhất là từ khi bắt được giáo-si Mác-săn ở Gia-định rồi, sự giết đạo lại dữ tợn hơn trước nữa.

Theo TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)

VUA THIỆU-TRỊ (1841-1847)

I. BÀI GIẢNG

1. Nhà vua và việc nội-trị

Năm 1841, vua Minh-Mạng băng-hà. Thái-tử Nguyễn-Phúc Miếu lên ngôi, lỵ hiệu là Thiệu-Trị.

Vua Thiệu-Trị tính thuần-hoà, thích văn-chương, lo giữ-gìn giềng-môi của tiên-triều. Từ việc hành-chánh, võ-bì, giáo-dục đến việc thương-thứ không có sira-đồi gì cả.

2. Giao-thíp với Chân-lạp và Xiêm-la

a) Đánh tan quân Xiêm

Ở miền Nam, vùng Trà-vinh, có Lâm Sầm nỗi-loạn. Triều-dinh Nguyễn-công-Trú vào đánh dẹp. Quân Xiêm lại đem binh thuyền giúp chư-đảng của Lâm Sầm để tiếp-tục phá rìa. Nhà vua bèn sai Lê-viên-Đức vào thông-lanh tướng-si để tiêu-trù. Quân Xiêm thua, rút về giữ thành Trần-tây, bảo-vệ Chân-lạp.

b) Chinh-phục Chân-lạp

Chẳng bao lâu, vì quân Xiêm tàn-bạo, người Chân-lạp không phục sang cầu cứu với nước ta. Năm 1845, vua Thiệu-Trị sai Nguyễn-tri-Phương tiến binh sang đánh lầy thành Nam-vang rồi vây vây Nặc-Ông-Đôn cùng tướng Xiêm ở Ô-đông.

Tướng Xiêm xin hoà, hai bên cùng giải binh. Vua Chân-lạp dâng biểu tạ tội và xin triều-công. Vua Thiệu-Trị tản-phong cho Nặc-Ông-Đôn rồi truyền rút binh về nước.

3. Giao-thíp với nước Pháp

Từ khi vua Thiệu-Trị lên ngôi thì sự cấm đạo giảm bớt đi một tí. Tuy nhiên, nhà vua và triều-dinh đều vẫn ghét đạo Thiên-Chúa. Nhiều giáo-sĩ ngoại-quốc vẫn còn bị giam ở Huè. Thủy-quân Phá phải mẩy lẩn sang can-thíp mới lãnh ra được.

Năm 1847, nước Pháp sai hai chiến-thuyền vào cửa Đà-năng, xin triều-dinh ta bỏ những chi-dụ cấm đạo và để cho người trong nước được tự-do theo đạo mới.

Lúc hai bên còn đang thương-nghị về việc ấy, quân Pháp thấy thuyền của ta ra đóng gần tàu của Pháp và trên bờ lại thấy quân ta sửa-thủy-thủ của họ bắn chìm cả những thuyền Việt-Nam, rồi nhảy neo kéo buồm bỏ đi.

Vua Thiệu-Trị được tin ấy, tức giận vô cùng, bèn ra dụ cấm đạo người ngoại-quốc vào giảng đạo và nghiêm-trí những người trong nước theo đạo.

Bởi vua Thiệu-Trị, chính-sách bài Tây-phương bắt đầu gây tai-hại cho đất nước

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Thiệu-Trị lên ngôi năm nào ? Đức-độ nhà vua thế nào ?
- 2) Quân Xiêm quấy-nhiều miền Nam bị ai đánh bại ?
- 3) Quân ta tiến lên Chân-lạp làm gì ?
- 4) Đến lúc nào cuộc xung-dot châm dứt ?
- 5) Khi vua Thiệu-Trị mới lên ngôi, sự cấm đạo ra sao ?
- 6) Nước Pháp sai người sang xin triều-dinh ta việc gì ?
- 7) Trong lúc hai bên đang thương-thuyết, tàu Pháp gây sự thế nào ?
- 8) Từ đó việc cấm đạo trở nên thế nào ?

III. BÀI HỌC

Vua Thiệu-Trị lên ngôi năm 1841. Nhà vua tính thuần-hoà, lo giữ-gìn giềng-môi của tiên-triều, không có cải-cách gì cả.

Quân Xiêm sang quấy-nhiều miền Nam, bị Nguyễn-công-Trú đánh bại, rút về Chân-lạp. Nguyễn-tri-Phương tiến đánh lầy Nam-vang rồi vây vây quân Xiêm. Tướng Xiêm cầu hoà, nhưng quyền bảo-hộ Chân-lạp lại cho Việt-Nam.

Việc cấm đạo lúc đầu người đi một ít. Năm 1847, quan thủy-quân Pháp sang xin triều-dinh ta cho tự-do giảng đạo. Trong lúc hai bên còn đang thương-nghị, tàu Pháp bắn chìm chiến-thuyền ta rồi bỏ đi. Việc cấm đạo trở thêm nghiêm-khắc.

IV. BÀI ĐỌC

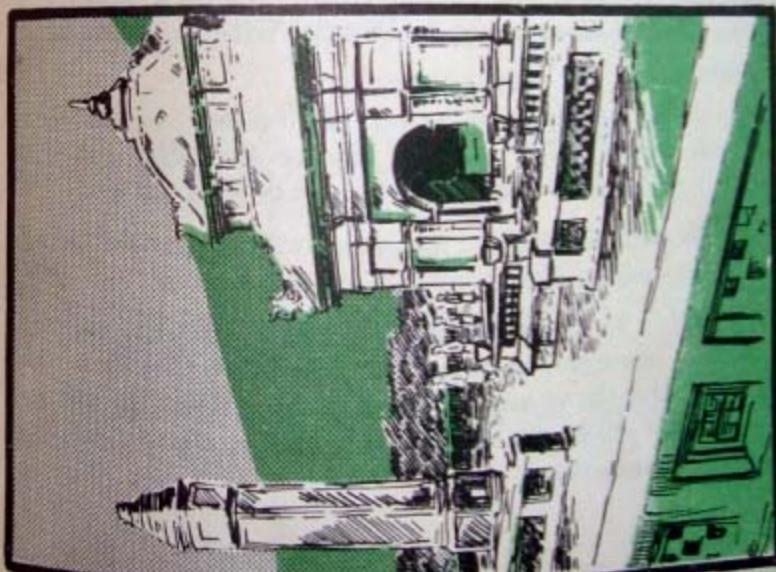
ĐẦM TANG VUA THIỆU-TRỊ

Ngay sau khi được tin nhà vua băng, người ta liền kiêm các pháp, các tăng-giả xem lịch chọn ngày giờ sửa-soạn việc tòng-tuân để quý-vật với ý-kiện để nhà vua có đủ thứ dùng bên kia thế-giới mồ-miệng, khăn áo, đồ vàng ngọc, v.v... Việc khâm-liệm xong, quan-tài được chuyển đến một cái nhà dựng lên giữa một khu đất rộng để lụa làm nơi hành-lễ.

Hàng ngày, quan-lại của Bộ Lẽ cho giết trâu, bò, gà, lợn để cung trên chiếc bàn kè gán nơi để quan-tài. Hoàng-tử Hồng-Niệm nỗ lực tang-phục đến khẩn-vái tại đây mỗi bữa. Đèn nến thắp sáng khắp nơi. Người ta dâng trầu-nước và thuốc-lào lên bàn thờ và tắt cả mọi ngọn nến để quen dùng khi còn sống.

Quan-tài quàn ở đây mày tháng rồi mới ninh-lắng. Hôm đó linh-cửu chuyển đến một ngôi nhà xây lên tại một chỗ gần cổng thành không cách xa sông Hương bao nhiêu. Linh-cửu ngừng lại suốt từ sáng đến tối, vẫn cứ việc giết trâu bò để cúng. Đêm bắt đầu xuống, binh-môi khiêng linh-cửu đi. Hoàng-tử cù bộ sau linh-cửu, mặc áo sô ga tay và vạt dài lụng-thụng, đầu đội chiếc khăn tròn bện băng rơm. Hoàng-tử chống chiếc gậy tre và đi sau có nhiều Hoàng-tử khác và các Công chúa cùng Hoàng-tộc mọi người cũng mặc quần áo trắng và quai khăn-trắng cả.

PHẠM-VĂN-SƠ
(Việt-sử lòn-bé)



VŨNG TƯ-BỨC

LỜI VƯNG TƯ THIỆU TRỊ (Huế)

NỘI-TRÍ TRIỆU TỰ-DỨC (1847-1883)

I. BÀI GIẢNG

I. Nhập

Năm 1847, vua Thiệu-Trí mất. Thái-tử Nguyễn-Phúc Hồng-Niệm

lên ngôi là Tự-Đức. Vua Tự-Đức là một ông vua thông-minh, tài giỏi, thờ mẹ rất có hiếu, hồn không le nết nước, song nết rỗng trong triều ngài, loạn-lạc nhiều, việc hành-chính không có gì thay đổi.

II. Việc nội-trị

a) Thuê-má.— Các sắc thuế-má vẫn như cũ. Nhưng về sau vì phải bồi thường binh-phí cho Pháp, đời Tự-Đức có hai tết-doan là cho nhập-cảng n้ำ-phân để đánh thuế và cho bán phẩm-hàm: từ 1.000 quan trở lên được hầm-cửu phẩm, từ 10.000 quan trở lên được hàm lục phẩm.

b) Văn-học.— Vua Tự-Đức là một ông vua hay chữ nhất đời nhà Nguyễn, cho nên ngài rất trọng Nho-học. Ngài chăm về việc khoa-giáp, sửa-sang việc thi-cử, mở nhiều khoa đặc-biệt chọn người tài giỏi làm quan.

Ngài thường hội-hop cùng các quan đे� bàn sách-vở, làm thi-phú và luận việc chính-trị. Ngài sai quan soạn bộ *Khâm-định Việt-sử*, từ đời thương-cờ đến hết đời nhà Hậu-Lê, là một bộ sách quý giá.

Các văn-nhan nổi tiếng lúc bấy giờ là: *Phan-huy-Chú*, *Nguyễn-Siêu*, *Cao-bá-Quát*, *Tay-lý-vương*, *Tùng-thiện-vương*.

c) Võ-bí.— Vì trong nước thường có giặc-giã nên nhà vua truyền cho các tỉnh chọn người khỏe-mạnh để làm lính võ-sanh và mở khoa thi võ-sĩ để tuyển võ-tướng. Tuy nhiên cách luyện-tập vẫn theo lối cũ và vũ-khi thô-sơ, nên quân-sĩ chỉ có thể dẹp nội-loạn chứ không sao chống nổi ngoại-xâm.

3. Liên-lạc với Tây-phương

a) Buôn-bán

Vua Tự-Đức vẫn theo chánh-sách bế mén tòa cảng, không cho người ngoại-quốc vào buôn-bán.

Các tàu buôn Anh, Mỹ, Pháp nhiều lần vào các cửa Đà-năng, Thị-nại, Quảng-yên, đem thư xin thông-thương, nhà vua đều không tiếp. Mãi sau, khi Gia-định đã mất rồi, nhà vua mới đặt nhiều sứ coi việc buôn-bán và việc giao-thiệp với người ngoại-quốc.

b) Việc cấm đạo

Vừa lên ngôi, vua Tự-Đức ra dụ cấm ngặt đạo Thiên-Chúa. Người ngoại-quốc vào giảng đạo thì phải tội chết. Những đạo-trưởng trong nước không bỏ đạo thì phải khắc chữ vào mặt và phải dày dì ở chỗ nước độc. Đến năm 1851, lại có dụ cấm đạo khắc-nghiệt hơn nữa. Nhiều giáo-si và người theo đạo bị hành-quyết.

Chánh-sách trọng văn khinh võ và chánh-sách bế mén tòa cảng của vua Tự-Đức là nguyên-nhân của sự nguy-vong

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Tự-Đức nổi tiếng là một ông vua thế nào?
- 2) Về hành-chánh và thuê-má, vua Tự-Đức đặt thêm lệ gì mới?
- 3) Về văn-học, nhà vua làm những gì?
- 4) Về võ-bí, ngài đặt lệ gì để chọn võ-tướng?
- 5) Tại sao quân-đội dưới đời ngài không được hùng-mạnh?
- 6) Chánh-sách ngoại-giao của ngài thế nào?
- 7) Ngài ra dụ cấm đạo thế nào?

BẾ MÔN TÒA CÀNG: đóng cửa ải, khóa cửa biển, không giao-thiệp với nước ngoài.

III. BÀI HỌC

Vua Tự-Đức là một ông vua thông-minh, rất có hiếu, hết lòng
lo việc nước.

Về việc coi-nợ, ngoài theo các triều trước. Vì phải bồi-thương
quân-nợ cho Pháp, ngoài đặt ra thuế nha-phiên và lệ bán phám-ham.
Người rất chăm-lo việc văn-học, mờ khoa thi đặc-biệt để chọn
nhà. Người sai viết bộ Khâm-dịnh Việt-sử là một bộ sử có giá-trị.

Người mờ khoa thi võ-tiến-sĩ để chọn võ-tướng. Nhưng cách luyện
tập quân-sĩ còn theo lối xưa và vỗ-khi thô-sơ.

Người theo chính-sách bê-môn tào-cảng, không cho người ngoại
quốc vào thông-thương.

Việc cầm đao dưới đất ngoài rất khác-nghiệt.

IV. BÀI ĐỌC

QUÂN-BỘI VIỆT-NAM DƯỚI BỜI VUA TỰ-ĐỨC.

Binh-khi thì là gươm, giáo, siêu, mǎ-tău, súng đại-bác, súng
điều-thương. Súng đại-bác này đều nạp tiền, bắn mười phát chui
một, khi dời di phải xe đầy nặng-né, khi các thắn-công không
để, lại phải cung vái và đồ sám thuốc; súng điều-thương này nòng bằng đá
lava, hòn xà-đò 250 thước hay 300 thước là cùng, mỗi đội 50 người lính
thì chỉ có 5 người cầm súng điều-thương, mỗi người chỉ bắn có 5
phát đạn mà thôi, hễ ai bắn quá số ấy thì phải bồi; muôn bắn phải lây
thuốc súng (đứng trong một cái bao mang ở nịt lưng) bỏ vào lòng súng,
đứng ống thông hóng ép thuốc vào cho chặt rồi bỏ vào viên chí (đứng
trong một cái bao mang ở cù), rồi bóp cò cho viên đá này lửa làm cháy
thuốc ngòi; vậy bắn được một phát súng đã tốn mệt bao nhiêu thời-giờ
rồi, ấy là chưa nói khi bóp cò mãi mà đá lửa không bắt lửa ra cho!

Người lính, đầu đội cái nón nhỏ bằng trúc ghép sơn, mình mặc
áo giáp cộc Tay, cộc Vạt, ngoài bọc da dờ hoặc vải dờ, rất dày gọi là
áo chiến, ông chấn quấn xà-cap bằng vải xanh, tay phải cầm gươm
hoặc giáo, hoặc siêu hoặc mǎ-tău, tay trái cầm cái khiên, hình như cái
nón to, đan hàng mây, hoặc cái mộc bằng gỗ hình bầu-đục như cái
chuyền nòi; khiên và mộc là đỡ để che mình đỡ gươm giáo; người
lính cầm súng trước khi bắn phải mang khiên lên vai.

PHAN KHOANG
(Việt-Pháp bang-giao sứ-lục)

Sách 20

CÁC CUỘC NỐI DẬY VÀ GIẶC-GIÃ TRIỀU TỰ-ĐỨC

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Đời vua Tự-Đức, trong nước có rất nhiều cuộc nổi loạn và giặc-giã. Nguyên-nhân như sau đây:

- Ở Bắc, còn nhiều người tàng nhở đèn nhà Lê, nên chi hường-
ứng với con cháu nhà Lê khởi binh định khôi-phục lại cơ-đồ.
- Bên Tàu có giặc Thái-bình nổi lên đánh nhà Thanh nhưng thất-bại, dư-đảng chạy sang nước ta cướp phá miền thượng-du.
- Ở Hưng-yên đẻ vỡ 18 năm liền, đồng ruộng bò hoang, dân-
gian đổi-khổ, thất-nghiệp, theo giặc càng ngày càng đông.

2. Các cuộc nổi dậy

a) Lê-duy-Cự

Năm 1854, Lê-duy-Cự, dòng-doi nhà Lê, được Cao-bá-Quát phò-tá,
dâng binh ở Sơn-Tây. Vì năm ấy có nhiều châu-châu phá mùa-màng nên
người thời bấy giờ gọi giặc ấy là giặc Châu-châu. Cao-bá-Quát bị bắt
chém, Lê-duy-CỰ còn quay-rồi đến mấy năm mới dẹp yên được.

b) Nổi dậy ở kinh-thành

Năm 1866, vua Tự-Đức bắt xây lăng Vạn-niên-cơ. Quân-si làm-
lung cục-nhọc, có nhiều người oán-giận. Chú vua là Đinh Đạo cùng
với đồ-dảng chiêu-dụ những quân-si bất-mẫn và mưu với Tôn-thất-Cúc
đang đêm xông vào cung định giết vua. Nhưng cả bọn đều bị bắt đem
trị tội.

3. Giặc-giã

a) Giặc Tam Đường

Năm 1851, ba tướng giặc Khách cùng tên là Đường quấy-nhiều
vùng Thái-nguyên. Vua sai Nguyễn-dâng-Giai ra dùng cách khôn-khéo dù
được chúng vê hàng.

b) Giặc Tạ-vân-Phụng

Tạ-vân-Phụng trước có ra ngoại-quốc học đạo, sau lại theo quân

Pháp và Cảnh-Quảng-nam. Năm 1851, Phung ra Bắc, mạo xưng là Lê-duy-Minh, sống ẩn nấp Lê, dãy binh ở Quảng-Yên, đem giặc Khách vào dinh Đế-Hồ-mát và vùng Hải-duong. Nguyễn-tri-Phuong phung chỉ di định đơn về tri-tắc ở Huế.

1) Dã-đang Thái-bình

Năm 1858, dã-đang giặc Thái-bình bên Tàu là bọn Ngô Côn chạy sang nước ta chiếm giữ Cao-bằng và đem binh đánh phá nhiều nơi. Quán ta hai lần hợp lực với quân nhà Thanh đánh Ngô Côn, đến năm sau mới trù được.

Bộ-hiệu của Ngô Côn là Hoàng-sùng-Anh hiệu Cờ vàng, Lưu-vịnh-Púc, hiệu Cờ đen và Bán-văn-Nhị, hiệu Cờ trắng, mỗi người chiếm cứ một vùng, áp bức dân-chung, đi đánh lấn nhau làm cho dân-gian vô cùng khổ. Sau quan ta chịu-đụ được đảng Cờ đen cho ở đất Lào-kay,

Bất-mẫn và nghèo-dối là mầm-móng của loạn-lạc.

II. CÂU HỎI

- 1) Đời vua Tự-Đức tại sao có nhiều cuộc nổi dậy và giặc-giã?
- 2) Cuộc nổi dậy và giặc-giã khác nhau thế nào?
- 3) Kể lại những cuộc nổi dậy.
- 4) Kể những giặc lớn.
- 5) Nguồn gốc của giặc Cờ đen, Cờ vàng, Cờ trắng ở đâu?

III. BÀI HỌC

Bởi vua Tự-Bức, trong nước có lâm cuộc nổi dậy và lâm giặc-giã vì có nhiều người côn-trông nhà đến nhà Lê, hưởng-ứng với dòng-doi nhà Lê, nổi dậy khôi-phục cơ-dô, giặc Thái-bình bên Tàu tràn sang và thiến-tai lâm cho dân-doi-khô.

Năm 1854, Lê-duy-Cự nổi dậy ở Sơn-Tây tục gọi là giặc Châucháu, quấy-rối mấy năm mới tan. Năm 1866, Bình-Đạo khởi loạn ở kinh-thành nhưng bị dẹp ngay.

Giặc Tam-Dương (1851), Thái-nguyễn) và giặc Tạ-văn-Phụng (1861, Hải-duong) làm cho quan-quân hao-tòn rất nhiều.

Từ năm 1858, dã-đang giặc Thái-bình là Lưu-vịnh-Púc (Cờ đen), Hoàng-sùng-Anh (Cờ vàng), Bán-văn-Nhị (Cờ trắng) đánh phá miền thượng-du xí-Bắc và đánh lấn nhau làm cho nhân-dân rất khổ-sở.

IV. BÀI ĐỌC

MỘT NHÀ VĂN BẤT-MÃN: CAO-BÁ-QUÁT.

Cao-bá-Quát hiệu là Chu-Thần, người làng Phú-thị, tỉnh Bắc-ninh con của Cao-hữu-Chiền rất hay chữ. Dòng họ Cao & Phú-thị nổi tiếng về danh-vọng khoa-bảng. Về đời Lê có Cao-bá-Hiển làm đến chức Bình-bộ-thượng-thơ, kiêm chức Tham-tụng trong phủ Chúa Trịnh.

Cao-bá-Quát sinh đôi cùng với một người anh là Cao-bá-Đạt. Cả hai đều thông-minh dĩnh-ngo từ thuở bé, nhưng Cao-bá-Quát về văn-chương có phần xuất-sắc hơn anh. Càng lớn lên tài học của Cao-bá-Quát càng nổi tiếng. Vì có tài nên kiêu-ngạo, Bá-Quát thường nói với các bạn: « Cả thiên-hạ có bốn bồ chữ, một mình tôi chiếm hai bồ, anh tôi Bé-Đạt và bạn tôi Nguyễn-văn-Siêu giữ một bồ, còn một bồ thì phân-phát cho các kẻ học »

Năm 1831, ông thi đỗ Cử-nhan ở trường thi Hà-nội. Nhưng đến khi vào thi Hội vì tính-tinh kiêu-ngạo ít chịu theo khuôn-phép nên mấy lần đều bị đánh hỏng. Trong 10 năm trời, ông sống đời giang-hồ lăng-si lầy văn-chương trêu-cợt đời.

Năm 1841 ông được mời vào kinh giữ một chức-vụ ở Bộ Lễ. Ông giao-du với các văn-nhan thi-sĩ ở kinh và kết bạn văn-thơ cùng Tùng-thien-vương và Tuy-lý-vương. Thơ ông hay nổi tiếng, đèn vua Tự-Đức cũng khen-ngợi.

Nhưng tính ngông-ngáo của ông làm mất lòng nhiều vị đại-thần. Vì thế năm 1854 ông phải đi lãnh chức giáo-thụ Quốc-oai thuộc tỉnh Sơn-tây. Ở đó ít lâu, vì chán-nản và phẫn-uất, ông bỏ quan theo Lê-duy-Cự, dòng-doi nhà Lê, tôn Cự làm minh-chủ, ông làm quốc-sư, dựng cờ khôi-nghia. Cuộc nổi loạn bắt đầu ở huyện Mỹ-lương, tục gọi là giặc châucháu.

Chẳng bao lâu, việc thất-bại, Cao-bá-Quát bị bắt và bị chém. Tất cả tội-thuộc của ông đều bị ghép vào tội tử-hình.

Theo HÀ-NHƯ-CHI
(Việt-Nam thi-văn giảng-luận)

Bài 21
TÌNH THẾ NƯỚC VIỆT-NAM VỀ ĐỜI VUA TỰ-ĐỨC

I. BÀI GIẢNG

1. Triều-dinh thiếu sáng-suốt

Vua Tự-Đức rất chăm-lo việc triều-chính, mong muốn cho nước nhà được tiến-bộ. Ngài thường nói với các quan, xét mọi việc nên cẩn-thận, chín-chắn, phải làm thế nào cho tiến-bộ, nếu không tiến-tíc là thua vãy.

Tiếc thay, nhà vua quanh năm sống nơi thâm-cung, không thấu rõ tình-cảnh dân-gian trong nước và thời-thì bên ngoài. Về mọi việc, nhà vua đặt hết lòng tin-nhiệm nơi sự hiếu-biết của các quan.

Nhưng các quan lúc bấy giờ hầu hết đều là hạng người thô-cựu, không am-hiểu mà cũng không tìm hiều thời-cuộc. Nước nhà vì hụ-lụu mà suy-nhược, các nước Âu-Mỹ nhờ có sự tiến-bộ của khoa-học mà hùng-cường, họ chẳng hiếu-biết tí gi, vẫn tự cho mình là hơn cả, nếu có thua chăng là chỉ thua Trung-quốc.

Một số ít người trong nước nhờ có đi ra ngoại-quốc, thấy nhiều, hiểu rộng, khi về dâng sớ lên vua xin thay đổi mọi việc nội-bộ và mở rộng đường ngoại-giao, đề tiền bước theo văn-minh Âu-Mỹ. Nhà vua cho các quan nghị-luận. Các quan bàn hét lê nọ đèn lê kia, rốt cuộc cho những đề-nghị ích nước lợi dân kia là huyền-hoặc, bắc-bó cả.

2. Tình-trạng xã-hội thấp-kém

Người trong nước chia ra làm bốn hạng là : sỉ, nông, công, thương.

Sỉ là hạng người có học. Nhưng sự học lúc bấy giờ không chủ về thực-học, mà chỉ lo luyện-tập cho thông-thạo lè-loli ở chỗ khoa-tường, cõi sao cho thi đỗ để ra làm quan. Chiếm được địa-vị cao-sang rồi, họ tự-phụ kiêu-căng, tưởng mình giỏi nghè-trí nước mà vịa nước nguy đến nơi vẫn không hay biết.



Một số ít người trong nước chia ra làm bốn hạng là : sỉ, nông, công, thương.



Chuẩn Co-dan

Nàng là hạng người chuyên nghề làm ruộng, chiếm đại-đại-
phát-hoàng-bá-lợi, hận hán, sầu bộ, phần bị cường-hào bóc-lột và giặc
cướp hành-hành.

Còn là hạng người làm thợ. Nhưng lúc bấy giờ chỉ có những
người làm nghề như quay-tơ, dệt-vải, dệt-lụa, may ra đủ dùng trong
mức chờ không có đại-công-nghệ để làm giàu cho xứ-sở. Những
người làm nghề thợ thường là người ít học, quanh năm làm-lụng
chỉ đủ ăn mà thôi.

Thường là hạng người làm nghề buôn-bán. Song người trong
nước chỉ là những tiểu-thương-gia quanh-quần trong nước buôn-
bán hàng-hóa lịt-vặt, hoặc là những người buôn gánh bán bưng,
kiết-tết chỉ đủ sống qua ngày tháng. Còn những công-cuộc kinh-doanh
to lớn, nhập-cảng xuất-cảng, đều ở trong tay người Trung-hoa cả

3. Kết luận

Nước nghèo, dân-trí kém, bên trong thì thiên-tai dồn-dập, loạn-
lạc hòn-miền, bên ngoài thì các cường-quốc lăm-le dòm-ngó, triều-
định ngô-ngác không biết xứ-trí thè nào, lòng người phẫn-vân, chia
ra bè-dảng sát-hại lẫn nhau. Đó là tình-thè của nước Việt-Nam
vào cuối đời vua Tự-Đức, một tình-thè suy-đồi dẽ đưa dân-tộc vào
cảnh nguy-vong.

II. CÂU HỎI

1) Vua Tự-Đức là người thè nào ?

Nhưng nhà vua chỉ tin cậy nơi ai ?

2) Các quan lúc bấy giờ hầu hết ra sao ?

3) Tại sao các quan không chịu cải-cách việc gì cả ?

4) Tình-trạng xã-hội lúc bấy giờ thè nào ?

5) Những sĩ-phu chỉ mong được gì ?

6) Nông-dân sống một đời thè nào ?

Công-nhan và thương-nhan thè nào ?

7) Tình-thè ấy có hại gì cho nước ?

III. BÀI HỌC

Vua Tự-Đức rất lo cho nước nhà được tiến-bộ nhưng chỉ tin
cậy nơi sự hiếu-biết của các quan. Các quan lại là những người
thu-tựu, không am-hieu thời-cuộc, tự-phụ kiêu-cang, bá-bô những
đề-nghị ích nước lợi dân, không chịu giúp vua cải-cách mọi việc.

Triều-dinh dã thiêu sáng-suốt, tình-trạng xã-hội thêm tháp-kém.
Sĩ-phu trong nước chỉ mong chiếm địa-vị cao-sang. Nông-dân, đại-
đa-só của quốc-gia, sống một đời thiêu-thốn, la-âu. Công-nhan và
thương-nhan cũng đều một số-phận cyc-khổ.

Tình-thè nước nhà ngày một suy-đồi dẽ đưa dân-tộc vào cảnh
nguy-vong.

VI. BÀI ĐỌC

NHỮNG AI ĐÃ XIN VUA TỰ-ĐỨC CANH-TÂN XỨ-SỞ ?

... Đinh-văn-Điền dâng sớ diều-trần nói nên đặt doanh-diền,
khai mỏ vàng, làm tàu hỏa, cho người nước phương Tây vào buôn-
bán, luyện-tập sỹ-tốt để-phòng khi chiên-thù, thêm lương-thực cho
quan quân, bớt sưu-dịch cho dân-sự. thường kẻ có công, nuôi-nàng
những người bị thương, tàn-tật.

Nguyễn Hiệp đi xứ Xiêm-la về nói rằng khi người Anh mới
sang xin thông-thương thì nước Xiêm-la lập diều-ước cho ngay,
rồi lại cho nước Pháp, nước Phổ, nước Ý, nước Mỹ đặt lãnh-sự
để coi việc buôn-bán. Như thè mọi người đều có quyền-lợi không
ai hiếp-chè được mình.

Lê Định đi xứ ở Hương-cảng về tâu rằng: các nước Thái-tây
mà phú-cường là chỉ cốt ở việc binh và việc buôn-bán. Lấy binh-
linh mà bênh-vực việc buôn-bán, lấy việc buôn-bán mà nuôi binh-
linh. Gần đây Nhật-bản theo các nước Thái-tây cho người di buôn-
bán khắp cả mọi nơi. Nước Tàu cũng bắt chước cho người ngoại-
quốc ra vào buôn-bán. Nước ta, người khôn-ngoan, lại có lâm-
tàn-vặt, nên theo người ta mà làm, thì cũng có thể giữ được quyền-
độc-lập của nước nhà.

Quan hàn-lâm-viện Phan Liêm làm sớ mặt tâu việc mở sự buôn-
bán, sự chung-vốn lập hội và xin cho người di học nghề khai mỏ.

... Nhưng người có nhiệt-tâm hơn hết trong việc xin vua cải-
tích mọi việc để nước nhà được tiến-bộ là Nguyễn-trường-Tộ.

Theo TRẦN-TRỌNG-KIM

(Việt-Nam sử-lục)

quehuongngayma

NGUYỄN-TRƯỜNG-TỘ (1827-1871)

MỘT LÒNG VÌ NƯỚC

I. BÀI GIẢNG

1. Thiên-thê và chí-hưởng

Nguyễn-trường-Tộ người thôn Bùi-chu, huyện Hưng-nguyễn, tỉnh Nghệ-an theo học chữ Nho từ thuở nhỏ. Ông cũng có tài thơ-văn nhưng không theo đường cù-nghiệp. Ông được một già-nuôi đưa ông sang học ở Ý và Pháp.

2. Những bản điều-trần

Khi mò về nước, Nguyễn-trường-Tộ đem những điều đã học ra giúp người trong làng về việc khẩn-dắt, lập-ấp, kiến-trúc. Đồng thời ông viết những bản điều-trần dâng lên vua Tự-Đức xin cải-cách mọi việc để tiến kịp các nước Âu-Mỹ.

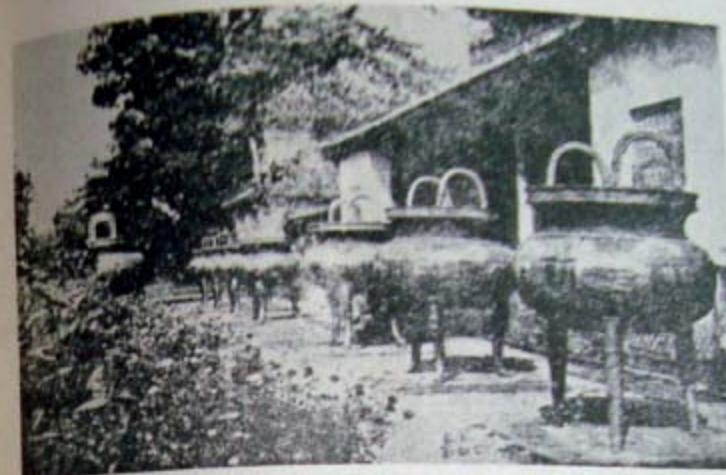
Nội dung các bản điều-trần đại-dề là :

a) Hợp-hành.—Bỏ lối học từ-chương, dạy các khoa thực-dụng: canh-nông, cơ-khi, luật-lệ, thiền-văn; dùng quốc-văn thay chữ Hán trong việc dạy học và việc hành-chánh; phái học-sinh sang du-học các nước châu Áu; dịch sách ngoại-quốc ra tiếng Việt.

b) Vĩ-kì.—Hậu-dãi quân-lính, mở trường và mướn huấn-luyện-văn ngoại-quốc rìn-tập si-tốt theo binh-pháp Âu-Mỹ; tuyển linh-tí-mach, chọn kỹ các quan-võ; xây pháo-đài, chẽ kí-giới, tích-trữ quân-sứn.

c) Kinh-tế.—Chân-hưng nông-nghiệp: đặt các sở chuyên-môn để cải-hưng cách làm ruộng, khai-khẩn đất hoang và việc dẫn-thủy nhập-delta; chân-hưng công-nghệ: khuyến-khích và ban-thưởng những người sáng-chè các đồ dùng mới-mẻ và tiện-lợi, khuyến-khích việc khai-mỏ; chân-hưng thương-nghiệp: khuyến-khích việc hùn-vồn-lắp-hội buôn, đóng-vì mua-tàu biển để thông-thương với các nước; mở-mang đường giao-thông: sửa-sang kiều-lộ, đê-diều, đào kinh, khơi ngòi.

d) Ngoại-giao.—Nên hòa với Pháp, giao-thiệp với các cường-quốc, đặt-sứ-thần và lãnh-sứ ở các nước để giữ tinh-giao-hiệp với họ.



Cửu-dinh trước đền-thờ nhà NGUYỄN (Hué)

3. Kết-quả

Vua Tự-Đức thấy kè-hoạch của ông có nhiều điều hay, cũng có ý đem ra thực-hành nên một lần giao cho ông việc đi tìm mò, lại một lần phái ông sang Pháp mua máy-móc và tuyên-thợ khéo.

Nhưng tiếc rằng triều-thần phần nhiều không hiểu thời-cuộc, không ai tán-thanh các bản điều-trần của ông, lại tìm cách bài-xích, làm cho vua do-dự và bác-bỏ chương-trình của ông.

II. CÂU HỎI

- 1) Nguyễn-trường-Tộ quê ở đâu? Ông được ai đưa sang du-học ở Ý và ở Pháp?
- 2) Lúc về nước, ông làm gì?
- 3) Ông xin vua cải-cách thè nào về học-hành?
- 4) Về kinh-tế, ông đề-nghị những gì?
- 5) Về ngoại-giao, ý-kiến của ông thè nào?
- 6) Tại sao chương-trình của ông không được thực-hành?
- 7) Trò nghĩ thè nào về Nguyễn-trường-Tộ?

PHÁP XÂM-CHIÉM NƯỚC VIỆT-NAM

1. Pháp lấy 3 tỉnh miền Đông Nam-kỳ,
Hòa-uớc năm 1862.
 2. Pháp lấy 3 tỉnh miền Tây Nam-kỳ
 3. Kháng-chiến ở Nam-kỳ: Trường-công-Định
 4. Pháp lấy Bắc-kỳ lần thứ nhất (1873)
— Nguyên-tri-Phương.
 5. Hòa-uớc năm giáp-tuát (1874)
 6. Pháp lấy Bắc-kỳ lần thứ hai (1882)
— Hoàng-Diệu
 7. Cuộc chiến-tranh Việt-Pháp ở Bắc-kỳ
 8. Pháp uy-hiép kinh-thành Hué
 9. Pháp đặt xong việc bảo-hộ Việt-Nam
 10. Chánh-sách cai-trị của Pháp ở Việt-Nam
 11. Chánh-sách kinh-tế và văn-hóa của Pháp

III. BÀI HỌC

III. BÀI HỌC
với tỉnh Nghệ-An, tinh-thông Nho-học, dược
học ở Ý và Pháp.
nước, khi trở về, ông dâng lên vua Tự
mỗi việc, để nước nhà tiến k

bô lôi-học từ-chương, dạy các khoa-thực
chữ-Hán, phái-học-sinh du-học ở châu-Âu,
quân-dội và luyễn-tập sĩ-tốt theo

nhân chấn hưng canh-nông, kỹ-nghệ, thương
tiềng khai-khòn các mỏ.

IV. BÀI ĐỌC

IV. BÀI ĐỌC

CẢM NGHĨ KHI VIẾNG MỘ NGUYỄN TRƯỜNG TỜ
Tác giả: 31 (1871), Nguyễn-trường-

Tháng mười năm Tự-Đức thứ 24 (1871), Nguyễn-trưởng-Tộ tiên
anh ta trốn, đem theo một thông-minh siêu-quần, một tài-năng bát-tuy
đang 18 và thè đem dùng chuyên-di được thời-thè, mà rút cục lại không
được xin-lại một miếng-mai cho nước nhà, khiến bọn hậu-sinh chún
g nỗi kinh-hãi đọc lại những bài diêu-trần
mà sao-ngán, ngàn-ngay!...

Lòng ông rộng, chí ông to, tài ông
lớn, nhưng tiếc thay! chỉ vì người đời
hate câu-nệ hường-bình, hoặc nhô-nhen
Mày mà những bài điêu-rắn làm-ly,
thông-thết của ông, chỉ là những lời
thuyết-giáo hung-hỗn & giừa bài sa-mac..

Ngày nay khách hoài-cô về xã Bùi-
chu, còn thấy căn nhà tranh xơ-xác, tà-
wi, trống thầy nằm mộ đất tiêu-diêu, ám-
đạm ở giữa cái bãi Đá-mài tro-trọi, gò-
gò, chắc không thể chẳng ngâm-ngùi
theo-thờ cho cái số-phận hầm-huu của
một nhà đã không biết dùng một
nhà-tài lối-lạc, mà cũng không thể
chẳng trách thầm sự linh-dam của cả
quốc-cản đối với một bậc vĩ-nhân của
đất nước.



MỘ NGUYỄN-TRƯỜNG-TỘ (Bùi-ch
và người cháu đích-tôn

Theo TÚ-NGỌC
(Nguyễn-trường-Tô)

Kết 23

PHÁP LẤY 3 TỈNH MIỀN ĐÔNG NAM-KỲ HÒA-ƯỚC 1862

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyễn-nhân

Nước Pháp có ý tìm thuộc-địa ở Viễn-đông. Nhân việc căm
đao và giết-hại giáo-sĩ làm chấn-động dư-luận quần-chúng bên Pháp,
triều-đình Pháp bèn viện cớ bênh-vực các giáo-sĩ mà dùng vũ-lực
đè xâm-lăng Việt-nam. Vì có mày giáo-sĩ Tây-ban-nha bị hại nên
nước Tây-ban-nha hợp lực với nước Pháp sang đánh nước ta.

2. Pháp đánh Đà-nẵng

Tháng 7 năm 1859, hải-quân trung-tướng Đờ Gor-nui-i đem 14
tàu chiến chở 3.000 quân vào cửa Đà-nẵng, bắn phá các đồn-lũy
rồi đồ bộ hạ 2 thành An-hải và Tôn-hải.

Nguyễn-tri-Phương đem quân chống giữ. Quân Pháp tiến lên
đánh thành Huế không nỗi bền định kẽ vào đánh Gia-dịnh, nơi dễ
thắng và trù-phú hơn.

3. Pháp chiếm 4 tỉnh Nam-kỳ

a) Hạ thành Gia-dịnh

Đầu năm 1859, chiến-thuyền Pháp vào cửa Cần-giờ, bắn phá
các pháo-dài hai bên bờ sông Đông-nai rồi tiến đánh thành Gia-dịnh.
Vũ-duy-Ninh chống giữ được hai ngày thì thành vỡ.

Đờ Gor-nui-i đe người giữ Gia-dịnh, trở ra Đà-nẵng để-nghi
giảng-hòa, Triều-đình Huế chưa nhất-quyết thế nào thì Đờ Gor-nui-i
bị bệnh xin về nghỉ. Thiếu-tướng Pa-giơ sang thay.

Năm 1860, hai nước Anh và Pháp gây chiến với Tàu. Tướng
Pa-giơ rút bớt binh sang Tàu cứu viện, chỉ đe lại Gia-dịnh độ
1000 quân.

b) Phá đồn Kỳ-hoà

Nguyễn-tri-Phương vào đập đồn Kỳ-hoà, định đánh đuổi quân
Pháp để lấy lại Gia-dịnh.

Năm sau chiến-cử ở Tàu châm dứt. Tướng Sắc-ne kéo quân về Gia-dịnh, gồm có 70 tàu chiến và 3.500 bộ-binhh. Sắc-ne truyền lệnh tấn đánh Đô-Ký-hoa. Quân ta và quân Pháp đánh nhau rực lửa trong hai ngày. Hai bên đều tốn-thất nặng-nề. Nguyễn-tri-Phương bị thương, con là Nguyễn Duy từ-trận. Đòn vỡ, quân ta chạy về Biên-hoà.

c) Lần thứ hai, Biên-hoà và Vĩnh-long

Pháp sang đánh Kỳ-hoa, quân Pháp thira thắng tiền đánh lấy Biên-hoà rồi sửa-sang việc cai-trị trong địa-hạt đã lây được.

Triều-dinh ta sai Nguyễn-hồ-Nghi vào kinh-lý việc Nam-kỳ. Nguyễn-hồ-Nghi bất-thể không chống nổi với quân Pháp, dâng sớ về xin giao-hoà. Nhà vua trung-thuận, nhưng việc diêu-dịnh chưa xong thì trong vùng Gia-dịnh và Định-tường có nghĩa-binh nồi lên chống Pháp. Tướng Bù-na sang thay Sắc-ne bèn tiền binh đánh lấy Biên-hoà và Vĩnh-long (1862).

4. Hoà-ước năm Nhâm-tuất (1862)

Giữa lúc ngoài Bắc có nội-loạn, trong Nam lại bị ngoại-xâm, triều-kinh bối-tối liên-sai Phan-than-Giản vào Gia-dịnh giảng-hoà và ký hoà-ước ngày 9-5-1862, gồm 12 khoản. Nội-dung là :

— Pháp trả lại tỉnh Vĩnh-long nhưng Việt-Nam phải nhường dứt cho Pháp Biên-hoà, Gia-dịnh và Định-tường.

— Người Pháp và Tây-ban-nha được tự-do sang giảng đạo và buôn-bán.

Hoà-ước năm Nhâm-tuất (1862) mở đầu thời-kỳ Pháp-thuộc ở Việt-Nam

II. CÂU HỎI

- 1) Vì sao nước Pháp và nước Tây-ban-nha sang đánh nước ta?
- 2) Quán Pháp đánh Đà-nẵng thế nào?
- 3) Nguyễn-tri-Phương lập đồn Kỳ-hoa để làm gì?
- 4) Quán Pháp lây Định-tường rồi tò-chức việc gì?
- 5) Nghĩa-binh nồi lên thế nào? Quán Pháp lại đánh lây những nơi nào nữa?
- 6) Triều-dinh Hué sai ai vào Gia-dịnh giảng-hoà?
- 7) Kèm những khoản-chánh của tờ hoà-ước năm 1862.

IV. BÀI HỌC

Vì vua Tự-Đức giết nhiều giáo-sĩ Pháp và Tây-ban-nha, nên hai nước sai chiến-thuyền sang đánh lây Đà-nẵng nhưng không được, phải kéo vào đánh Gia-dịnh (1859).

Nguyễn-tri-Phương lập đồn Kỳ-hoa để chống-cự nhưng không tài. Quân Pháp tiến lây Định-tường và tò-chức việc cai-trị.

Vua Tự-Đức sai quan vào điều-dịnh với Pháp nhưng nghĩa-binh nồi lên chống Pháp, nên quân Pháp đánh lây luôn Biên-hoà và Vĩnh-long.

Triều-dinh Hué phải cử Phan-than-Giản vào giảng-hoà và ký tờ hoà-ước năm 1862. Theo hoà-ước ấy, Việt-Nam nhường dứt cho Pháp ba tỉnh miền đông Nam-kỳ là Biên-hoà, Gia-dịnh và Định-tường, đồng-thời cho người Pháp và Tây-ban-nha tự-do sang giảng đạo và buôn-bán.

IV. BÀI ĐỌC

QUÂN PHÁP SAN BẰNG THÀNH GIA-DỊNH

Lần thành Gia-dịnh bược hai hôm, Đờ Go-nui-i đánh điện về Pháp bay tó lý-do phải phá-hủy thành do vua Minh-Mạng xây-dựng. Theo ông ta, thành này quá rộng, 3.000 quân viễn-chinh vừa Pháp vừa Tây-ban-nha từ Âu-châu sang, một phần đóng ở Đà-nẵng, một phần chèt trận và bịnh-hoạn, còn lại đem hết vào tấn-công Gia-dịnh thì không đủ để chiếm đóng. Nếu chiếm đóng lâu dài còn phải nhiều đại-bác và thêm quân-số, nhất là tuy chiếm được thành, liên-quân Pháp-Tây còn phải phái các chiến-thuyền đi tuần-tiêu liên-miền ngoài khu-vực.

Đờ Go-nui-i cho dời hết vũ-khí của Pháp ra ngoài và đặt 32 ô min phả các đồn-trại. Min nổ làm rung động kinh-khung như chuyền cát long-trái đất, khói bốc lên ngùn-ngụt. Những khối đá rất lớn tung ca-léon rót rớt xuống làm lún sâu cả đất. Số lúa gạo đốt đi có thể nuôi bảy tám ngàn quân-sĩ suốt một năm. Lúa cháy hàng mây tháng mới hết.

Chu-vi thành là 1.900 thước. Theo ước-lượng của Pháp, phải 3.800 lính mới đủ giữ, nếu đem lính ở Đà-nẵng nhập vào số quân đang có mặt ở Gia-dịnh bấy giờ để bảo-vệ thành này cũng không xué. Đờ Go-nui-i thấy cần phá thành là để tập-trung lực-lượng của mình vào một địa-diểm nhỏ thì chống giữ được mạnh-mẽ hơn và ít phải lo cuộc tòng-phán-công của Việt-Nam.

Theo PHẠM-VĂN-SƠN
(Việt-sử tân-biên IV)



Quân Pháp đánh thành SÀI-GÒN

Bài 24

PHÁP LẤY 3 TỈNH MIỀN TÂY NAM-KỲ

I. BÀI GIẢNG

1. Vua Tự-Đức muốn thuộc 3 tỉnh miền Đông

Vua Tự-Đức tuy bị tinh thế bắt buộc phải nhường 3 tỉnh cho Pháp, nhưng trong thâm-tâm lúc nào cũng cõi tìm cách thuộc lại, vì Nam-kỳ là đất quê ngoại của ngài, lại là nơi khai nghiệp của nhà Nguyễn và hơn nữa, là miền trù-phú nhất của xứ-sở.

Nhà vua sai quan vào Gia-dịnh bàn việc thuộc đất với quan Pháp nhiều lần nhưng không xong, bèn quyết-dịnh sai sứ sang trực tiếp điều-dịnh với Chánh-phủ Pháp.

2. Việt-Pháp điều-dịnh

a) Sứ-bộ Việt-Nam sang Pháp và Tây-ban-Nha.

Phan-thanh-Giản được vua cử sang Pháp thương-thuyết. Năm 1863, sứ-bộ đến Pháp, lên Pa-ri xin vào triều-kiến Pháp-hoàng Na-pô-lé-ông III. Sứ-bộ được tiếp-dãi trọng thê. Phan-thanh-Giản trình-bày mpi lê về việc xin thuộc 3 tỉnh. Pháp-hoàng hứa sẽ trả lời cho Việt-Nam sau khi cùng triều-thần xem-xét việc ấy.

Sứ-bộ còn sang điều-dịnh với Tây-ban-Nha rồi mới về nước.

b) Sứ-bộ Pháp sang Việt-Nam

Năm sau, Pháp-hoàng sai hải-quân trung-tá Ô-ba-re sang đưa dự-án hoà-ước, đại-lực nói rằng: nước Pháp trả 3 tỉnh Gia-dịnh, Biên-hoà và Định-tường cho Việt-Nam, nhưng Việt-Nam phải đề nước Pháp được quyền bảo-hộ cả 6 tỉnh Nam-kỳ.

Trong khi cuộc thương-thuyết ở Huế chưa xong thì ở Pa-ri. Thượng-thư bộ Hải-quân Pháp là Sát-xơ-lu-lô-ba dâng sớ lên Pháp-hoàng phản-đối việc cho Việt-Nam thuộc đất. Pháp-hoàng bèn xuống chỉ truyền thi-hành đúng theo hoà-ước 1862.

3. Quân Pháp xâm chiếm 3 tỉnh miền Tây

Biết rõ thâm-ý của người Pháp không chịu rời bỏ Việt-Nam, triều-định Huế cử Phan-thanh-Giản làm Kinh-lược-sứ, đóng ở Vinh-long để phòng giữ 3 tỉnh miền Tây.

KINH-LƯỢC-SỨ: Chức quan cai-trị một miền rộng gồm nhiều tỉnh.



PHAN THANH GIẢN

Đầu năm 1863, Đô-đốc -nun-i lên làm Thượng-thư bộ Hải-quân bến
Pháp quyết chiến với Minh-chế Nam-kỳ.

Viện cờ quan Việt-Nam & 3 tỉnh miền Tây xui-giục và giúp đỡ các
nhóm nghĩa-quân đánh phá ở 3 tỉnh miền Đông, đe-dọc Đô-La-ph
nang-đe hối binh ở Mỹ-tho rồi tiến đánh Vinh-long.

Phan-thanh-Giản biết chống không nỗi, nên khuyên các quan bộ
thành-trí để tránh tai-hại cho quân-dân. Ông viết sớ về triều tạ tội, cầu
dẫn con cháu ứng theo Pháp, rồi uống thuốc độc tự-tử.

Thì là 3 tỉnh miền Tây: Vinh-long, An-giang, Hà-tiên mà nốt v
uy Pháp.

**Mỗi hò ròng lệnh: Ba tỉnh miền Đông mất rồi không
làm sao khỏi mất ba tỉnh miền Tây.**

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Tự-Đức sai Phan-thanh-Giản sang Pháp điều-định việc gì?
- 2) Sở-bộ Pháp sang ta đe-nghị những gì?
- 3) Tại sao cuộc điều-định thất-bại?
- 4) Phan-thanh-Giản được cử giữ chức-vụ gì?
- 5) Tướng Pháp viện cớ gì để đánh 3 tỉnh miền Tây?
- 6) Tại sao Phan-thanh-Giản ra lệnh nộp thành?
- 7) Trả lời gì về Phan-thanh-Giản?

III. BÀI HỌC

Vua Tự-Đức muốn thuộc 3 tỉnh đã mất nên sai Phan-thanh-Giản
cầm đầu một sứ-bộ sang Pháp điều-định (1863). Pháp-hoàng số
người sang đe-nghị: Pháp trả 3 tỉnh miền Đông nhưng được quyền
hỗn-bộ cả 6 tỉnh Nam-kỳ. Triều-đinh ta chưa nhất-quyết thì Pháp
lại rút lui.

Phan-thanh-Giản được cử làm Kinh-lược-sứ phòng giữ 3 tỉnh
phía Tây.

Quán Pháp viện có quân ta giúp đỡ nghĩa-binhs đánh phá mi
ở 3 tỉnh phía Bắc, đe-lien đánh lầy 3 tỉnh miền Tây: Vinh-long, An
-giang và Hà-tiên. Phan-thanh-Giản biết thế chống không nỗi, ra lệnh
nộp thành đe quân-dân khôi-khô, rồi uống thuốc độc tự-tử (1867).

Từ đó, cả Nam-kỳ thuộc quyền nước Pháp.

IV. BÀI ĐỌC

CHẾT ĐỂ CỨU DÂN : PHAN THANH GIẢN.

Phan-thanh-Giản sinh năm 1796 ở làng Bảo-thạnh, nay thuộc
tỉnh Kiên-hoà. Thuở nhỏ nhà nghèo, mẹ mất sớm, ông ở với cha
sister, rồi ra làm quan trai ba triều vua Minh Mạng, Thiệu-Trị và Tự-
Đức. Đời làm quan của ông thật là khi thăng khi giáng. Nhưng
lúc nào cũng một lòng vì nước nên về sau ông được vua tin-cậy và
giao-phó nhiều trọng-trách.

Năm 1862, sau khi người Pháp đem binh sang đánh chiếm miền
Nam, vua Tự-Đức sai Phan-thanh-Giản vào Gia-dịnh ký hoà-ước
với Pháp. Do hoà-ước này, vì bại trận, ta phải nhường cho Pháp
ba tỉnh miền Đông : Biên-hoà, Gia-dịnh và Định-tường.

Năm sau, vua cử ông cầm đầu một sứ-bộ sang Pháp xin chuộc
lại ba tỉnh đã nhường. Ông được Hoàng-đế nước Pháp tiếp-đãi rất
trọng-hậu nhưng cuộc thương-thuyết chuộc đất-đai không có
kết-quả.

Lúc ông trở về nước thì quân Pháp lại có ý muốn chiếm luôn ba
tỉnh miền Tây: Vinh-long, An-giang và Hà-tiên, đe-lien việc dòm sang
nước Cao-miền (Cam-bốt), vua Tự-Đức bèn cử ông làm Kinh-lược
trấn-giữ ba tỉnh này. Mặc dù đã bảy mươi tuổi, ông vẫn phải nhận
ly trách-vụ nặng-né và khó-khăn ấy.

Quả nhiên, viện cờ quan quân ta thường ngầm giúp nghĩa-quân
đánh phá các tỉnh miền Đông, Pháp đem chiến-thuyền tàn-công các
tỉnh miền Tây. Phan-thanh-Giản biết chống không nỗi nên ra lệnh giao
thành cho Pháp đe cho quân-dân khôi-bị tàn-sát.

Ông nhặt đói, uống thuốc độc mà chết để tỏ lòng trung-thành
với vua.

Trọn đời làm quan chỉ một lòng vì nước, lúc tuồi già lại phải
chết để cứu dân, Phan-thanh-Giản đã treo một gương hy-sinh cao-
cả cho hậu-thế.

P.V.T. và H.V.D.
(Quốc-sử lớp ba)

KHÁNG-CHIẾN Ở NAM-KỲ TRƯƠNG-CÔNG-ĐỊNH

I. BÀI GIẢNG

1. Trương-công-Định mở đầu cuộc kháng-chiến

a) Thời-thì

Trương-công-Định quê ở Quảng-ngãi, vào Nam làm Phó-quản-co Gia-dinh, có công chống giữ đồn Kỳ-hoà. Khi đồn thất-thủ (1861), ông chạy về Gò-công, chiêu-mộ nghĩa-quân, lập căn-cứ mở đầu cuộc kháng-chiến chống Pháp.

b) Cuộc kháng-chiến

Được dân-chứng hưởng-ting nhiệt-liệt, thanh-thể ông càng ngày càng lớn. Với những khí-giới thô-sơ gồm có giáo, mác, gậy tăm vông và một ít súng cỏ, ông áp-dụng chiến-thuật du-kích gây cho Pháp nhiều trận thiệt-hại, nhất là trận Cản-giặc.

Pháo-giờ thư dụ hàng, hứa-hẹn quyền cao chức trọng. Ông không trả lời. Pháp bắt buộc triều-định ta ra lệnh cho ông giải giáp. Ông cũng không tuân.

c) Thủ-bại

Sau Huỳnh-công-Tấn, một kháng-chiến-quân phản-bội, nửa đêm đâm quan Pháp đến vây căn-cứ của ông tại làng Kiêng-phurorc (Gò-công) ông hăng-hái chống cự đèn sáng. Ông bị trúng đạn, bèn rút gươm tự-tử (19-8-1864).

Hiện nay, tại Gò-công, còn đền thờ và mộ Trương-công-Định.

2. Cuộc kháng-chiến của Nguyễn-trung-Trực

a) Thành-tích

Nguyễn-trung-Trực hoạt-động chống Pháp ở vùng Tân-an và Rạch-giá. Ông nổi tiếng với trận đốt tàu chiến Ét-pê-ranh của Pháp tại vịnh sông Nhật-tảo (Tân-an) và trận đánh úp thành Kiên-giang (Rạch-giá) để đoạt vũ-khi và lương-thực.

b) Thủ-bại

Sau, ông lập chiến-khu ở Phú-quốc. Pháp đánh mãi không được. Huỳnh-công-Tấn bày mưu bắt mẹ ông. Ông phải bỏ khí-giới để cứu mẹ. Pháp chém ông tại Kiêng-giang.

3. Các cuộc kháng-chiến khác

Tri-huyện Toại và Thiên-hộ Dương lập chiến-khu ở đồng Tháp-mười. Thủ-khoa Huân dâng binh ở Mỹ-tho và Tân-an. Phan Liêm, Phan Tân nồi lén ở Vĩnh-long và Bến-tre. Quản Hớn khởi-nghĩa ở Mười tám thôn vườn trầu.

mười, thắng Pháp một trận lớn tại Mỹ-trá. Pháp phải nhanh chóng rút-vá mới dẹp an.

b) Thủ-khoa Huân dâng binh ở vùng Mỹ-tho và Tân-an. Sau nhiều trận đánh nhau, ông bị Pháp bắt dâng đi Côn-đảo rồi đưa sang Phi-châu. Được tha về nước, ông lại khởi-nghĩa nữa. Trần-bá-Lộc là người theo Pháp dẫn binh vây bắt ông. Dù ông hàng không được, Pháp đem chém ông tại Mỹ-tho.

Phan Liêm và Phan Tân (con Phan-thanh-Giản) khởi binh ở vùng Vĩnh-long và Bến-tre. Sau khi bại trận, hai ông chạy ra Bắc theo Nguyễn-trung-Trực chống Pháp.

Đặc-biệt nhất là cuộc khởi-nghĩa Mười tám thôn vườn trầu & Bà-diêm, Hóc-môn, do Quản Hớn cầm đầu. Tất cả nghĩa-quân đều tử-trận hoặc tự-sát mà chết, không còn một người ra hàng.

Các cuộc kháng-chiến chống xâm-lăng nêu cao tinh-thần bất-khuất của dân ta.

II. CÂU HỎI

- 1) Trương-công-Định quê ở đâu? làm chức gì? theo giúp ai?
- 2) Đến lúc nào ông lập căn-cứ mở đầu cuộc kháng Pháp?
- 3) Ông gây thiệt-hại cho Pháp thế nào?
- 4) Sau, ông chết thế nào?
- 5) Nguyễn-trung-Trực khởi-nghĩa ở đâu? Ông nổi tiếng với những trận nào?
- 6) Kể những cuộc kháng-chiến khác ở Nam-kỳ.

III. BÀI HỌC

Trương-công-Định người tỉnh Quảng-ngãi, làm chức phó-quản-co, theo giúp Nguyễn-trung-Trực lập đồn Kỳ-hoà. Đòn mát rồi, ông về Gò-công lập căn-cứ mở đầu cuộc kháng Pháp. Ông dùng chiến-thuật du-kích gây cho Pháp nhiều trận thiệt-hại, nhất là trận Cản-giặc. Sau, vì Huỳnh-công-Tấn phản-bội, ông bị Pháp vây tại Kiêng-phurorc (Gò-công). Ông bị đạn và tự-tử (1864).

Nguyễn-trung-Trực hoạt-động ở Tân-an và Rạch-giá, oanh-liệt với trận đốt tàu Pháp ở Nhật-tảo và trận đánh thành Kiên-giang.

Những cuộc kháng-chiến khác:

Tri-huyện Toại và Thiên-hộ Dương lập chiến-khu ở đồng Tháp-mười. Thủ-khoa Huân dâng binh ở Mỹ-tho và Tân-an. Phan Liêm, Phan Tân nồi lén ở Vĩnh-long và Bến-tre. Quản Hớn khởi-nghĩa ở Mười tám thôn vườn trầu.



Đền thờ
NGUYỄN-TRUNG-TRỰC
(Rạch-giá).

IV. BÀI ĐỌC

VĂN-TẾ TRƯƠNG-CÔNG-BÌNH

Hết á! Giặc cỏ bò lan; Tướng-quân mắc hại.
Ngọn khói Tây-hàng đóng đố, cõi biển còn trống đánh sơn-lâm;
Bóng sao Võ-khiết vê đâu, đêm thu vắng tiếng canh dinh-trại.
Nhà-tướng-quân xưa : Gặp thuở binh-cư ; Làm người chí đại. Từ
thuở ở hàng viễn-lữ, pháp-binhh trăm trận đã lâu; Đền khi ra quân đến
đến, võ-nghệ mày ban cũng trái.

Lối giặc đánh, tối theo quan-tòng, trường thi, mõ súng, trọn mây
nằm ra sức tranh-tiền; Lúc cuộc tan-về ở Tân-hoà, đắp lúy đồn binh,
giữ một gốc bảy lông địch khải.

Chợt thấy cảnh buồm lai sú, việc giảng-hoà những tướng-ràng
xong; Đã đánh tấm giấy tựu phong, phận thân-tử hả đâu dám căm

Bởi lòng chúng chẳng nghe thiên-tử chiêu, đón ngăn mây dặm mǎ
tiền; Theo bụng dân phải chịu tướng-quân phù, gánh xác một vai
khôn-ngoại.

Góm ba tinh-dựng cờ phản-nghĩa, sì-phu lâm kè xuôi theo; Tóm
muôn dân gầy sò mộ binh, luật-lệnh nào ai dám trái.

Nhưng vậy mà: Vì nước tam-thân đã mẩy, còn mặt cung cam;
Giúp đời cái nghĩa đáng làm, nên hư nào nại.

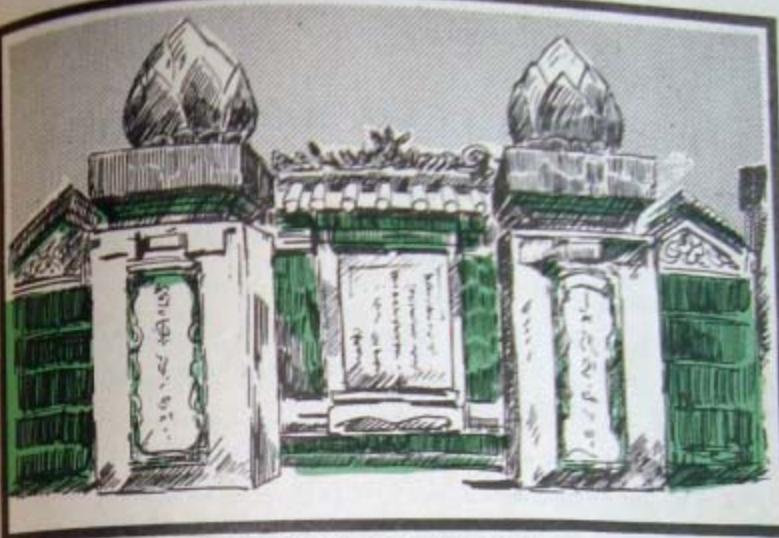
Rạch-giá, Gò-công mây trán, người thấy đã kinh; Cửa-khau,
Trại-cá khắp nơi, ai nghe chẳng hãi.

Ôi! chí độc dem về non nước cũ, ghe phen hoạn-nạn, cây thương
phá lô chưa lìa; Nào hay trở lại cảnh quê xưa, tấm bảng phong-thần

chết như già; Bực tri nhân-dân, giận thẳng tà, mắng thẳng tà, om
sòn như nhái.

Ôi! Trời Bên-nghé mây mưa sùi-sụt, thương đắng anh-hùng già
trung-ái.

Xưa còn làm tướng, độc rang giỏi hai chữ binh-Tây; Nay thắc
theo thần, xin dựng hộ một câu phúc-thái.



MỘ TRƯƠNG-CÔNG-BÌNH (Gò-công)



PHÁP LẤY BẮC-KỲ LẦN THỨ NHẤT (1873)

NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân cuộc xâm-lăng

Chiếm được Nam-kỳ rồi, người Pháp có ý đánh lây Bắc-kỳ để thôn-tinh cả nước Việt-Nam, hẫu dẽ bê giao-thương với Trung-hoa và giữ vững uy-thể của Pháp ở Viễn-đông.

2. Người Pháp gây sự ở Bắc-kỳ

a) Vụ Giáng-Đuy-Puy

Đuy-Puy là một nhà buôn người Pháp, biết con sông Nhị là một đường giao-thông tiện lợi từ Vân-nam ra biển.

Cuối năm 1872, Đuy-Puy đến Bắc-kỳ xin phép đi lại trên sông Nhị. Quan ta hẹn đợi lệnh triều-dinh Huế. Nhưng Đuy-Puy tự tiện mướn thuyền, ngược dòng lên Vân-nam và ký-kết với nhà cầm-quyền nơi đây một tờ hợp-dồng cung-cấp vũ-kí và gạo muối.

Tháng 4 năm 1873, Đuy-Puy trở về Hà-nội, đem theo một bợn lính Cờ vàng. Tông-đốc Nguyễn-tri-Phương ra một tờ cáo-thị cấm chuyen-chở hàng-hoá lên Vân-nam. Đuy-Puy đốt tờ cáo-thị và tiếp tục mua gạo muối chở đi.

Triều-dinh Huế thấy việc bắt hòa bèn sai người vào Nam nhò Soái-phủ Sài-gòn phán-xứ.

b) Quán Pháp ra Bắc gây chiến

Thìa dịp ta nhò can-thiệp, Soái-phủ Sài-gòn liền sai Đại-ý Gác-ni-ê dẫn quân ra Bắc, mượn cớ giải-quyết việc Đuy-Puy đánh lây Bắc-kỳ,

Đến Hà-nội Gác-ni-ê đòi đem quân đóng ở trong thành. Quan ta nói mãi Gác-ni-ê mới chịu đóng quân ở Trường-thi.

Sau đó, Gác-ni-ê không nói gì đến việc Đuy-Puy, ông tuyên-bố ra Bắc cõi để dẹp cho yên giặc-giã và để mở-mang sự buôn-bán trên sông Nhị.

3. Hà-nội thất-thủ lần thứ nhất

Ngày 19 tháng 11 năm 1873, Gác-ni-ê gởi tôi-hậu-thư bắt quân ta đầu hàng. Quân ta cự-tuyệt. Hôm sau, Gác-ni-ê ra lệnh tấn-công thành Hà-nội. Nguyễn-tri-Phương cùng con trai là phò-mã Nguyễn Lâm hết sức chống giữ. Nhưng non một giờ sau, thành vỡ. Nguyễn Lâm tử-trận. Nguyễn-tri-Phương bị thương nặng và bị bắt xuống tàu. Ông không chịu buộc thuỷc, nhịn ăn mà chết.

Nguyễn-tri-Phương treo gương toàn-gia trung-liệt

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao Pháp chiếm Bắc-kỳ?
- 2) Đuy-Puy ra Bắc làm những gì?
- 3) Thủ-đô của quan ta thè nào?
- 4) Gác-ni-ê ra Bắc gây sự thè nào?
- 5) Nguyễn-tri-Phương cùng ai chống giữ thành Hà-nội? Kết-quả ra sao?
- 6) Trò nghĩ thè nào về Nguyễn-tri-Phương?

III. BÀI HỌC

Chiếm xong Nam-kỳ, người Pháp có ý đánh lây Bắc-kỳ để dě bě thôn-tinh cả Việt-Nam.

Một nhà buôn Pháp tên Đuy-Puy tự-tiện chở binh-kí và hàng-hóá theo sông Nhị lên Vân-nam bán cho quan Tàu. Quan ta cản-ngăn không được, triều-dinh Huế nhò Soái-phủ Sài-gòn phán-xứ.

Thìa dịp ấy, Soái-phủ Sài-gòn sai đại-ý Gác-ni-ê đem quân ra Bắc. Đến nơi, Gác-ni-ê không nói đến vụ Đuy-Puy, lại gây sự rồi hạ lệnh tấn-công Hà-nội. Nguyễn-tri-Phương và con là phò-mã Nguyễn Lâm hết sức chống giữ. Thành vỡ, Nguyễn Lâm tử-trận, Nguyễn-tri-Phương bị thương nặng và bị bắt, có chịu đau nhịn dối mà chết.

IV. BÀI ĐỌC

NGUYỄN-TRI-PHƯƠNG.

Nguyễn-tri-Phương sinh năm 1799, là người làng Đường-long, huyện Phong-diễn, tỉnh Thừa-thiên. Lúc nhỏ, ông đã có chí lớn, không ưa cái học khoa-cử mà ham đọc sách Luận-ngữ, Tà-truyện, v.v... để ứng-dụng với đời. Lớn lên, ông là người có tài thao-lược, làm quan trải ba triều vua Minh-Mạng, Thiệu-Trị và Tự-Đức, lập được nhiều công-trạng. Ông phá quân Xiêm, bình giặc Chân-lạp & miền Nam và đánh tan giặc Nùng, giặc Cai-tông Vàng ở miền Bắc.

Đến khi quân Pháp sang đánh miền Nam, vua Tự-Đức sai ông cầm binh chống-giữ. Pháp thắng trận là nhờ có súng đạn tinh-xảo, nhưng vẫn khen-phục ông là một vị tướng rất giỏi.

Về sau ông phụng mạng vua ra trấn-thủ miền Bắc. Soái-phủ Pháp & Sài-gòn muôn gây sự ở Bắc nên sai tướng đem quân ra Hà-nội đòi quyền thông-thương trên Nhị-hà để chở hàng-hoa sang Tàu. Ông nhất quyết không chấp-thuận. Quân Pháp thịnh-linh tàn-công thành Hà-nội, ông cùng con là phò-mã Nguyễn Lâm chống giữ hăng-hái nơi cửa Đông và cửa Nam. Chẳng may hai cha con đều bị trúng đạn, phò-mã Lâm tử-trận, ông bị thương nặng.

Quân Pháp vào thành chở ông xuống tàu băng-bó vết thương và đồ cháo, đồ thuốc cho ông. Nhưng, ông nghĩ mình là một bậc lão-thần, danh tiếng lừng-lẫy, nay bị sa cơ, thà lấy cái chết mà đến nợ nước hơn là để cho giặc săn-sóc mà mong cái sống thừa. Vậy nên ông vứt bỏ dây băng-bó, phun cháo và thuốc ra, cõi chịu đau-dớn và đói-khát cho đến phút chót.

Nguyễn-tri-Phương trọn đời làm tướng đánh Nam dẹp Bắc, cứu nước an dân. Chẳng may gặp con quốc-nạn, cha con đều hiền thản cho nước, thật là toàn gia trung-liệt đáng sùng-kính đời đời.

P.V.T và H.V.D.
(Quốc-sử lớp Ba)

bài 27

HÒA-ƯỚC NĂM GIÁP-TUẤT (1874)

I. BÀI GIẢNG

1. QUÂN PHÁP LẤY TRUNG-CHÂU BẮC-KỲ

Thành Hà-nội mất rồi, Gác-ni-ê thừa thắng tiến đánh miền trung-châu. Chỉ trong vòng 20 ngày, ba tỉnh Ninh-bình, Nam-dịnh và Hải-dương đều lọt vào tay quân Pháp.

2. GÁC-NI-Ê TỬ TRẬN (21-12-1873)

Triều-định Huế được tin Hà-nội thất-thủ, sai Hoàng-kè-Viêm th-chiec cuộc phòng giữu mọi nơi, và sai Lê Tuân và Nguyễn-văn-Tường vào Sài-gòn thương-thuyết.

Hoàng-kè-Viêm đóng ở Sơn-tây, nhờ quân Cờ-đen của Lưu-vịnh-Phúc vê giữu, định lấy lại thành Hà-nội. Gác-ni-ê đem quân đi đánh bị Cờ-đen phục-kích giết chết ở Cầu-giây.

3. PHI-LÁT RA BẮC

Trong khi đó, Soái-phủ Sài-gòn sai Phi-lát ra Bắc thu-xếp mọi việc.

Ra đến nơi, Phi-lát bỗng lòng trả các thành lại cho quan ta coi giữu. Còn tàu bè và quân Pháp lui ra đóng ở Hải-phòng đợi ngày rút về Nam.

4. HOÀ-ƯỚC NĂM GIÁP-TUẤT (1874)

Mọi việc ở Hà-nội xếp-đặt xong rồi, Phi-lát và Nguyễn-văn-Tường về Sài-gòn tiếp-tục thương-nghi để kết-thúc.

Ngày 15-3-1874, thiếu-tướng Duy-pò-ré cùng Lê Tuân và Nguyễn-văn-Tường ký tờ hòa-ước gồm 22 điều, đại-lực như sau:

— Nước Việt-Nam phải nhường đất 6 tỉnh Nam-kỳ cho nước Pháp. Nước Pháp thừa-nhận quyền độc-lập của nước Việt-Nam.

— Nước Pháp gửi chuyên viên sang giúp nước Việt-Nam luyện
tập binh-linh, tổ-chức công, kĩ-nghệ, sắp đặt việc thuế-má và thương
chính.

— Nước Việt-Nam mở sông Nhị cho người ngoại-quốc vào
buôn-bán.

Nhà-ước năm Giáp-Tuất (1874)
xác nhận Nam-kỳ là thuộc-địa của Pháp.

II. CÂU HỎI

- 1) Lấy được Hà-nội rồi, Gác-ni-ê đánh lây những tỉnh nào nữa?
- 2) Gác-ni-ê từ-trận thè nào?
- 3) Soái-phủ Sài-gòn cùi ai ra Bắc để định việc giảng-hoà?
- 4) Phi-lát ra Bắc truyền lệnh thè nào?
- 5) Đến lúc nào tờ hòa-ước được ký-kết?
- 6) Kể những khoản chánh của hòa-ước năm Giáp-Tuất.
- 7) Trò nghĩ thè nào về hòa-ước ấy?

III. BÀI HỌC

Lấy Hà-nội rồi, Gác-ni-ê đánh chiếm luôn Ninh-bình, Nam-dịnh
và Hải-dương.

Quân Cờ đen về giúp ta, Gác-ni-ê bị phục-binh giết chết ở
Cầu-giấy.

Soái-phủ Sài-gòn cùi Phi-lát ra Bắc, định việc giảng-hoà.

Quân Pháp trả lại các thành đã chiếm và ký hòa-ước năm Giáp-Tuất (1874).

Theo hòa-ước này, nước ta phải nhường dứt cho Pháp 6 tỉnh
Nam-kỳ, mở sông Nhị cho người ngoại-quốc vào buôn-bán. Nước
Pháp nhận quyền độc-lập của Việt-Nam và gởi chuyên-viên sang
giúp Việt-Nam về việc vă-bi, công, kĩ-nghệ, thuế-má và thương-chính.

VI. BÀI ĐỌC

NHỮNG KHOẢN CHÁNH CỦA HÒA-ƯỚC NĂM GIÁP-TUẤT (1874)

Khoản II.— Nước Pháp nhận quyền độc-lập của Việt-Nam, và
khi nào Việt-Nam có cần đến việc gì đề đánh dẹp giặc-giã thì nước
Pháp sẵn lòng giúp mà không yêu cầu điều gì.

Khoản III.— Việt-Nam phải theo chính-lực ngoại-giao của
nước Pháp.

Khoản IV.— Nước Pháp hứa cho quan binh sang giúp vua Việt-
Nam đe dạy tập lính thủy, lính bộ, cho những kĩ-sư sang dạy làm
mọi việc và cho những người giỏi việc tài-chính sang tồ-chức việc
thuế-má và việc thương-chính.

Khoản V.— Việt-Nam phải thuận nhường dứt đất 6 tỉnh Nam-
kỳ cho nước Pháp.

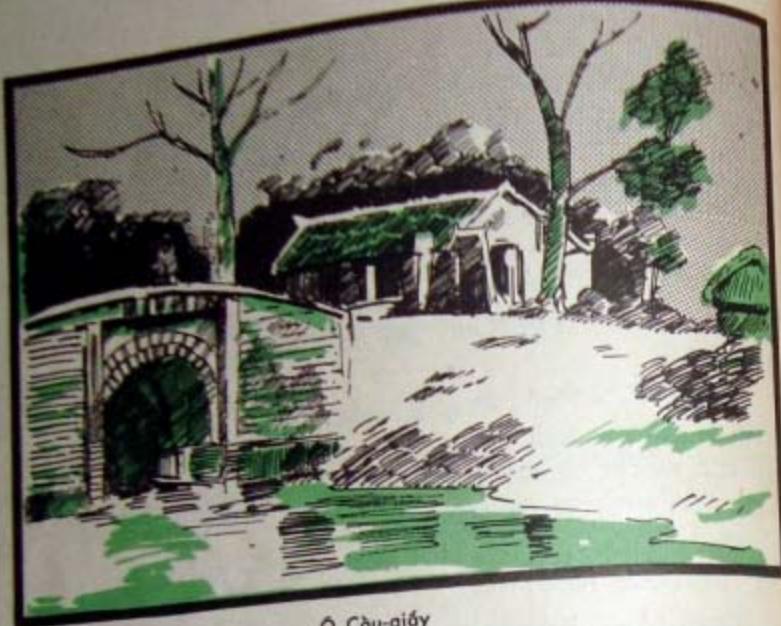
Khoản IX.— Việt-Nam phải đe cho giáo-sĩ được tự-do đi giảng
dạo, và đe cho dân trong nước được tự-do theo đạo.

Khoản XI.— Việt-Nam phải mở cửa Thị-nại (Qui-nhơn) cửa
Ninh-hải (Hải-phòng), thành Hà-nội và sông Nhị cho ngoại-quốc vào
buôn-bán.

Khoản XIII.— Nước Pháp được quyền đặt lãnh-sự ở các cửa
biển và các cửa thành-thị đã mở ra cho ngoại-quốc vào buôn-bán.

Khoản XX.— Khi nào tờ hòa-ước này ký xong nước Pháp đặt
sứ-thần ở Huế, đe chiếu những điều giao-ước mà thi-hành. Việt-
Nam cũng được quyền đặt sứ-thần ở Pa-ri và Sài-gòn.

TRẦN-TRỌNG-KIM
(Việt-Nam sử-lược)



Ô Cầu-giấy

Bài 28

PHÁP LẤY BẮC-KỲ LẦN THỨ HAI (1882)

HOÀNG DIỆU

I. BÀI GIÄNG

1. Nguyên-nhân

Năm 1881, hai người Pháp có giấy thông-hành đi lên Ván-nam bị gốc Khách ngăn trở. Thông-dốc Lor-mia-đờ-Vi-le lấy cớ ấy, sai Đại-tá Hảng-ri-Ri-vi-e đem quân ra Bắc nói rằng đất Bắc loạn-lạc, luật nhà vua không ai theo, nên nước Pháp phải dùng mọi cách bênh-vực quyền-lợi của người Pháp ở đây. Thật ra, chánh-phủ Pháp theo chủ-trương của Soái-phủ Sài-gòn, quyết chiêm Bắc-kỳ và lập hẳn cuộc bảo-hộ ở Việt-Nam.

2. Hà-nội thất-thủ lần thứ hai

Ri-vi-e đem quân ra Hà-nội, đóng ở Đồn-thùy, không báo tin cho Tông-dốc Hà-nội bấy giờ là Hoàng Diệu biết trước.

Thầy binh thuyền Pháp tự-nhiên ra Bắc, Hoàng Diệu nghi-ngờ. Bên ngoài, ông sai tuần-phủ Hoàng-hữu-Xứng ra tiếp-dâi tử-tế, nhưng bên trong, ông ra lệnh súra-sang thành-trì để phòng-bị việc bất-trắc.

Sáng ngày 25-4-1882, Ri-vi-e đưa tôi-hậu-thu hạn cho 8 giờ quan ta phải giải binh và giao thành. Đúng 8 giờ, không được phúc đáp, quân Pháp khởi sự tấn-công. Đại-bác từ các tàu chiến Pháp bắn vào như mưa. Thành vỡ, quân địch tràn vào. Hoàng Diệu ra lệnh cho tướng-sĩ rút lui. Phần ông, ông cầm tay lấy máu viết tờ di-biều tạ tội cùng vua, rồi thắt cổ dưới cành đa trước Võ-miêu để chết theo thành.

3. Điều-định thất-bại

Vua Tự-Đức sai 2 vị đại-thần ra Hà-nội để cùng Ri-vi-e nghị-hà. Ri-vi-e đòi nước Việt-Nam phải nhận nước Pháp bảo-hộ, phải nhường cho Pháp thành-phố Hà-nội và cho Pháp quản-trị việc thương-chánh.



Triều-dinh Hué không chấp-thuận những khoản ấy và cuối
chiến-tranh Việt-Pháp tiếp-diễn.
Tự-dịnh xâm-lăng của Pháp càng ngày càng bộc-lộ
rõ-ràng

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao nước Pháp định lấy Bắc-kỳ lần thứ hai ?
- 2) Pháp viện cớ gì để gởi binh ra Bắc ?
- 3) Tống-đốc Hoàng Diệu hành-động thế nào ?
- 4) Lúc nào Ri-vi-e hạ lệnh đánh thành Hà-nội ?
- 5) Hoàng Diệu chống cự thế nào ?
- 6) Tại sao Hoàng Diệu tự-tử ?
- 7) Ri-vi-e đưa điều-kiện nghị-hòa thế nào ?
- 8) Kết-quả cuộc điều-định đi đến đâu ?

III. BÀI HỌC

Nước Pháp có ý đánh lấy Bắc-kỳ để lập hẳn cuộc bảo-hộ
Việt-Nam.

Viện cớ đát Bắc loạn-lạc và để bênh-vực quyền-lợi của người
Pháp, Soái-phủ Sài-gòn sai đại-tá Ri-vi-e đem binh ra Bắc.

Tống-đốc Hà-nội là Hoàng Diệu thấy thế lo việc phòng-thủ. Ngày
25-4-1882, Ri-vi-e hạ lệnh đánh thành. Hoàng Diệu chống cự hăng-hái. Đại-bác địch bắn vào dữ-dội. Thành vỡ, Hoàng Diệu thất cổ chết
theo thành.

Ri-vi-e đưa điều-kiện nghị-hòa bắt Việt-Nam phải nhận nước Pháp
bảo-hộ. Triều-dinh Hué không khứng chịu, cuộc chiến-tranh Việt-Pháp
tiếp-diễn.

IV. BÀI ĐỌC

HOÀNG DIỆU TUẤN-TIẾT

... Không ngờ thất-ý tại ta,
Rõ-ràng thắng trận thế mà thua cơ:
Nội-công phản tự bao giờ,

Thầy kho thuốc cháy, ngọn cờ ngã theo.

Nào ai còn giở kinh-luân,
Nào ai nghĩ đến thánh-quân trên đầu ?
Một cơn gió thầm mưa sầu,
Nhâu-nung gan sắt, dãi-dầu lòng son.

Chữ trung còn chút cỏ-con,
Quyết đem gởi cái tàn-hồn gốc cây.

Trời cao, bể rộng, đất dày,
Núi Nùng, sông Nhị chôn nẩy làm ghi !

Thương ôi ! trong buổi lưu-ly,
Tắc riêng ai cũng thương vì người trung.
Rủ nhau tiễn góp của chung,
Đưa người ra táng ở thung học-đường.

Thiết-tha nhè ! ngàn-ngo nhường,
Tả-troi thành-quách, tối-tàn vật-nhản.

Ngán thay cho cái phong-trần,
Tiếc thay cho kẻ trung-thần lâm thay !

Vì ai nên nỗi nước này ?
Đề người danh-tiết biết ngày nào quên ?
Dải Nhị-hà, cõi giang-biên,
Trăm năm tiêu-cót để nghìn người coi !

BA GIAI
(Hà-thành chính-khi-ca)

CUỘC CHIẾN-TRANH VIỆT-PHÁP Ở BẮC-KỲ

I. BÀI GIẢNG

1. Triều-đình Huế cầu-cứu nhà Thanh

Thấy người Pháp cố ý xâm-lăng, và tin rằng nước Tàu có thể bênh-vực được nước ta, triều-đình Huế sai sứ sang Tàu cầu cứu. Vua nhà Thanh nhận lời, với thâm-ý thừa cơ chiếm lây Việt-Nam. Quân Tàu sang đóng ở Bắc-ninh và Sơn-tây để tiếp-ứng quân ta.

2. Ri-vi-e lây Nam-dịnh

Thấy quân Tàu kéo sang, Pháp biết ta không còn chủ hòa bèn sai Tống-xong qua làm Thống-đốc Nam-kỳ và gởi thêm quân cho Ri-vi-e mở rộng chiến-cuộc, tiến binh đánh chiếm thành Nam-dịnh (1883).

3. Trận Cầu-giấy

Trong lúc Ri-vi-e đi đánh Nam-dịnh, quân ta kéo về hai mặt Gia-lâm và Hoài-đức, định đánh lây lại Hà-nội.

Được tin này, Ri-vi-e từ Nam-dịnh về tiến đánh phủ Hoài-đức. Đến Cầu-giấy, Ri-vi-e bị quân Cờ-den phục-kích, tử-trận cùng một số quân Pháp.

4. Tình-thê sau trận Cầu-giấy

Ở Sài-gòn được tin Ri-vi-e chết, Thống-đốc Nam-kỳ liền đánh điện về Pháp báo tin. Chánh-phủ Pháp tức giận, chủ-trương đánh mạnh ở Bắc-kỳ.

Hát-mảng được cử làm Toàn-quyền cấp-tốc sang kinh-lý mọi việc ở Bắc-kỳ. Lục-quân thiếu-tướng Bu-ê từ Sài-gòn đem quân ra Hải-phòng, tổ-chức cuộc chống giữ Hà-nội và Nam-dịnh, lại cho mìn Cờ-vàng để làm tiền-quân. Hải-quân thiếu-tướng Cuoc-bé đem một đội chiến-thuyền sang tiếp-ứng.

Về phía ta, phong-trào kháng Pháp nỗi lên khắp nơi. Tình-thê dân-chung rất cao, nhưng binh-lính chỉ võ-trang bằng gươm-giáo và súng-cố. Vì thế, quân ta về đánh Hà-nội và Nam-dịnh bị thất-bại mãi trước súng-đồng tinh-nhuệ của Pháp.

Giữa lúc tình-thê nước nhà rối-ren, vua Tự-Đức băng-hà ở Huế, nhằm ngày 19 tháng 7 năm 1883, thọ 55 tuổi, trị-vì được 36 năm.

Quân ta thua trận chỉ vì thiếu khí-giới tối-tân.

II. CÂU HỎI

- 1) Tại sao triều-đình Huế cầu cứu nhà Thanh ?
- 2) Quân Tàu sang đóng ở đâu ?
- 3) Pháp gởi viện-binhan ra Bắc, Ri-vi-e đánh chiếm thành nào nữa ?
- 4) Quân ta về đánh Hà-nội thê nào ?
- 5) Ri-vi-e tử-trận ở đâu ?
- 6) Được tin Ri-vi-e tử-trận, chánh-phủ Pháp cấp-tốc làm những gì ?
- 7) Phía bên ta, phong-trào kháng Pháp ra sao ?
- 8) Giữa lúc tình-thê nước nhà rối-ren, việc gì xảy ra ở Huế ?

III. BÀI HỌC

Biết rõ ý xâm-lăng của Pháp, triều-đình Huế sai sứ cầu cứu nhà Thanh. Quân Tàu sang đóng ở Bắc-ninh và Sơn-tây.

Pháp cũng gởi viện-binhan ra Bắc. Ri-vi-e đánh chiếm Nam-dịnh.

Quân ta cùng quân Cờ-den hai mặt kéo về đánh Hà-nội. Ri-vi-e liền đánh phủ Hoài-đức, đến Cầu-giấy lọt vào ồ phục-kích tử-trận.

Chánh-phủ Pháp bèn sai tướng-lãnh đem binh thủy, bộ sang đánh và cử Hát-mảng làm Toàn-quyền kinh-lý mọi việc ở Bắc-kỳ.

Phía bên ta, phong-trào kháng Pháp mạnh lên, nhưng vì thiếu khí-giới, quân ta phản-công Hà-nội và Nam-dịnh thất-bại mãi.

Giữa lúc rối-ren, vua Tự-Đức băng-hà (1883).

VI. BÀI ĐỌC

THÀNH NAM-PINH THẮT-THỦ.

... Theo sự cắt-đứt của Tông-đốc, ai nấy kéo về bắn-bố cùa
mình, đe-thức quân-linh.

Trong thành, ngoài thành, tiếng trống ngũ-liên kèm với tiếng tù
và rúc hòi, luân luân không lúc nào dứt.

Ở các trại lính, tiếng người hò-reo ầm-ầm.

Ngoài sông vẫn không thay động.

Cuối giờ Dần, trời còn lờ-mờ, bỗng có mấy tiếng còi hét, kẽ đèn
một hồi kèn trận, rồi thì máy chạy sinh-sịch, tàu quân của Ri-vi-e
chạy đèn khúc sông thẳng cửa Đông ra, quay đầu vào trong bờ.

Một loạt súng nổ, các toán quân ta nấp trong ụ đất đồng thời
bắn xuống. Dưới sông, quân địch chia súng bắn lên. Trên mặt sông
và trên bờ sông, đạn bay vù-vù, khói tỏa mù-mịt.

Trên mặt thành, các súng thần-công ở cửa Đông và cửa Nam
đều nhảm tầu chiến của địch mà bắn ra.

Đầu giờ Mão, quân-linh trên thành hò-reo ầm-ĩ, thì ra một viên
đạn thần-công đã bắn trúng vào tầu chiến bên địch, phá gãy một
chiếc ống khói...

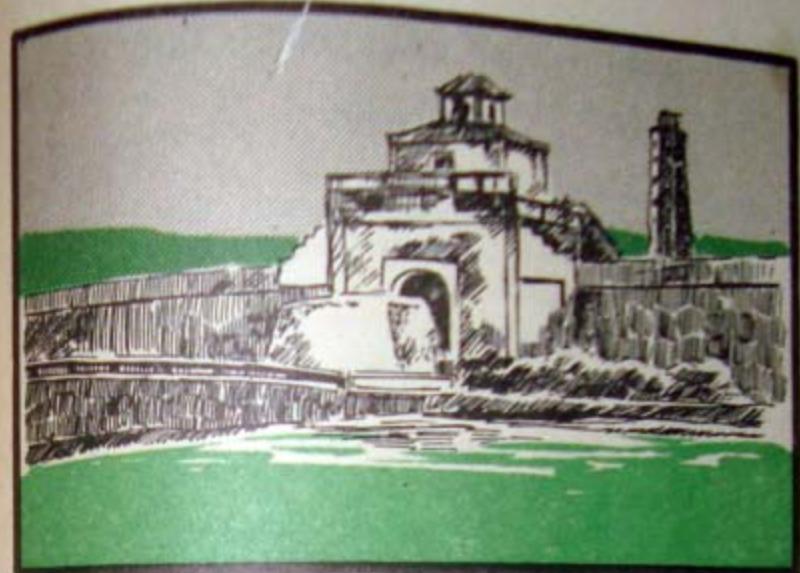
Cuối giờ Thìn, quân địch bắn lên càng dữ. Mặt trận quân ta
bối-rối. Quân-dịch đồ hết lên bộ, xông vào những nhà có gác, chia
súng bắn sang mặt thành...

Cái phút ghê-gớm, quân ta chết la-liệt, xác người lăn xuống
chân thành từng đồng...

Đầu giờ Mùi thành mất.

NGÔ-TẤT-TỐ

(Những trận đòn máu hối người
Pháp mới sang Việt-Nam)



Thành BẮC-NINH



Quân Pháp đánh cùa THUẬN-AN

PHÁP UY-HIẾP KINH-THÀNH HUẾ

I. BÀI GIÀNG

1. Sự phế-lập ở Hué

Vua Tự-Đức không có con, để di-chiều lập người con nuôi trưởng là Dực-Đức lên thay và cử các ông Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết làm phụ-chánh.

Được 3 ngày, Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết cho rằng Dực-Đức thiếu tài-đức nên bỏ đi, rồi lập em vua Tự-Đức là Nguyễn-phúc Hồng-Dật lên ngôi, hiệu là Hiệp-Hoà. Quan ngự-sử Phan-đinh-Phùng lên tiếng cản-ngăn, bị bắt giam rồi bị cách chức đuôi về.

2. Pháp uy-hiếp kinh-thành Huế

Lợi-dụng dịp rời-ren ở triều-dinh Huế, thiếu-tướng Cuốc-bê cùng với Hát-măng đem Tàu vào đánh cửa Thuận-an để uy-hiếp kinh-đô. Sau 3 ngày, thành Trần-hải vỡ. Các quan giữ thành một sò tử-trận hoặc nhảy xuống sông tự-tử.

Triều-dinh Huế thấy nguy, liền sai quan ra xin hoà. Hát-măng bắt ta phải giải binh cả mọi nơi, rồi lên Huế để nghị-hoà.

3. Hòa-ước năm quý-mùi (1883)

Ngày 23-7-1883, tờ hòa-ước được ký-kết, gồm có 27 khoản, đại-lực như sau:

- Nước Việt-Nam chịu nhận nước Pháp bảo-hộ, có việc gì giao-thiệp với ngoại-quốc, phải do nước Pháp chủ-trương.
- Từ tỉnh Khánh-hoà ra đền Đèo-ngang thuộc quyền cai-trị của triều-dinh Huế.
- Ở Bắc-kỳ, nước Pháp được đặt quan Công-sứ tại các tỉnh để

* NGỰ-SỬ : chức quan chuyên việc can-gián vua và kiêm-soát các quan-lại.

kiêm-soát công việc của quan Việt-Nam, nhưng không dry vào việc cai-trị.

Sau hoà-ước này, ở Bắc-kỳ, quân ta vẫn tiếp-tục chống Pháp với sự tiếp-ứng của quan Tàu và quân Cờ đen.

Ở Huế, Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết cũng không tán-thành việc bảo-hộ. Thầy vua Hiệp-Hoà tỏ ý thân Pháp, hai ông bèn phế đi và lập người con nuôi nhỏ của vua Tự-Đức là ông Dưỡng-Thiện, tức vua Kiên-Phúc.

Hòa-ước năm quý-mùi (1883) đặt nền bảo-hộ của Pháp ở Việt-Nam

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Tự-Đức mất rồi, vua nào lên nối ngôi ?
- 2) Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết phè vua Dực-Đức để lập vua nào ? Tại sao vậy ?
- 3) Tại sao quân Pháp đánh chiếm cửa Thuận-an ?
- 4) Theo hoà-ước năm quý-mùi, Việt-Nam phải nhận những quyền gì của Pháp ?
- 5) Triều-dinh Huế chỉ còn thực-quyền cai-trị trong địa-phận nào ?
- 6) Ở Bắc-kỳ quân ta còn kháng Pháp thế nào ?
- 7) Ở Huế, vua Hiệp-Hoà bị hại thế nào ? Tại sao ?

III. BÀI HỌC

Vua Tự-Đức mất rồi, vua Dực-Đức lên nối ngôi được 3 ngày thì bị Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết phè xuống để lập vua Hiệp-Hoà.

Lúc ấy, quân Pháp vào đánh chiếm cửa Thuận-an để uy-hiếp kinh-thành Huế.

Triều-dinh Huế phải ký hoà-ước năm quý-mùi (1883). Theo đó, Việt-Nam nhận nước Pháp bảo-hộ, nước Pháp được đặt quan Công-sứ ở các tỉnh Bắc-kỳ, triều-dinh Huế chỉ còn thực-quyền cai-trị từ tỉnh Khánh-hoà đến Đèo-ngang.

Tuy nhiên, ở Bắc-kỳ, quân ta hiệp với quân Tàu tiếp-tục kháng Pháp. Ngay tại Huế, vua Hiệp-Hoà, vì thân Pháp, bị phế đi và vua Kiên-Phúc được đưa lên ngôi.

IV. BÀI ĐỌC

TRẬN THUẬN-AN.

Chiều ngày 18-8-1883, theo lệnh đô-đốc Cuốc-bé, hạm-đội Pháp bắn lên một loạt vào các đồn. Việt-quân kháng-cự anh-dũng, cũng dũng-dai-bắc trả lời, nhưng tầm súng rất ngắn. Tuy vậy, chiếc thiết giáp-hạm Ba-da và chiếc pháo-hạm Vi-pe của Pháp cũng bị hư-hại ít nhiều. Đại-bắc Pháp lần-lượt phá đỗ được nhiều bức thành-lũy. Tối đến, hai bên ngưng bắn cả.

Sáng hôm 19-8, Việt-quân phản-công luôn một giờ đồng-hồ. Vì sóng to, gió lớn, Pháp tinh đồ bộ hôm ấy rời lại thôi.

Hôm sau, hai bên tái-chiến quyết-liệt. Cuốc-bé xua quân lên bờ đánh lìy đồn phía Bắc, đoạt được nhiều giàn súng đặt quanh đồn này. Thành Trần-hải bị hâm, Việt-quân chống đánh rất can-đảm, quăng trại nô đê làm thành một hàng rào lửa ngăn quân Pháp. Nhưng hỏa-lực của địch mạnh hơn. Quân ta bị thương, bị chết, xác đỗ lung-tung. Thống-chế Lê Chuẩn bị đạn tử-trận. Hậu-quân Lê Si tuy bị thương nặng vẫn ra công đánh, nhưng rồi cũng chết. Chưởng-vệ Nguyễn Trung cũng bị hy-sinh giữa chiến-cuộc. Thành bị chiếm sau khi kho đạn bị trúng một quả trái phá, vừa nồ vừa cháy, khói bốc mịt-mù. Vào lúc tối, Việt-quân được lệnh rời khỏi hai bên bờ sông.

Sáng hôm sau nữa, vào khoảng 9 giờ, thành hoàn-toàn đồi chũ, cờ tam-tà đã bay trên kỳ-dài. Tham-tri Lâm Hoảng, Trần-thúc-Nhân ôm nhau lao mình xuống sông mà chết.

Thế là cuộc giao-phong kêt-liễu rất bi-thảm về phía Việt-Nam.

PHẠM-VĂN-SON
(Việt-sử tân-biên V)

Bài 31

PHÁP ĐẶT XONG VIỆC BẢO-HỘ VIỆT-NAM

I. BÀI GIÄNG.

1. Pháp chiếm các tỉnh Bắc-kỳ

Toàn-quyền Hát-măng về Pháp, Cuốc-bé thay. Pháp quyết chiếm nốt các tỉnh Bắc-kỳ nên gửi sang nhiều binh-lính và súng-đồng. Cuốc-bé chia làm hai đạo thủy, bộ tiến đánh Sơn-tây. Sau 3 ngày chòng chọc, thành bị hạ. Quân ta và quân Tàu rút lên miền thượng-du.

Tướng Mi-ô lại sang thay Cuốc-bé và nhận thêm tiếp-viện. Quân Pháp tiến đánh Bắc-ninh, Thái-nguyên, Hưng-hoá và Tuyên-quang. Quân Tàu và quân Cờ đen rút lên vùng biên-giới, còn Hoàng-kè-Viêm thì theo đường núi lui về Huế.

2. Hoà-ước năm giáp-thân (1884)

Theo lời yêu cầu của triều-dinh Huế, chánh-phủ Pháp sai Pa-tor-nott sang sửa lại tờ hoà-ước năm quý-mùi (1883). Ngày 6-6-1884, Pa-tor-nott cùng Nguyễn-văn-Tường ký tờ hoà-ước mới, nói rộng chủ-quyền của triều-dinh Huế ra từ Thanh-hoa đến Bình-thuận.

Pa-tor-nott hội cả các quan, bắt đem cái ăn của Tàu phong cho vua Việt-Nam thực bèle hủy đi, nghĩa là từ đó Việt-Nam thuộc về nước Pháp bảo-hộ, chớ không thần-phục nước Tàu nữa.

3. Sự tranh-giành ảnh-hưởng của Pháp và Trung-hoa ở Việt-Nam

Trước hoà-ước năm giáp-thân, nước Tàu đã giao-ước với Pháp rút tất cả quân ở Bắc-kỳ về. Nhưng các quan Tàu vẫn đóng binh mãi ở biên-giới. Quân Pháp tiến lên, bị quân Tàu đánh bại ở đồn Bắc-lệ.

Chánh-phủ Pháp liền cho hải-quân Pháp bắn phá Phúc-châu: bến Tàu và phong-tòa đảo Đài-loan. Đồng thời, lục-quân Pháp được tăng-tiến chiếm Lạng-sơn.

Quân Tàu lại kéo sang quá đông đánh mạnh vào thành Lạng-sơn. Quân Pháp phải rút lui bỏ thành này.

Tuy nhiên, vì Phúc-châu và Đài-loan bị uy-hiếp, chánh-phủ Tàu chịu ký hoà-ước với Pháp tại Thiên-tân (1885). Nước Tàu rút hết quân về và nhận cuộc bảo-hộ của nước Pháp tại Việt-Nam.

**Hoà-ước năm giáp-thân (1884)
xác-nhận cuộc bảo-hộ của Pháp**

II. CÂU HỎI

- 1) Quân Pháp nhận thêm viện-binh tiền đánh những tỉnh nào?
- 2) Quân Tàu và quân Cờ đen rút đi đâu? Quân ta lui về đâu?
- 3) Hoà-ước năm giáp-thân có gì khác với hoà-ước năm quý-mùi?
- 4) Quân Pháp tiền đánh quân Tàu ở biên-giới bị thất-bại thê nào?
- 5) Chánh-phủ Pháp cho hải-quân đánh phá ở đâu?
- 6) Tại sao chánh-phủ Tàu chịu ký hoà-ước Thiên-tân?
- 7) Theo hoà-ước ấy, nước Tàu nhin-nhận quyền gì của Pháp?

III. BÀI HỌC

Quân Pháp nhận thêm viện-binh từ Pháp gởi sang, tiến đánh quân Tàu và quân ta để chiếm Sơn-tây, Bắc-ninh, Thái-nguyên, Hưng-hà và Tuyên-quang. Quân Tàu rút lên vùng biên-giới, quân ta rút về Hué.

Việt và Pháp ký hoà-ước năm giáp-thân (1884), đại-lược xác-nhận quyền bảo-hộ của Pháp ở Việt-Nam và nói rộng chủ-quyền của triều-định Hué ra từ Thanh-hoa đến Bình-thuận.

Tuy nhiên, quân Tàu vẫn đóng mãi ở biên-giới. Quân Pháp tiền đánh, bị thất-bại ở Bắc-lệ và Lạng-sơn. Chánh-phủ Pháp cho hải-quân bắn pháo Phúc-châu và Đài-loan. Chánh-phủ Tàu phải ký hoà-ước Thiên-tân (1885), rút hết quân về và nhin-nhận cuộc bảo-hộ của nước Pháp ở Việt-Nam.

IV. BÀI ĐỌC

BẢN HOÀ-ƯỚC NĂM GIÁP-THÂN (1884)

Hoà-ước này gồm 19 điều, dưới đây là những điều cốt-yêu:

- 1) Việt-Nam nhin-nhận Pháp là nước bảo-hộ, và là nước thay mặt giao-thiệp với các nước ngoài.



Quân Pháp đánh hành Sơn-Tây

- 3) Từ Thanh-hoa đến Bình-thuận, vua nước Việt-Nam giữ chủ-quyền như trước.
- 5) Quan Khâm-sứ có quyền trực-tiếp với vua.
- 6) Tại Bắc-phần, Pháp đặt Trú-sứ ở các tỉnh.
- 7) Các quan địa-phương phải phục-tùng các quan Trú-sứ.
- 10) Các vụ kiện-cáo, có can-thiệp người Pháp hay là người ngoại-quốc, đều do quan Pháp xử.
- 11) Thuế ở Bắc-phần, quan Pháp sẽ hội-đồng với quan Việt-Nam, thâu và chi; thừa bao nhiêu, sẽ nạp về Hué.
- 15) Nước Pháp được tùy tiện, khi xét có những chỗ phải đóng binh.
- 17) Nếu không có Chánh-phủ Pháp cho phép thì nước Việt-Nam không được vay nợ các nước ngoài.

UNG-TRÌNH
(Việt-Nam ngoại-giao-sứ)

CHÁNH-SÁCH CAI-TRỊ CỦA PHÁP

Ở VIỆT-NAM

I. BÀI GIẢNG

1. Pháp trước-doạt chủ-quyền của triều-dinh Huế

Theo các hoà-ước đã ký-kết giữa Việt-Nam và Pháp thì Nam-kỳ là đất thuộc-địa, do Pháp trực-c tiếp cai-trị, Trung-kỳ và Bắc-kỳ là xứ bao-hộ, còn thuộc quyền của triều-dinh Huế. Tuy nhiên, thực-dân Pháp đặt ra Phù Toàn-quyền, lấn hối trước hết chủ-quyền của vua Việt-Nam để nắm trọn quyền thống-trị.

Năm 1897, Toàn-quyền Pháp bãi bỏ chức Kinh-lược-sứ Bắc-kỳ, giao quyền cho viên Thống-sứ Pháp. Từ đó, ở Bắc-kỳ, quan-lại Việt-Nam chỉ biết có Thống-sứ chứ không còn biết triều-dinh nữa.

Kế đó, ở Trung-kỳ, Pháp lấn quyền nhà vua, bắt đẽ Khâm-sứ Pháp chủ-tọa Hội-đồng nội-cács. Pháp lại bắt triều-dinh giao luôn trách-nhiệm thu thuế và kiềm-soát tài-chánh.

Như vậy, Bắc-kỳ và Trung-kỳ bị biến thành đất thuộc-địa cũng như Nam-kỳ.

2. Pháp kèm-hãm người Việt-Nam trong vòng nô-lệ

a) Không cho tham-chính

Trong guồng máy hành-chánh, thực-dân Pháp nắm lấy hết những chức-vụ điều-khiển, người Việt-Nam dẫu tài giỏi đến đâu cũng giữ chức-vụ thừa-hành. Trong các Hội-đồng dân-biểu, Pháp dùng mọi mánh-khóe cho những tay sai vào làm «nghị gật». Nếu có người ái-quốc chân-chính nào đặc-cử thì Pháp tìm cách gán cho những tội bịa-đặt đẽ loại ra.

b) Tước hết quyền tự-do

Trong thời Pháp-thuộc, dân ta không còn một quyền tự-do nào cả.

Không tự-do di-lợi: di-ta Nam ra Bắc, từ Bắc vào Nam, phải có giấy thông-hành như đi ra ngoại-quốc. Không tự-do hội-hop: đám giỗ, đám ma cũng phải xin giấy phép, sơ-xuất là bị bắt-bớ. Không tự-do công: phả rời trật-tự, chủ xí-nghiệp, chủ đồn-diễn tha-hồ bóc-lột. Không tự-do báo-chí: chè-dộ kiêm-duyet khắc-nghiệt, che dấu không dám-chứng biết sự thật về tệ-doan của chính-phủ thực-dân. Không tự-tu-tuởng: thư-tử bị bóc xem, sách-vở bị cấm-doan, người triết-có đầu-óc cách-mạng bị bắt-bớ, tù-day.

c) Chia-rẽ đẽ trị

Thực-dân Pháp cố chia-rẽ dân ta đẽ đẽ trị. Chúng đặt ra luật riêng cho mỗi miền Nam, Trung, Bắc, khiên cho người một nước, cùng chung nói-giồng, ngôn-ngữ mà coi nhau như người xa-lạ.

Chánh-sách cai-trị của Pháp là nô-lệ-hóa dân ta đẽ thống-trị lâu dài.

II. CÂU HỎI

- 1) Theo hoà-ước Việt-Pháp thì triều-dinh Huế còn quyền cai-trị miền nào?
- 2) Pháp đặt ra Phù Toàn-quyền đẽ làm gì?
- 3) Trong guồng máy hành-chánh, Pháp sắp-đặt thè nào?
- 4) Trong đời sống hàng ngày, dân ta bị bó-buộc làm sao?
- 5) Pháp làm gì đẽ chia-rẽ dân ta?
- 6) Trò nghĩ thè nào về chánh-sách cai-trị của Pháp?

III. BÀI HỌC

Trái với Hoà-ước đã ký-kết với Việt-Nam, Toàn-quyền Pháp lấn trước-doạt chủ-quyền của triều-dinh Huế, biến Bắc-kỳ và Trung-kỳ thành đất thuộc-địa cũng như Nam-kỳ, đẽ nắm trọn quyền cai-trị. Trong guồng máy hành-chánh, người Pháp chiếm hết những chức-vụ điều-khiển, người Việt dẫu tài-giỏi cũng chỉ làm tay sai. Các thứ tự-do thông-thường: di-lại, hội-hop, nghiệp-doan, báo-chí, tu-tuởng, đều bị giới-hạn và cấm-doan. Pháp đặt ra luật-lệ riêng cho mỗi miền Nam, Trung, Bắc, nhằm chia-rẽ dân ta đẽ đẽ thống-trị.

VI. BÀI ĐỌC

BÀI THƠ CHỐNG CHÁNH-SÁCH CHIA ĐỀ TRỊ

Trời Nam một dài non sông,
Nghìn năm cõ-nghiệp cha ông hãy còn.
Bỗng đâu núi lở, sông cồn.
Nước non trơ đó, nào hồn ở đâu?
... Hay là ở đám thôn-dân.
Hồn còn tranh-cạnh nơi ăn chiểu ngồi?
Hay là ở đám rong-choi,
Hồn còn ham muốn cuộc vui li-bì?
Hay là ở đám sơn-khê,
Hồn còn ngơ-ngần chưa nghe chuyện gì?
Hay là ở đám khoa thi,
Hồn còn mê-mẫn giữ nghề văn-chương?
Hay là ở chốn quan-trường,
Hồn còn tấp-tênh tim đường chực ra?
Hồi xem hồn ở gần xa,
Gọi ra cho tỉnh, tỉnh ra thì về.
Xin hồn đã tỉnh, đừng mê,
Bây giờ ta sẽ liệu bể khuyên nhau:
Khuyên nhau lầy nghĩa đồng-bào,
Lấy câu ich-quốc lầy điều lợi-dân.
Đường bảo chúng ,nghĩa hợp quần,
Tự-cường thè ấy, duy-tân thế nào?

(Chiêu hồn nước : Lê Đại)



Phủ TOÀN-QUYỀN, tượng-trung uy-lực của Chánh-Phủ bảo-hộ



Nhà Ngân-hàng Đông-duong, biểu-quyền-lợi của thực-dân
yêu-như-đường-ngay-mai

Kinh-tế CHÁNH-SÁCH KINH-TẾ VÀ VĂN-HÓA CỦA PHÁP

I. BÀI GIẢNG

1. Chánh-sách kinh-tế

Sau khi đặt được nền bảo-hộ, người Pháp áp-dụng một chánh-sách bóc-lột về kinh-tế.

a) Về canh-nông

Thực-dân Pháp đua nhau chiếm-đoạt đất-dai của dân ta. Chúng lập ra những đồn-diên hàng ngàn mẫu rải biển nhân-dân trong vùng thành-tả-diên, để chúng thành-thời ngồi thu lợi. Chúng lại lập những sở cao-su giữa nơi rừng thiêng nước độc, cưỡng-bách dân ta vào làm phu với số lương chết đói, để mỗi năm chúng thu lợi hàng triệu bạc.

b) Về kỹ-nghệ

Thực-dân Pháp chỉ chú-trọng đến việc chiếm-đoạt hầm-mỏ để khai-thác lấy nguyên-liệu đem bán thu lợi ngay hoặc chờ về chánh-quốc dùng trong các nhà máy.

Trong các hầm-mỏ, dân phu cũng làm-lụng vô cùng khổ-nhọc mà đời sống không có gì đảm-bảo.

c) Về thương-mại

Thực-dân Pháp nắm độc-quyền xuất-nhập-cảng và biến Việt-Nam thành thị-trường riêng của chúng. Hàng-hoa Pháp vào Việt-Nam không phải chịu thuế nên tha-hồ tràn vào, làm chết dần tiêu-công-nghệ Việt-Nam, đồng thời chúng mua sán-phẩm Việt-Nam với giá rẻ rồi bán lại cho các nước khác với giá đắt.

d) Về thuế-khoa

Thực-dân Pháp đặt ra nhiều thứ thuế để vơ-vét của dân ta, ác-nghiệt nhất là thuế nha-phiền, thuế rượu, thuế muối. Chúng độc-quyền nha-phiền và đặt rượu để bán rỗi tha-hồ định giá-cá. Dân làm muối được bao nhiêu phải bán cho chúng rỗi mua lại với giá gấp bội. Ngoài ra, còn có thuế thân là một thứ thuế làm khổ-nhục cho dân nghèo: mỗi năm hàng ngàn người không tiền đóng thuế thân phải bị tù-tội.

Nhà Ngân-hàng Đông-dương, đại-biều quyền-lợi của tư-bản Pháp, nắm hết quyền kinh-doanh ở Việt-Nam.

2. Chánh-sách văn-hóa

Song-song với chánh-sách bóc-lột, người Pháp còn dùng chánh-sách ngu-dân để kềm-hãm dân-tộc Việt-Nam.

Thực-dân Pháp rêu-rao khẩu-hiệu «khai-hoa» dân ta nhưng thực-chúng không dám truyền-bá sự học vì sợ làm sẵn khí-giới cho thành-niên ta chống đối. Chúng chỉ mở một số trường nhằm mục đích đào-tạo một số người để làm tay sai cho chúng trong các cơ-quan hành-chánh. Đại-da-sô dân-chúng bị nạn mù chữ (80%).

Việc học trong nước đã không được dễ dàng, việc xuất-dương du-học bị hạn-chế một cách khắc-nghiệt hơn nữa.

Pháp coi Việt-Nam là một thuộc-địa để khai-khẩn nên tích-cực áp-dụng một chánh-sách bóc-lột và ngu-dân.

II. CÂU HỎI

- 1) Thực-dân Pháp chiếm-đoạt đất-dai và hầm-mỏ để làm gì?
- 2) Chúng bắt dân ta làm gì để chúng ngồi không thu lợi?
- 3) Về thương-mại, chúng nắm độc-quyền gì?
- 4) Chúng đặt ra những thuế gì để vơ-vét của dân ta?
- 5) Về văn-hoa, chúng đã làm gì cho dân ta?
- 6) Trò nghĩ thè nào về chánh-sách kinh-tế và văn-hoa của Pháp?

III. BÀI HỌC

Về kinh-tế, thực-dân Pháp áp-dụng chánh-sách bóc-lột dân ta dân-cùng.

Chúng chiếm đất-dai để lập đồn-diên, chiếm hầm-mỏ, để khai-thác, bắt dân ta vào làm phu cho chúng, để chúng ngồi không thu lợi.

Chúng nắm độc-quyền xuất-nhập-cảng, mua rẻ bán đắt, và tha-hồ cho hàng-hoa Pháp tràn sang làm chết lòn tiêu-công-nghệ Việt-Nam.

Chúng đặt ra nhiều thứ thuế để vơ-vét của dân ta, ác-nghiệt nhất là thuế nha-phiền, thuế rượu, thuế muối và thuế thân.

Về văn-hoa, thực-dân Pháp chỉ đào-tạo một số người dù sức-lòng tay sai cho chúng.

IV. BÀI ĐỌC

TRÍCH BÀI DIỄN THUYẾT CỦA CỤ PHAN-BỘI-CHÂU
TẠI TRƯỜNG QUỐC-HỌC HUẾ VỀ MỤC-ĐỊCH NGƯỜI TA ĐI HỌC.

... Bây giờ tôi lại nói cái mục-đich người ta vào học-đường để cầu-học. Nước ta ở vào thời-đại khoa-cử, sách-vở trong học-đường dạy-bảo hay chỉ trọng về đạo-đức cũ, tuy so cùng văn-hoa mới bên Âu-châu thật là nhiều khuyết-diểm, song nếu buỗi ấy cái mục-đich học-sinh nhập-học phỏng biết chầm-chì về phía đạo-đức, thi kết-quả cũng rất bđ-ích cho gia-dinh cùng cá-nhân, chẳng may lúc ấy thượng hành hạ hiệu chỉ biết cản-đai áo-mũ làm chức-phận đương nhiên lầy thủ gà đầu heo làm nũng sự tết hi...

Tới lúc bây giờ, hình-thức học-đường tuy là khác học-đường khoa-cử ngày xưa vẫn nhiều, da vó bế ngoài hình như vừa mắt, nhưng xét đến tinh-thần cốt-tủy có khác gì vượn học tiếng người, đạo-đức cũ đã sạch-sành-sanh, và văn-hoa mới lại chẳng có chút gì dây-vướng ở học-đường; ra rồi chưa có thành-tựu gì, mà chỉ thày cái bình rượu tây, túi cơm tây, giá đồ tây, ngồi xe tây, ngày ngày rộn-rực trước mắt người ta, tuy cũng có một vài người phảng-phạt văn-minh, nhưng mà cầu cho cái tinh-thần chân văn-minh, thi giống như muôn người không được một; vậy cho nên, những người thương-tâm thế-đạo ai cũng bảo: cái mục-đich người ta ngày nay vào học chẳng qua vì cầu quan-to, hốt đồng-bạc, đe làm một cái mồi-giới cho rượu tây, cơm tây, đồ mặc tây, xe tây, lầu tây mà thôi. Chao ôi ! trời ôi ! thật có thể ru !

Các mục-đich người ta đi học chỉ có thế ru ?

của THẾ-NGUYÊN.
(Trích sách « Phan-bội-Châu »)

CÁC CUỘC KHÁNG-CHIẾN CHỐNG XÂM-LĂNG

1. Biển-động ở kinh-thành Hué
2. Vua Hàm-Nghi và cuộc kháng-chiến
3. Phong-trào Cần-vương
Kháng-chiến Ngàn-trươi
4. Kháng-chiến ở Trung-ký
Đinh-công-Tráng
5. Kháng-chiến ở Bắc-ký
Nguyễn-thiện-Thuật và Kỳ-Đồng
6. Kháng-chiến ở Bắc-ký
Hoàng-hoa-Thám
7. Cuộc khởi-gherrick của Duy-tân

Lê 34
BIẾN ĐỘNG Ở KINH THÀNH HUẾ

I. BÀI GIẢNG

Nguyên-nhân

a) Vua Hàm-Nghi lên ngôi, Pháp bắt lôi triều-định

Vua Kiên-Phúc lên ngôi được 6 tháng thì bị bệnh mà mất.

Hai quan Phụ-chánh Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết chọn

Ung-Lịch, mới 12 tuổi, lập lên làm vua, hiệu là Hàm-Nghi (1884).

Khâm-sứ Pháp bắt lôi sao nước ta lập vua mà không cho nước

Pháp biết. Quân Pháp ở Hà-nội kéo vào, bắt triều-định phải làm tờ

chấp. Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết làm tờ bằng chữ

Nôm gửi sang. Khâm-sứ Pháp trả lại bắt làm bằng chữ Nho mới chịu.

b) Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết chủ chiến

Thầy quân Pháp lộng-hành, Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thất-Thuyết cho mờ binh-lính và lập đón Tân-sứ ở Quảng-trị, định làm

cùi chỏng Pháp.

c) Đờ Cuộc-xi áp-bức triều-định

Năm 1885, nước Tàu ký hoà-ước Thiên-tân nhận quyền bảo-hộ

Pháp ở Việt-Nam. Tướng Đờ Cuộc-xi từ Pháp mới sang, thấy

nhà-quân còn hoạt-động khắp mọi nơi, bèn đem quân đi tàu vào

biển để bắt triều-định ta phải chịu quyền bảo-hộ. Triều-định sai hai đại

binh theo Khâm-sứ Pháp ra tiếp đón Đờ Cuộc-xi ở cửa Thuận-an.

Tới Huế, Đờ Cuộc-xi cho đòi hai quan Phụ-chánh sang dinh

Khâm-sứ để thảo-luận về việc vào yết-kiến vua Hàm-Nghi. Đờ Cuộc-

xì đòi triều-định phải mở cửa chánh cho quan Pháp và cả quân-lính

Pháp đi vào. Quan ta thấy điếu ày trái với quốc-lễ, xin để các sĩ-quan

chín-định không chịu.

Hôm sau, các quan ở Cơ-mật-viện sang xin vào bàn-định lại thi

Đờ Cuộc-xi không tiếp và từ-khước cả lê-vật của đức Từ-Dũ gởi tặng.

VI. BÀI ĐỌC

KINH THÀNH HUẾ THÁT THỦ

Tối ngày 22 tháng năm (4-7-1885), tướng Đờ Cuốc-xi đãi tiệc quan văn võ Pháp ở lầu Sứ. Vào khoảng 11 giờ thì các sĩ-quan & Mang-cá tiếp nhau ra về.

Sau khi trăng mọc, lối 1 giờ sáng, bỗng nghe tiếng súng đại-đi-đi nổ vang-lừng, lửa cháy sáng rực & Mang-cá và ở phía lầu Sứ.

Ở Mang-cá, lính, sĩ-quan thức dậy, nghe tiếng súng rèn, lửa sáng, hoảng-hốt, rối-loạn. Một Đại-úy bị một viên đạn xuyên qua ngực, chết ngay. Một đại-úy khác bị gãy hai ống chân. Nhưng chẳng bao lâu quân Pháp trấn-tinh được và lo việc phòng giữ: tốp thi lầy những hao bột, những thùng không đồ đàt vào rồi lắp cửa đồn lại, tốp đi dẹp tắt các đám cháy và kéo đồ-đạc ra, một tốp canh giữ các lồng, kho thuốc súng ...

Phía bên lầu Sứ, quân ta phóng hỏa, đốt mây trại lính và các nhà phụ-thuộc ở Sứ-quán. Quân Pháp đương ngủ nghe tiếng súng nổ, thức dậy, thảy khói toả nghi-ngoét mọi nơi thì hoảng-hốt bỏ chạy, thêu kè mang theo được súng, lâm kè còn bận áo ngủ, di chôn không, rồi tốp thi vẹt đám đông người đứng ngăn họ, tìm lối thoát ra, tốp thi chạy vào lầu Sứ. Từ các cửa sổ lầu Sứ, quân Pháp bắn ra nên quân ta không xông vào được. Từ già gáy trở đi, đại-bác trên thành bắn qua làm cho lầu Sứ bị hư-hại nhiều.

... Gần sáng, đại-bác ta, vì gần hết đạn, bắn thưa lẩn, rồi mờ tối, người ta trông thấy một toán quân địch từ lầu Sứ kéo sang, vào cửa An-hoà, gặp ai giết nấy, vào từng nhà lục kiểm. Quân ta trong thành cũng như bên lầu Sứ, đã bắt đầu thối lui. 8 giờ 10 thi giờ tam sáu đã phắt-phói trên kỵ-đài, 9 giờ thì quân Pháp vào Hoàng-khanh. Quân-dân trông thấy cờ Pháp, biết quân mình thua, đua nhau lùm đường thoát thân.

PHAN KHOANG
(Việt-Pháp bang-giao sứ-lược)

2. Biên-diem 4-7-1885

Thái-độ ngạo-mạn của Đờ Cuốc-xi làm triều-dinh ngo-ngoác, phản-uất. Tôn-thát-Thuyết quyết-dịnh dùng vũ-lực đánh úp Pháp.

Thìra dịp tối 4-7-1885, Đờ Cuốc-xi đặt tiệc đãi các quan Pháp, quân ta nổ súng vào dinh Khâm-sứ và đồn quân Pháp ở Mang-cá. Quân Pháp bị đánh thênh-linh, lẩn-núp giữ thế thủ. Đến sáng, quân Pháp phản-công dữ-dội. Quân ta rút lui.

Quân Pháp chiếm lấy kinh-thành và đóng giữ các nơi. Tôn-thát-Thuyết đưa vua Hàm-Nghi chạy lên Quảng-trị để tiếp-tục kháng-chiến chống Pháp.

Vũ lực họ được thành-trì của người nhưng không họ
được chí-khí của người.

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Kiên-Phúc mất, Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thát-Thuyết lập ai lên làm vua?
- 2) Quân Pháp ở Bắc kéo vào Huế bắt hai quan Phụ-chánh làm gì?
- 3) Hai quan Phụ-chánh cho lập đồn Tân-sở có mục-dịch gì?
- 4) Tướng Đờ Cuốc-xi đem binh vào Huế lộng-hành thế nào?
- 5) Trước thái-độ ngạo-mạn của Đờ Cuốc-xi, Tôn-thát-Thuyết quyết-dịnh làm gì?
- 6) Thìra dịp nào quân ta tấn-công quân Pháp? Kết-quả thế nào?
- 7) Tôn-thát-Thuyết đưa vua Hàm-Nghi chạy đi đâu? Để làm gì?

III. BÀI HỌC

Vua Kiên-Phúc mất, hai quan Phụ-chánh Nguyễn-văn-Tường và Tôn-thát-Thuyết lập ông Ưng-Lịch lên ngôi, hiệu là Hàm-Nghi (1884). Pháp bắt hai quan Phụ-chánh làm tờ xin phép mới chịu làm lễ tấn-phong cho vua Hàm-Nghi.

Tướng Đờ Cuốc-xi đem binh vào Huế bắt Triệu-dinh ta chịu quyền bảo-hộ. Tướng này có thái-độ ngạo-mạn, làm cho triều-thần phản-uất. Dêm 4-7-1885, Tôn-thát-Thuyết ra lệnh tấn-công dinh Khâm-sứ và đồn quân Pháp ở Mang-cá. Trong đêm, quân Pháp giữ thế thủ. Nhưng đến sáng, chúng phản-công dữ-dội. Quân ta rút lui. Quân Pháp chiếm lấy kinh-thành.

Tôn-thát-Thuyết đưa vua Hàm-Nghi chạy lên Quảng-trị để tiếp-tục kháng-chiến chống Pháp.



VUA HÀM-NGHI



TÔN THẤT-THUYẾT

35

VUA HÀM-NGHI VÀ CUỘC KHÁNG-CHIẾN

I. BÀI GIÀNG

Mở đầu cuộc kháng-chiến

Từ Quảng-trị, vua Hàm-Nghi lên Tân-sở dựng cờ kháng Pháp. Tôn-thất-Thuyết làm hịch Cản-vương truyền đi các nơi, hô-hào dân-điều ra phò vua cứu nước. Khắp nơi, vân-thân nghĩa-sĩ hưởng-ứng

Pháp đối-phó

a) Chiêu-dụ bắt thành

Tại Huế, Đờ Cuôc-xi thương-lượng với đức Tir-Dû lập ông Chánh-ting lên làm vua, hiệu là Đồng-Khánh (tháng 4-1885). Vua Đồng-Khánh ra tuấn-thú ở Quảng-bình để chiêu-dụ vua Hàm-Nghi và các quan cựu-thần. Nhưng từ nhà vua lãnh-đạo phong-trào đến các quan phò-tá chẳng ai chịu quy-phục. Vua Đồng-Khánh phải quay về kinh-đô,

Hoàng-kế-Viêm lại được sai ra Quảng-bình để tiếp-tục việc chiêu. Lúc bấy giờ, Tôn-thất-Thuyết đã sang Tàu cầu-cứu. Nhưng hai con-đứa con ông là Tôn-thất-Đạm và Tôn-thất-Thiệp nhất-quyết phò vua Hàm-Nghi kháng-chiến đền-cùng. Hoàng-kế-Viêm lại trở về không.

b) Dùng vũ-lực cung không kết-quả

Thay chiêu-dụ không được, Pháp định dùng vũ-lực để truy-nã vua Hàm-Nghi và quân Cản-vương. Quân Pháp ra Quảng-bình và Nghệ-an đánh ở những nơi hiềm-yếu chặn đường liên-lạc giữa các khu kháng-chiến.

Tuy nhiên, Tôn-thất-Đạm cùng với Lê Trực nay đánh chõ này, phá chõ kia, quân Pháp đánh-đuỗi mãi mà không sao bắt được. Vua Hàm-Nghi thi có Tôn-thất-Thiệp giữ-gìn một cách nghiêm-trí, quân Pháp không biết ở đâu mà tìm kiém.

que huong ngay m...

3. Pháp mua người làm nội-ứng bắt vua Hàm-Nghi

Pháp bèn dùng tiền mua chuộc Trương-quang-Ngọc là một người thân-cận vua Hàm-Nghi để tìm cách bắt nhà vua.

Nửa đêm 1-11-1888, Ngọc dẫn thủ-hạ đèn vây chõ vua đóng. Chúng xông vào giết Tôn-thất-Thiếp, bắt sống nhà vua đem về nộp cho Pháp. Vua Hàm-Nghi bị Pháp dày sang A-ghê-ri, là thuộc-địa của Pháp ở Phi-châu.

Cuộc kháng-chiến của vua Hàm-Nghi đầu thất-bại
cũng gây được phong trào Cần-vương

3 tỉnh nứa họ lại lây nốt. Nhưng họ vẫn chưa thỏa-mãn, họ cho miếng đất ấy là nhỏ mọn, không thèm vào đâu. Dùng mưu-mẹo, họ rồi thêm bớt, xóa bỏ không biết bao nhiêu lần. Họ quả-quyết xâm-lục nước ta có tang đức Dực-Tôn-Anh-Hoàng-Đè (Tự-Đức), quân Pháp kéo vào cướp cửa Thuận-an. Họ ép uống ta phải cho họ đóng Sư hiếp-bức đó dù kiên-nhẫn đến thè nào ta cũng không dễ chịu được.

« Tháng năm năm nay, quân Pháp ước hòn vạn người bắt ép ta phải nhường lại Hoàng-thành. Họ bắt vua tri dân theo như luật-một trận tập-công ở Huè... »

« Cuộc tập-công ngày 23 tháng 5 khởi từ nửa đêm, giữ mãi đến nửa buỗi sáng. Quân Pháp chèt vô hạn. Bách-tính đông quá không sao cứu kịp cũng chèt rất nhiều. Nhưng đấy là mệnh trời, ta tránh sao được. »

« Ngay lúc ấy, Nguyễn-văn-Tường đồi bụng, còn Tôn-thất-Thuyết thì vẫn theo trẫm, chòng nhau với Pháp. »

« Núi non cách trờ, trẫm đi hai tháng mới tới miền này. Các quan trong ngoài đều tề-tựu cả ở đây. Văn-thân, dân-chúng và binh-sĩ cũng lần-lượt ra dự việc Cần-vương. »

« Thè nước gặp lúc loạn-ly, ta khoanh tay mà nhìn sao được... »

PHAN-TRẦN-CHÚC
(Vua Hàm-Nghi)

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Hàm-Nghi lên Tân-sở truyền hịch Cần-vương để làm gì?
- 2) Sĩ-phu trong nước hưởng-ứng thè nào?
- 3) Vua Đồng-Khánh ra chiêu-dụ vua Hàm-Nghi kết-quá thè nào?
- 4) Pháp dùng vũ-lực kết-quá thè nào?
- 5) Sau Pháp dùng mưu gì để bắt vua Hàm-Nghi?
- 6) Trò nghì thè nào về Trương-quang-Ngọc?

III. BÀI HỌC

Vua Hàm-Nghi lên Tân-sở truyền hịch Cần-vương kêu gọi mọi người đứng lên kháng Pháp. Sĩ-phu trong nước hưởng-ứng nhiệt-liệt và khởi-nghĩa ở nhiều nơi.

Vua Đồng-Khánh ra Quảng-bình để chiêu-dụ vua Hàm-Nghi và các cự-thân, nhưng không ai chịu về quy-phục. Pháp xoay ra dùng vũ-lực nhưng đánh mãi mà không thắng được.

Sau, Pháp mua chuộc tên Trương-quang-Ngọc, bắt vua Hàm-Nghi đem nộp cho Pháp, Pháp dày sang A-ghê-ri (1888).

IV. BÀI ĐỌC

HỊCH CẦN-VƯƠNG

« Nước ta ký hiệp-ước với nước Pháp kè đã có mấy chục năm. Thoát tiên ta nhường cho Pháp 3 tỉnh Nam-ky. Mười năm sau, còn

PHONG-TRÀO CẦN-VƯƠNG KHÁNG-CHIẾN NGÀN-TRƯỜI

I. BÀI GIẢNG

1. Phong-trào Cần-vương

Sau khi hịch Cần-vương của vua Hàm-Nghi tung ra từ Tân-sở, nhiều người yêu nước đứng lên chống Pháp, mưu việc khôi-phục nền độc-lập cho xí-sở. Phong-trào giúp vua cứu nước ấy gọi là phong-trào Cần-vương (Phong-trào này cũng gọi là phong-trào Văn-thân kháng-chiến)

2. Phan-dinh-Phùng với phong-trào Cần-vương

a) Thân-thê

Phan-dinh-Phùng người làng Đông-thái, huyện La-sơn, tỉnh Hà-tĩnh, đỗ đầu Tiến-sĩ về đời vua Tự-Đức. Tánh-tinh cương-trực, ông được cử làm Ngự-sử. Khi vua Tự-Đức mất, ông phản đối việc phế vua Dục-Đức nên bị Tôn-thát-Thuyết bắt bỏ ngục, rồi cách chức đuổi về quê.

Khi vua Hàm-Nghi truyền hịch Cần-vương, ông hưởng ứng và được vua cử làm Tân-ly quân-vụ, chỉ-huy các đạo nghĩa-binh chống Pháp. Sau khi vua Hàm-Nghi bị bắt, ông đứng đầu phong-trào Văn-thân tiếp-tục chống Pháp.

b) Mười năm kháng-chiến Ngàn-trươi (1886-1895)

Phan-dinh-Phùng lập chiến-khu Ngàn-trươi thuộc vùng núi Vụ-quang (Hà-tĩnh). Ông giao cho tướng Cao Thắng lo việc đúc súng theo kiểu súng Pháp. Ông luyện-tập và võ-trang nghĩa-quân theo phép Âu-Mỹ và đặt kỷ-luật nghiêm-minh.

Ông sai người vây nhà bắt Trương-quang-Ngọc chém đầu để trả thù cho vua Hàm-Nghi. Ông lại lập mưu bắt sống Tuần-phủ Đinh-nho-Quang là người hay ức-hiếp dân-lành.

Liên tiếp mấy năm trời, ông đem quân đi đánh phá nhiều nơi, gây thiệt-hại nặng-nề cho thực-dân Pháp.

Năm 1893, Cao Thắng tử-trận trên đường tiến đánh Nghệ-an, làm thế-lực nghĩa-quân sút-giam.

c) Thực-dân Pháp dồn-áp nghĩa-quân

Thấy dùng vũ-lực không thắng, thực-dân Pháp sai Kinh-lược Bác-kỷ Hoàng-cao-Khai là người đồng-hương với ông, viết thư dụ hàng. Ông vẫn không chịu hạ khi-giới.

Có kẻ báy mưu cho thực-dân Pháp đào mà tò-tiên ông và bắt giam thân-quyền ông. Ông lại càng quyết lòng kháng-chiến. Sau cùng, Pháp thúc-giục triều-định Huế sai Nguyễn Thân đem đại-binhh ra vây chặt chiến-khu, chặn các đường tiếp-tế, quyết bắt cho được ông.

Năm 1895, vì quá lao-tâm lao-lực, Phan-dinh-Phùng phát bệnh rồi mất giữa rừng sâu. Nguyễn Thân sai người tìm mà đào lấp xác đem về dốt, lấp tro trộn với thuốc súng mà bắn đi.

Từ đó, phong-trào Văn-thân sút-kém, người lành ra ngoại-quốc, người chạy ra Bắc tiếp-tục công-cuộc chống Pháp.

**Phan-dinh-Phùng đáng sùng-báy bao nhiêu thì Nguyễn
Thân đáng nguyên-rửa bấy nhiêu.**

II. CÂU HỎI

- 1) Phan-dinh-Phùng quê ở đâu? làm quan đèn chúc gì?
- 2) Tại sao ông bị cách chức?
- 3) Hướng-ứng phong-trào Cần-vương, ông được giao cho việc gì? Đến lúc nào, ông làm đầu phong-trào Văn-thân để chống Pháp?
- 4) Ông lập chiến-khu ở đâu? Ông tò-chức quân-đội thè nào?
- 5) Ông đánh nhau với Pháp thè nào?
- 6) Pháp dụ hàng ông thè nào?
- 7) Tại sao ông mất?
- 8) Trò nghĩ thè nào về Phan-dinh-Phùng? về Nguyễn Thân?

III. BÀI HỌC

Phan-dinh-Phùng người Hà-tĩnh, đỗ đầu Tiến-sĩ đời vua Tự-Đức, làm chức Ngự-sử. Vì tính cương-trực, ông bị Tôn-thát-Thuyết cách chức đuổi về.

Hưởng-ứng phong-trào Cần-vương, ông được vua Hàm-Nghi giao cho chỉ-huy nghĩa-binh.

Sau khi vua Hàm-Nghi bị bắt, ông đứng đầu phong-trào Văn-thân lập chiến-khu ở Ngàn-trươi. Ông luyện-tập binh-sĩ theo lối Âu-Tây. Tướng của ông là Cao Thắng chế được súng theo kiểu súng Pháp. Trong mấy năm liền, ông làm cho Pháp tàn-thất rất nhiều.

Pháp sai Hoàng-cao-Khai viết thư dụ ông hàng, nhưng thất-bại. Pháp bèn sai Nguyễn Thân đem đại-binhh vây chặt chiến-khu.

Năm 1895, ông bị bịnh mất. Từ đó, phong-trào Văn-thân sút-kém.

VI. BÀI ĐỌC

THƯ CỦA PHAN-DỊNH-PHÙNG TRÀ LỢI CHO HOÀNG-CAO-KHÁI

Hoàng quý-dài các-họ.

Gần đây, tôi vi việc quân, ở mãi trong chốn rừng-rú, lại thêm lúc này tiết trời mùa đông, khí-hậu rét quá, nóng-nỗi thiệt là buôn-tênh. Chợt có người báo có thư của cõ-nhân gửi lại. Nghe tin ấy, không ngờ bao nhiêu nỗi buồn lạnh-lèo tan đi đâu mắt cả. Tiếp thư liền mở ra đọc. Trong thư cõ-nhân chỉ-báo cho diêu hoạ-phuớc, bày tỏ hết chô lợi-hại, dù biết tâm-lòng của cõ-nhân, chẳng những muôn mưu sự an-toàn cho tôi thôi, chính là muôn mưu sự yên-đn cho toàn hạt ta nữa. Những lời nói gan ruột của cõ-nhân, tôi đã hiểu hết, cách nhau muôn dặm tuy xa, nhưng chẳng khác gì chúng ta được ngồi cùng nhà nói chuyện với nhau vậy.

Sóng le, tâm-sự và cảnh-ngó của tôi có nhiều chô muôn vàn khó nói hết sức.

... Năm át-dậu, xa-giá thiên-tử ngự đến sơn-phòng Hà-tĩnh; giữa lúc đó, tôi đang còn tang bà mẹ, chỉ biết đóng cửa cù tang cho trọn đạo, trong lòng há dám mơ-tưởng đèn sự gì khác hơ. Song, Hoàng-thượng lại đoái-tưởng lựa chọn tôi mà giao-phó cho việc lớn, úy-thác cho quyền to. Ấy, mệnh vua úy-thác như thế đó, nếu cõ-nhân đặt mình vào trong cảnh như tôi, liệu chừng cõ-nhân có đành từ-chối trốn-tránh được đi không?

Từ lúc tôi khởi-nghĩa đến nay, đã trải mười năm trời, những người đem thân vào việc nghĩa, hoặc đã bị trách phạt, hoặc đã bị chém giết, vậy mà lòng người trước sau chẳng hề lây thè làm chán-nản ngã lòng bao giờ; trái lại, họ vẫn ra tài, ra sức giúp đỡ tôi, và lại số người mạnh-bạo ra theo tôi càng ngày càng nhiều thêm mãi. Ấy, lòng người như thế đó, nếu như cõ-nhân đặt mình vào cảnh của tôi liệu chừng cõ-nhân có nỡ lòng nào bỏ mà đi cho đành hay không? ...

BÀO-TRINH-NHẤT
(Phan-dinh-Phung)



PHAN-DỊNH-PHÙNG



KHÁNG-CHIẾN Ở TRUNG-KỲ

ĐỊNH-CÔNG-TRÁNG

I. BÀI GIẢNG

1. THÂN-thể

Định-công-Tráng là người tỉnh Hà-nam. Trước, ông đã từng theo Hoàng-kế-Viêm kháng-chiến chống Pháp, nên thu-thập được nhiều kinh-nghiệm về quân-sự.

Ông hưởng-ứng phong-trào Cán-vương đứng ra lập chiến-lũy Ba-dinh (Thanh-hoa) chống Pháp.

2. Kháng-chiến Ba-dinh

Chiến-lũy Ba-dinh đắp toàn bằng tre tươi với đất bùn, giữa một cánh đồng lầy và chỉ có một con đường ăn thông với bên ngoài.

Lúc đầu, quân số của chiến-lũy chỉ độ 600 người và khí-giới chỉ là giáo, mác, mǎ-tàu và một ít súng cồ. Sau, Định-công-Tráng xuất binh đột-kích các đoàn vận-tải của quân Pháp giết binh-lính, thâu-doạt lương-thực và vũ-kíi để vũ-trang nghĩa-quân.

3. Ba-dinh bị tấn-công

Thầy chiến-lũy Ba-dinh lợi-hại, Pháp quyết san bằng cho được.

Pháp đem pháo-binhh công-phá dữ-dội, nhưng chiến-lũy vẫn không lay-chuyển. Pháp cho từng toán vượt đồng lầy tiến vào, nhưng đều bị tiêu-diệt.

Cuối năm 1886, Pháp huy-động 4.000 quân và 4 tàu chiến bắn phá chiến-lũy nhưng không có kết-quả.

Đầu năm 1887, Pháp phải đem hết lực-lượng quân-sự ngoài Bắc vào bao vây các mặt, nả đại-bác vào chiến-lũy và cho quân cắm-tử xông vào. Nghĩa-binhh chống cự mãnh-liệt trong 16 ngày mới chịu đe mất chiến-lũy Ba-dinh.

Sau đó, Định-công-Tráng rút binh về Nghệ-an để hợp với quân phan-dinh-Phùng nhưng bị quân địch đuổi theo. Ông trúng đạn tử-trận Ngoài ra, ở miền Trung còn có :

- Mai-xuân-Thường, Tăng-bạt-Hồ nồi lên ở Phú-yên, Bình-dịnh;
- Lê-Trực, Nguyễn-phạm-Tuân, ở Quảng-binh;
- Tống-duy-Tân, Cát-bá-Thúy, ở Thanh-hoa.

Định-công-Tráng tạo nên một chiến-công oanh-liệt với chiến-lũy Ba-dinh.

II. CÂU HỎI

- Định-công-Tráng người ở đâu?
- Nhờ dịp gì mà ông có tài dùng binh?
- Ông lập chuyền-lũy ở đâu? Chiến-lũy được xây-dựng thế nào?
- Ông gây thiệt-hại thế nào cho Pháp?
- Pháp tấn-công chiến-lũy thế nào?
- Định-công-Tráng chết thế nào? ở đâu?
- Kể các cuộc kháng-chiến khác ở Trung-ky?

III. BÀI HỌC

Định-công-Tráng người tỉnh Hà-nam, từ lúc trẻ đã theo kháng-chiến nên lớn lên có tài dùng binh. Ông lập chiến-lũy Ba-dinh (Thanh-hoa) để chống Pháp.

Chiến-lũy rộng lớn, xây bằng tre tươi và đất bùn, giữa một cánh đồng lầy. Nghĩa-quân thường đột-kích các đoàn vận-tải Pháp, thâu-doạt vũ-kíi và lương-thực.

Pháp đem binh thủy, bộ tấn-công nhiều lần đều bị thát-bại. Sau, Pháp cử đại-binhh từ Bắc vào vây chật, bắn phá dữ-dội nhiều ngày, chiến-lũy mới vỡ.

Định-công-Tráng rút chạy về Nghệ-an bị trúng đạn chết (1887). Các cuộc kháng-chiến khác: Mai-xuân-Thường (Phú-yên, Bình-dịnh), Lê-Trực (Quảng-binh), Tống-duy-Tân (Thanh-hoa).

KHÁNG-CHIẾN Ở BẮC-KÝ NGUYỄN-THIỆN-THUẬT VÀ KỲ-ĐỒNG

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyễn-thiện-Thuật: Vua Bãi-sậy

a) Thân-thề

Nguyễn-thiện-Thuật là người tinh Hưng-yên, thi đỗ Cử-nhan, được bổ chức Tán-tương quân-vụ, nên thường gọi là Tán Thuật. Ông hưởng ứng hịch Cần-vương của vua Hàm-Nghi, từ quan về lập chiến-khu Bãi.

b) Kháng-chiến Bãi-sậy (1885-1889)

Bãi-sậy là một vùng hiểm-trở với những đầm sấu, những rừng sậy um tùm, đầy cạm-bẫy, khó vào được.

Nguyễn-thiện-Thuật liên-kết với các nhóm nghĩa-binh các nơi đánh phá vùng Hưng-yên, Hải-dương, Thái-bình, làm cho Pháp phải tàn-thất nặng-né. Pháp nhiều lần đem quân đến đánh, nhưng lần nào cũng hao binh mất súng, mà không phá nổi chiến-khu. Dân-chung gọi ông là: Vua Bãi-sậy.

c) Kháng-chiến thất-bại

Sau, Pháp sai Tông-đốc Hải-dương là Hoàng-cao-Khai đi tiêu trừ. Biết rõ địa-thể, Hoàng-cao-Khai đem đại-binhh búa vây chung quanh Bãi-sậy, lập nhiều đồn-ái cắt đứt các đường tiếp-tệ lương-thực rồi dùng chiến-thuật hỏa-công đốt chiến-khu. Nghĩa-quân tan-vỡ, Nguyễn-thiện-Thuật phải chạy sang Tàu.

2. Kỳ-Đồng

a) Thân-thề

Kỳ-Đồng tên thật là Nguyễn-văn-Cẩm quê ở Thái-bình, theo Văn-thân chống Pháp ở quê nhà và bị Pháp bắt. Thầy ông thông-minh, Thông-sứ Pháp cho sang học ở An-giê, mong ông lớn lên sẽ trở thành người giúp việc đặc-lực của chánh-phủ bảo-hộ. Mười năm sau (1895), Kỳ-Đồng đậu Tú-tài, trở về nước hoạt-động chống Pháp.

TÁN-TƯƠNG QUÂN-VỤ, chức quan tham-mưu trong một bộ binh.

IV. BÀI ĐỌC

BA-DỊNH KÝ

Giờ, mây rộn buỗi Hàm-Nghi,
Ba làng Thanh-hoa, thành-trí đào xay.
Trước thành giữ thế ruộng lầy,
Mặt thành xây đắp tre dầy, bàng cao
Trong thành, kho chứa giềng đào,
Sau thành có ngả sang Lào, ra Thanh.
Đồn quân tên gọi Ba-dinh,
Tướng-quân Công-Tráng họ Đinh là người.
Uy-nghiêm tướng mạnh, thành dài,
Thế trong vững thủ, thế ngoài mạnh công.
Thuận-thành nghe động uy-phong,
Pháp-binhh từ Huè dùng-dùng kéo ra.
Mày phen đánh giáp-là-cà,
Địch-quân thua siềng, quân ta được hoài.

Tân-Bà NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

b) Hoạt-động

Thành tài rồi, Kỳ-Đồng quyết đem tài-sức ra phụng-sự quốc-gia. Ông lấy cớ lập lò & Yên-thê để chiêu-tập nghĩa-quân giúp ngầm Đề-Thám. Năm 1897, ảnh-hưởng của ông tràn-lan khắp các tỉnh Hải-dương, Thái-bình và Nam-dinh. Ông dự định tấn-công thành Hải-dương nhưng bị Pháp biết nên bắt ông dây sang đảo Ta-hi-ti.

Ngoài ra ở miền Bắc còn có :

- Đội Văn nôl lên ở Bắc-ninh ;
- Đốc Ngữ, Đề Kiều, ở Sơn-tây và Hưng-hóá ;
- Đốc Tích, ở Hải-dương.

Pháp phải vất-vả đánh dẹp suốt từ năm 1885 đến 1892 mới yên.

**Danh - lợi không cám - dỗ được
lòng người chân - thành yêu nước.**

II. CÂU HỎI

- 1) Nguyễn-thiện-Thuật quê ở đâu ?
- 2) Tại sao người ta gọi ông là Tân Thuật ?
- 3) Ông lập chiến-khu ở đâu ?
- 4) Dân-chủng tặng ông danh-hiệu gì ? Tại sao vậy ?
- 5) Tại sao chiến-khu vỡ ?
- 6) Kỳ-Đồng tên thật là gì ? Tại sao Pháp cho ông du-học ?
- 7) Về nước ông hoạt-động thế nào ? Kết quả ra sao ?
- 8) Kể những cuộc kháng-chiến khác ở Bắc-kỳ ?

III. BÀI HỌC

Nguyễn-thiện-Thuật là người tinh Hưng-yên, thi đỗ Cử-nhanh, làm chức Tán-tương quân-vụ. Hướng-ứng hịch Cản-vương của vua Hàm-Nghi, ông từ quan, về lập chiến-khu Bãi-sậy (Hưng-yên), trên một vùng bùn lầy, rừng sậy um-tùm. Trong mấy năm trời, ông gây cho Pháp nhiều thiệt-hại. Dân chúng gọi ông là Vua Bãi-sậy.

Sau, Hoàng-cao-Khai đem đại-binhh vây đánh bốn mặt và dùng hỏa-công đốt chiến-khu. Ông chạy sang Tàu.

Kỳ-Đồng tên thật là Nguyễn-văn-Cầm, được Pháp cho du-học. Khi về nước, ông hoạt-động giúp Đề-Thám và mưu-tinh việc tấn-công Hải-dương. Pháp bắt ông dây sang Ta-hi-ti.

Các cuộc kháng-chiến khác :

Đội Văn (Bắc-ninh), Đốc Ngữ, Đề Kiều (Sơn-tây và Hưng-hóá), Đốc Tích (Hải-dương).

VI. BÀI ĐỌC

CHIẾN-KHU BÃI-SẬY.



Bản đồ chiến-khu Bãi-Sậy

Nhin xa người ta chỉ thày bát-ngát một rừng sậy mọc um-tùm và có lẽ người ta chỉ mường-tượng thày những túp lều tre dựng rải-rác trong đám sậy dày là nơi ra vào của đảng.

Họ đã nhầm, không phải chỉ có thể mà thôi đâu. Nếu họ được một đảng-viên cho đi theo thì họ sẽ do một lối đường hầm đi xuống. Sau khi qua những đường ngách, ngang dọc, tối-om, tất họ phải ngạc-nhiên trước một tổ-chức dương-gian dưới âm-ty.

Công-cuộc kiển-tạo chiến-lũy này thật vô cùng vi-dot. Đường hầm như mắc cùi mà cửa hầm thì thực là vô cùng bí-mật. Không một ai có thể vào lọt trong Bãi-sậy, vì chỉ có người của đảng mới rõ đầu-hiệu mà tìm lối xuống hầm. Ngoài ra, còn ai dám bén-mảng đến nơi nguy-hiểm này.

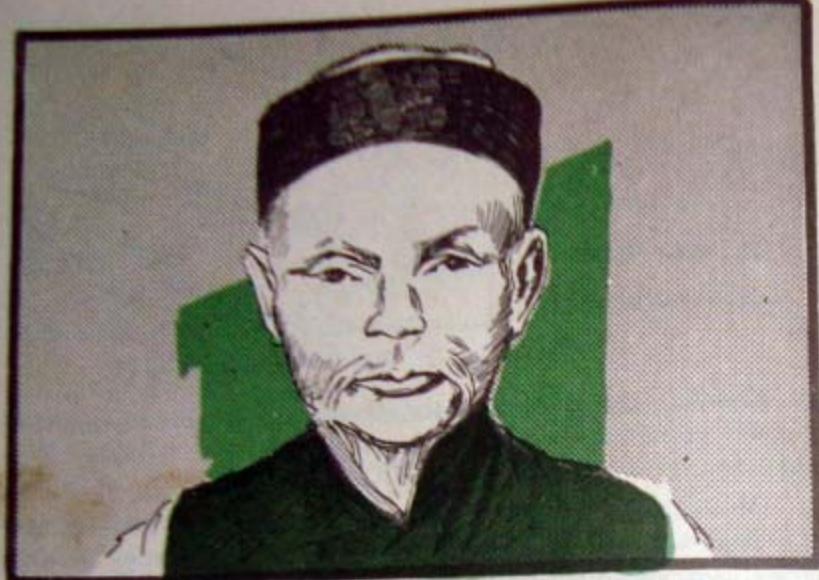
Ở ngay Bãi-sậy đã chi-chít cạm-bẫy, người lạ lẩn mò vào thì đứng hòng mà ra nữa. Nói đèn dưới hầm, những gốc cây sậy kia, thì thực là nói đèn tắt cả nguy-hiểm và bí-mật.

Người đảng quen thuộc với đêm tối. Bởi thế nên họ đi lại hay ăn ở dưới hầm như thường. Chỉ một chút ánh sáng của dia đèn dầu cũng làm cho họ nhận rõ sự-vật chung quanh. Chỗ này kho lương, chỗ kia phòng họp; nơi quân đóng, nơi ăn ngủ, chôn ẩn-nấp; đâu ra đây, chẳng khác gì một tổ-chức thành-trì trên mặt đất vậy.

Trong lòng Bãi-sậy cũng như dưới hầm, chỗ nào cũng hình như chực nuốt sống ăn tươi những người muốn thám-hiểm cơ-quan của đảng.

VĂN-HÀ

(Tán Thuật Bãi-sậy khởi-nghĩa)



NGUYỄN THIỆN THUẬT



HOÀNG-HOA-THÁM với vợ, con

Bài 39

KHÁNG-CHIẾN Ở BẮC-KỲ HOÀNG-HOA-THÁM

I. BÀI GIẢNG

1. Thân-thế

Hoàng-hoa-Thám còn có tên là Trương-văn-Thám, quê ở Yên-thé, tỉnh Bắc-giang. Ông đã theo Cai Kinh kháng-chiến, được phong làm Đέ-đốc, nên thường gọi là Đέ Thám. Sau khi Cai Kinh thất-bại, ông về lập chiên-khu ở Yên-thé (1886).

2. Kháng-chiến Yên-thé (1886-1913)

Chiên-khu Yên-thé là một vùng rộng mênh-mông toàn là núi cao rìng thẳm, cây to cỏ rậm, lối đi quanh co, gập-ghênh, đầy cạm-bẫy. Hoàng-hoa-Thám cho xây đồn-trại ở những nơi hiểm-yếu và đào đường hầm liên-lạc với nhau, lại mua súng đạn bên Tàu để vũ-trang nghĩa-quân. Nơi nào cày cấy được, ông cho quân-lính làm ruộng để lấy lương-thực.

Từ chiên-khu này, Đέ Thám thường đánh bất-thình-lình vào các đồn-lẻ-tẻ hoặc phục-kích các đội binh tuần-tiểu để cướp vũ-khi.

Với chiên-thuật du-kích, ông kéo dài cuộc kháng-chiến ngót 25 năm trời, gây cho Pháp nhiều thiệt-hại nặng-nề.

3. Kế-hoạch hoà-hoãn

Những lúc hàng-ngũ suy-yếu cần chỉnh-bị lại, Đέ Thám dùng kế-hoạch hoà-hoãn.

Lần thứ nhất, năm 1894, ông hoà với Pháp để vê lập ấp ở Phồn-xương. Một mặt, ông cho người khai-khẩn ruộng đất để dự-trữ lương-thực, một mặt súra-sang đồn-trại, mua thêm khí-giới, chuẩn-bị tiếp-tục chống Pháp.

Quân Pháp thấy vậy, tấn-công Phồn-xương. Ông cùng bộ-hạ chạy sang vùng Tam-đảo. Pháp sai Lê Hoan đánh mãi không được nên lại dụ ông về hàng.

Năm 1897, hòa với Pháp lần thứ hai, trở về Phòn-xương lập ấp làm ăn, ông với những người tám-phúc như Cả Trong, Cả Dinh, Cả Huỳnh biến vùng Yên-thé trở thành một nơi trú-mật.

Năm 1908, theo lời kêu gọi của Phan-bội-Châu, Đề Thám đem binh về đánh úp Hà-nội. Nhưng vì có kè phản-bội, Pháp biết trước, nên cuộc tàn-công thất-bại.

Sau cuộc bạo-động & Hà-nội, Pháp và Lê Hoan hợp binh tấn-công ông ráo-riết, nhưng không hạ nỗi ông.

Năm 1913, Pháp mua chuộc một thủ-hạ của ông tên Lương-tam-Kỳ tìm kế giết ông. Từ đó, chiến khu Yên-thé tan-rã.

Chiến-khu Yên-thé gây tàn-thất nhiều nhất cho quân xâm-lăng.

II. CÂU HỎI

- 1) Hoàng-hoa-Thám quê ở đâu ?
- 2) Tại sao người ta gọi ông là Đề Thám ?
- 3) Ông lập chiến-khu ở đâu ? Chiến-khu Yên-thé có đặc-điểm gì ?
- 4) Ông dùng chiến-thuật gì đánh quân Pháp ? Kết-quả thế nào ?
- 5) Những lúc nào ông trả hàng ?
- 6) Ở Phòn-xương ông lo những việc gì ?
- 7) Ông tàn-công Hà-nội kết-quả thế nào ?
- 8) Tại sao ông bị hại ?

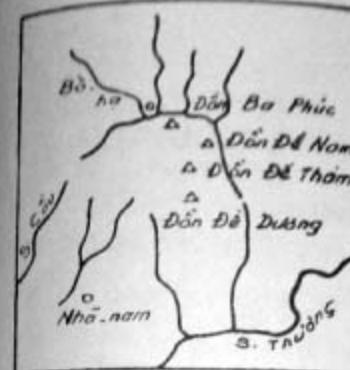
III. BÀI HỌC

Hoàng-hoa-Thám quê ở Yên-thé (Bắc-giang), thuở trẻ đã theo kháng-chiến được phong làm Đè-đốc, nên thường gọi là Đề Thám.

Năm 1886, ông lập chiến-khu Yên-thé giữa một vùng rừng núi hiểm-yếu, với nhiều đồn-trại kiên-cố có đường hầm ẩn thông với nhau. Ông dùng chiến-thuật du-kích kháng-chiến ngót 25 năm trời, gây cho Pháp tàn-thất nặng-nề.

Những lúc hàng-ngũ suy-yếu, ông trả hàng về lập ấp ở Phòn-xương, dè dự-trữ lương-thực và mua sắm thêm khí-giới.

Năm 1908, ông đem binh đánh úp Hà-nội trong một đêm khuya, nhưng vì có kè phản-bội nên thất-bại. Từ đó, quân Pháp truy-nã ông ráo-riết nhưng cũng không hạ nỗi ông. Sau, Pháp mướn Lương-tam-Kỳ lập kế ám-sát ông (1913).



VI. BÀI ĐỌC CHIẾN-KHU YÊN-THÉ

Bản đồ chiến-khu YÊN-THÉ

Yên-thé ! Một nơi hiểm-trở, rừng xanh, nước độc, đầy thú dữ và lau sậy. Cảnh Yên-thé hiện ra chúa-chan những sự bí-mật hãi-hùng, ai nghe nói cũng rùng mình. Cây leo, cỏ rậm, suối cà, đèo cao, núi rừng Yên-thé rất khó qua lại cho những người bô-ngõ mới từ nơi khác lạc lõi tiến vào. Trong những khu rừng rậm-rạp, những đèo đá chập-chòi thường có bóng người lúc ẩn lúc hiện như những bóng ma trơi.

Đêm đêm, cảnh Yên-thé lại càng bí-mật lạnh-lùng. Thỉnh thoảng chúa rừng xanh lại cao đưa mày tiếng gầm vang, thế là muôn loại lợ cúp đuôi im hơi lặng tiếng trong hang sâu hay bụi cỏ. Cảnh bí-mật lại tăng thêm sự rùng-rợn. Cho nên, tại vùng này, ít khách thường dám đặt bước đi qua. Họ rất sợ những sự bất ngờ của rừng xanh có thể gây nên tai-vụ cho họ.

... Dựa vào địa-thể thiên-nhiên nham-hiem, một thủ-linh Cần-vương đã tụ-tập đồn-đảng chiếm-cứ làm chúa-tể cả một miền này. Người ấy là Hoàng-hoa-Thám !

Từ ngày ông dấy quân đóng tại vùng này thi thường không ai dám đặt chân qua lại nữa. Trong rừng xanh, chỗ này đặt cái cạm, chỗ kia đào hố, trên mặt đe ít cảnh cây, bên trên phủ vò lớp lá, người nào vô ý bước phải, tụt xuống đất lén. Bọn quân canh của Đề Thám cứ ở trong rừng chia súng bắn ra phía ngoài, kè-dịch vô tình tiễn vào sẽ chẳng thấy một ai ở trong rừng cả, chỉ làm cái bia chịu đạn.

HUYỀN QUANG

(Đè Thám)

que huong ngay ma

CUỘC KHỞI-NGHĨA CỦA VUA DUY-TÂN

I. BÀI GIẢNG

1. Từ Thành-Thái đến Duy-Tân

Sau khi vua Hâm-Nghi ra Tân-sở, Pháp lập vua Đồng-Khánh lên ngôi. Năm 1888, vua Đồng-Khánh mất, Pháp lập vua Thành-Thái kế vị khi mới 10 tuổi.

Lớn lên, nhà vua tỏ ra có chí tự-lập, thường phản đối chánh-phủ Pháp. Có lần, nhà vua định ra Bắc để trốn sang Tàu nhưng bị Pháp bắt trở lại. Từ đó, Pháp kiểm-soát chặt-chẽ từng hành động của nhà vua.

Năm 1907, vì liên-lạc với Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đé ở ngoại-quốc, vua Thành-Thái bị Pháp bắt buộc thoái-vị và dời sang đảo Ré-uy-ni-ông (Phi-châu).

Pháp đặt Hoàng-tử Vĩnh-San mới 8 tuổi lên ngôi, lấy hiệu là Duy-Tân. Tuy còn nhỏ tuổi, vua Duy-Tân tỏ ra rất thông-minh và có chí-khi.

Năm 13 tuổi, nhà vua gởi thơ cho chánh-phủ Pháp phản đối về việc không thi-hành đúng hoà-ước 1884 và yêu cầu đem ra duyệt lại, nhưng không có kết-quả.

2. Cuộc khởi-nghĩa của vua Duy-Tân

Năm 1916, nước Pháp có cuộc chiến-tranh với nước Đức, Vua Duy-Tân cùng các nhà cách-mạng Trần-cao-Vân và Thái Phiên tổ-chức đảng Tân Việt-Nam để mưu việc giành lại độc-lập cho xứ-sở. Đảng này kết nạp được nhiều nhà ái-quốc, thanh-nien một số binh-sĩ trú-dóng tại Thừa-thiên và các lính mìn sắp qua Pháp tung-chinh.

Ngày khởi-nghĩa định vào đêm mùng 3 tháng 5 năm 1916. Nhưng cờ-mưu bị bại-lộ. Binh-lính Việt-Nam bị tước hết khí-giới, quân Pháp đe-phòng cầm-mật.

Trần-cao-Vân và Thái Phiên không hay biết, đúng giờ đã định, tới đón vua Duy-Tân vào Quảng-nam để lãnh-đạo cuộc khởi-nghĩa. Nhà

vua vira ra khỏi hoàng-thành thì bị người Pháp đuổi theo bắt lại. Một số đồng chiến-sĩ cách-mạng bị xử-tử. Vua Duy-Tân bị đưa đi m-trí ở đảo Ré-uy-ni-ông, cùng một nơi với vua Thành-Thái. Sau đó, người Pháp cho lập con vua Đồng-Khánh lên ngôi, lấy hiệu là Khải-Định. (1916-1925)

Bây vua cha rời đây vua con, Pháp chỉ gây thêm sự
phẫn-uất trong lòng người Việt-Nam

II. CÂU HỎI

- 1) Vua Thành-Thái lên ngôi năm nào ? lúc mấy tuổi ? lớn lên đối với Pháp thế nào ?
- 2) Tại sao Pháp bắt vua Thành-Thái thoái-vị ? Pháp dời nhà vua đi đâu ?
- 3) Vua Duy-Tân lên ngôi năm nào ? lúc mấy tuổi ? có đức-độ thế nào ?
- 4) Nhà vua gởi thư cho Pháp phản đối về việc gì ?
- 5) Vua lập đảng gì ? với ai ? để mưu việc gì ?
- 6) Cờ-mưu bại-lộ, nhà vua bị bắt đây đi đâu ?
- 7) Pháp lập ai lên kè-vị vua Duy-Tân ?

III. BÀI HỌC

Vua Thành-Thái lên ngôi 1888, lúc mới 10 tuổi. Lớn lên, nhà vua thường phản đối chính-phủ bảo-hộ. Năm 1907, Pháp viễn lè nhà vua thường liên-lạc với Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đé ở ngoại-quốc để phế xuống và dời sang đảo Ré-uy-ni-ông (Phi-châu).

Vua Duy-Tân lên ngôi năm 1907, lúc mới 8 tuổi, nhưng tỏ ra rất thông-minh và có chí-khi. Năm 1912, nhà vua gởi thư cho Pháp phản đối về việc không thi-hành đúng hoà-ước 1884. Năm 1916, nhà vua đứng đầu đảng Tân Việt-Nam, cùng với Trần-cao-Vân và Thái Phiên mưu việc khởi-nghĩa. Cờ-mưu bại-lộ, nhà vua bị Pháp bắt dây theo vua Thành-Thái.

Pháp lập con vua Đồng-Khánh lên ngôi, lấy hiệu là Khải-Định (1916-1925).

IV. BÀI ĐỌC

NHỚ LẠI VUA DUY-TÂN

Ta nên nhớ Nguyễn-triều, từ vua Tự-Đức trở về, nếu có một ông vua cách-mạng, công-nhiên phản-kháng chính-sách bảo-hộ, ấy là vua Duy-Tân.

Lúc ngài tại vị, tuy còn ít tuổi mặc lòng, đã có sáng-suốt và can-dam không chịu ký tên vào những giấy tờ có tính-cách xâm-phạm chủ-quyền nước Việt-Nam, hoặc tăng thuè nọ, hoặc nhượng đất kia, mà Toàn-quyền hay Khâm-sứ định đưa cho ngài để cứ việc nhầm mắt ký tên.

Có lúc người ta muốn uy-hiếp ông vua trẻ tuổi ấy cũng chẳng nỗi. «Bây cứ ép tao lên ngồi, chứ tao có thiết làm vua vong-quốc đâu!», ấy là lời vua Duy-Tân kháng-khai nói trước mặt viên Khâm-sứ Ma-hê, người đã ra lệnh đào lăng vua Tự-Đức để tìm vàng.

— Người ta còn truyền-tụng mãi câu này nhà vua ra cho ông Nguyễn-hữu-Bài, nhân một buổi bơi thuyền câu cá : « Ngồi trên nước khôn toan việc nước, trót buông câu đã lỡ phải lắn ». Có lẽ nhà vua muôn dò thử ý-tử ông Bài xem có đồng-tâm với mình không?

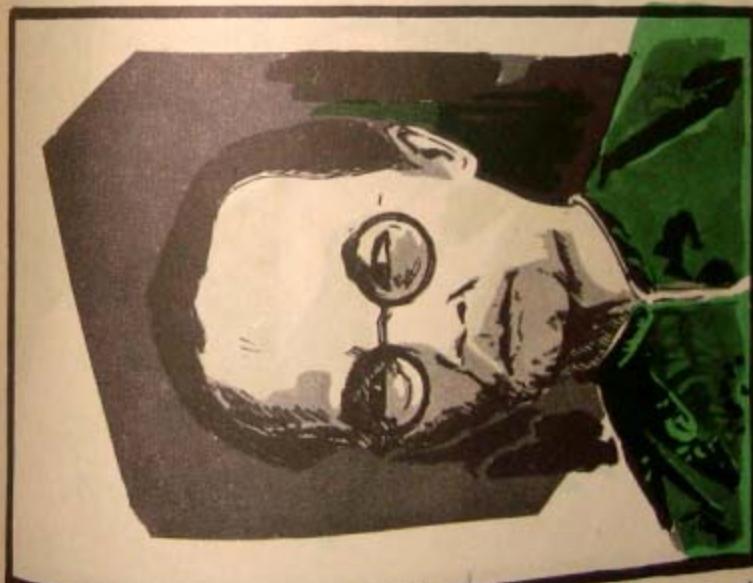
Ông Bài đối lại: « Nghĩ việc đời mà ngán cho đời, nên nhầm mắt đến đèn dầu hay đó ».

Nhà vua lặng-lặng, không nói gì, nhưng trong ý bắt-bình về cái tâm-lý cam-chju của một vị triều-thần được coi là bậc khá lúc đó.

Trích báo CẢI-TẠO (1-1-49)



Vua DUY-TÂN



Vua THANH-THÁI

CÁC PHONG-TRÀO CÁCH-MẠNG

1. Phong-trào Đông-du
2. Phong-trào Duy-tân
3. Cuộc khởi-nghĩa Thái-nguyên
4. Tiếng bom Sa-diên - Phạm-hồng-Thái
5. Việt-Nam Quốc-dân-đảng và cuộc khởi-nghĩa Yến-bái
6. Cuộc khởi-nghĩa Lạng-sơn
7. Cuộc đảo-chánh 9-3-1945 - Nhật lật Pháp
8. Từ cách-mạng tháng 8 năm 1945 đến cách-mạng 1-11-1963
9. Địa-vị nước Việt-Nam trên trường quốc-tế.



PHONG-TRÀO ĐÔNG-DU

I. BÀI GIẢNG

1. Phong-trào Đông-du là gì ?

Sau khi phong-trào Cán-vương tan-rã, một số sĩ-phu nước ta nhận thấy không thể đem vũ-khi thô-sơ chòng với khí-giới tối-tân của Pháp được. Các cụ thầy nước Nhật nhớ canh-tân xứ-sở mà thắng được nước Nga là một nước giàu mạnh ở Âu-châu nên đề-xướng phong-trào Đông-du với mục-dịch học-hồi những tiền-bộ của Nhật và và mưu việc giải-phóng đất nước. Phong-trào này do cụ Phan-bội-Châu lãnh-dạo.

2. Cụ Phan-bội-Châu và phong-trào Đông-du

a) Thân-thề

Cụ Phan-bội-Châu, hiệu Sào-Nam, quê ở Nghệ-an. Lúc còn it tuổi, cụ đã hưởng-ứng phong-trào Cán-vương chống Pháp. Sau cụ đã giải-nghiên rồi ở nhà dạy học. Cụ đi từ Nam chí Bắc, kết-giao với nhiều thà-ái-quốc để cõ-võ cho phong-trào Đông-du.

b) Hoạt-dộng ở Nhật

Sau đó, cụ sang Nhật, lập ra hội Duy-tân, tôn Kỳ-ngoại-hầu Cường-Đé (đồng-dối Hoàng-tử Cảnh) làm hội-chủ. Hội có mục-dịch truyền-bá tu-tưởng cách-mạng và hô-hào thanh-nien sang Đông-kinh du-học.

Phong-trào hoạt-dộng được ít lâu thì Pháp điều-dịnh với Nhật để Nhật trục-xuất các lãnh-tụ của phong-trào và các du-học-sinh Việt-Nam.

c) Hoạt-dộng ở Trung-hoa

Cụ Phan-bội-Châu cùng các đồng-chí sang Trung-hoa, người thi viết-văn, viết-báo, người thi buôn-bán, lấy tiền giúp du-học-sinh ăn học và mua khí-giới gởi về giúp Đế-Thám. Cụ lập ra Việt-Nam Quang-phục-hội và dùng Tâm-Tâm-xã làm nơi tập-hop đồng-chí và biên-soạn tài-liệu tuyên-truyền gởi về nước cõ-võ cách-mạng.

GIẢI-NGUYỄN : người thi đỗ đầu trong khoa thi Hương.

3. Pháp dàn-áp phong-trào

Pháp mưu với Long-tử-Quang, nhà quân-phiệt Trung-hoa, bắt giam cụ Phan-bội-Châu & Quang-châu. Khi Trung-hoa dân-quốc nồi lên, cụ được tha. Năm 1925, cụ bị nhà chức-trách Pháp lừa bắt ở Thượng-hải và đưa về Hà-nội. Ra trước toà, cụ tự bào-chứa một cách hùng-hỗn. Toà kêu án khổ-sai chung-thân. Đồng-bào các giới biếu-tinh đòi Pháp trả tự-do cho cụ. Pháp phải nhượng-bộ và đưa cụ về an-trí ở Huế. Cụ bị bệnh mất tại Huế năm 1940.

Cụ Phan-bội-Châu treo gương trọn đời vì nước quên mình

II. CÂU HỎI

- 1) Phong-trào Đông-du là gì? Lãnh-tụ là ai?
- 2) Cụ Phan-bội-Châu quê ở đâu? thi đỗ gì?
- 3) Trong nước, cụ hoạt động thế nào?
- 4) Sang Nhật, cụ hoạt động thế nào?
- 5) Sang Tàu, cụ lập ra hội gì? với mục-dịch gì?
- 6) Cụ bị Pháp bắt đem an-trí ở đâu? Cụ mất năm nào?

III. BÀI HỌC

Nhân thấy nước Nhật nhờ canh-tân xú-sở mà thắng được nước Nga, nhiều sĩ-phu Việt-Nam dè-xướng phong-trào Đông-du với mục-dịch học-hỏi những tiến-bộ của Nhật và mưu-đò việc giải-phóng đất nước.

Lãnh-tụ phong-trào Đông-du là cụ Phan-bội-Châu, người Nghệ-an, thi đỗ giải-nguyên. Cụ kết-giao với nhiều chí-sĩ Nam-Trung-Bắc dè phát-động phong-trào.

Cụ sang Nhật, lập hội Duy-tân, tôn Kỳ-ngoại-hữu Cường-Đề làm hội-chủ, hô-hào thanh-niên sang Nhật du-học. Bị Nhật trực-xuất, cụ sang Tàu lập Việt-Nam Quang-phục-hội, hoạt-động giúp đỡ du-học-sinh và cõ-võ cách-mạng.

Năm 1925, cụ bị Pháp bắt đem về an-trí ở Huế. Cụ mất tại Huế năm 1940.



MỘ PHAN-BỘI-CHÂU (Huế)

IV. BÀI ĐỌC

CỤ PHAN-BỘI-CHÂU TRƯỚC HỘI-BỒNG ĐỀ-HÌNH

Hội-đồng Đề-hình nhóm ngày 23-11-1925, xử án cụ Phan-bội-Châu. Đại-ý bài cãi của cụ Phan như sau:

— Nước Nam cũng là một nước xưa nay chịu ở dưới quyền chuyên-chè, dân-tinh khốn-cực đã lâu.

Nhờ có Chính-phủ bảo-hộ là một nước văn-minh nói rằng sang kh-hoa cho, tôi đã chắc rằng dân Giao-chí mấy nghìn năm đã đến kỳ mày mò Chẳng ngờ Chính-phủ sang cai-trị 20 năm mà chính-sách không có điều gì thay đổi. Đến năm 1904 mà Trung-Bắc chỉ có hai trường Hà-nội và Huế, mà là trường chỉ dạy làm thông-ngoan. Người du-học không cho, lời thi-cử văn-de, hình-luat không chịu thi-hành hình-luat Pháp, quan tham, lại nhũng, hối-lộ công-hành. Tôi là người nước Nam, tôi muốn đánh thức cho dân-tộc Việt-Nam. Tôi thấy thế, sinh ra cái tư-tưởng phản-đối chính-trị. Nếu mà tôi trong tay có mày trăm vạn hải-quân, mấy mươi vạn lục-quân, tinh-binh, lương túc, súng đù, đạn nhiều, tàu chiến cổ, tàu bay cổ, thì có lẽ tôi hạ chiến-thư, đường-dường chính-chính đánh lại với Chính-phủ. Nhưng tôi là kẻ thư-sinh túi không có một đồng tiền, tay không có một tấc sắt, không thè lây vũ-lực mà phản-đối được. Vậy tôi dụng văn-hoa, nghĩa là trước thư, lập ngôn để cõi-động nhân-dân, yêu-cầu Chính-phủ cải-lương chính-trị. Chẳng ngờ Chính-phủ ngờ-vực bắt-bớ, tôi phải trốn ra ngoại-quốc để hành-động cho đạt cái mục-dịch của tôi...

Tòa hỏi: — Ông phản-đối chính-trị của Chính-phủ bảo-hộ, hay là chính-trị của nước Nam?

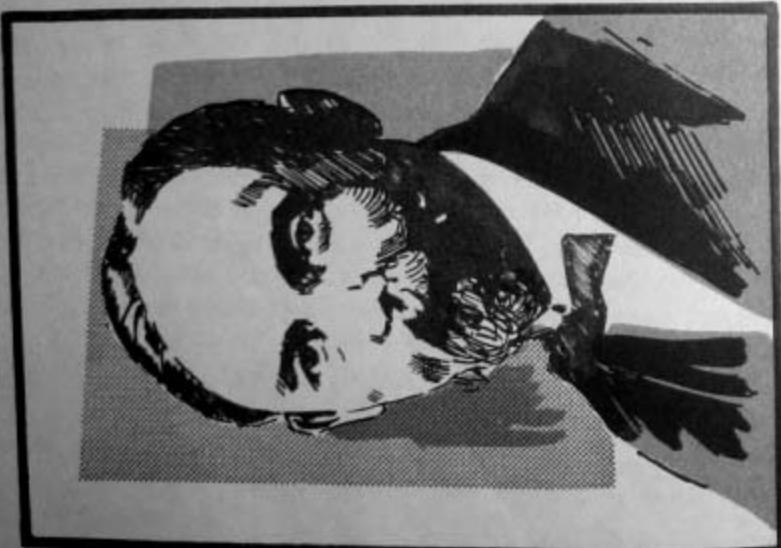
— Tôi phản-đối chính-trị của Chính-phủ bảo-hộ, chứ nước Nam có nước đâu và có chính-trị đâu mà tôi phản-đối?

của THÉ-NGUYỄN
(Tác giả Phan-bội-Châu)

quehuongngayma



PHAN-BỘI-CHÂU



PHAN-CHU-TRINH

Bài 42

PHONG-TRÀO DUY-TÂN

I. BÀI GIẢNG

1. Thân-thế của Phan-chu-Trinh

Cụ Phan-chu-Trinh hiệu Tây-Hồ, là con một võ-tướng ở Quảng-Nam. Lúc thiều thời, cụ rất thông-minh và hiếu học. Cụ thi đỗ Phó-bảng, được bồ làm quan tại Huế.

Chẳng bao lâu, cụ từ chức rời cùng với hai bạn đồng-khoa là Huỳnh-thúc-Khang và Trần-quý-Cáp đi khắp xứ, liên-lạc với các nhà chí-sĩ cõ-võ phong-trào Duy-tân.

Năm 1906, cụ sang Nhật để gặp cụ Phan-bội-Châu bàn tính việc lớn. Cụ thấy Nhật-bản, cũng là một đế-quốc, không thè nhở cậy được, nên bỏ về hoạt-động cho phong-trào Duy-tân ở trong nước.

Phong-trào Duy-tân có mục-đích khai-hoa dân-trí, canh-tân xứ-sở, và tiến đến chè-độ dân-chủ.

2. Hoạt-động của phong-trào

a) Chính-trị

Cụ viết một bức thư gửi cho Toàn-quyền Pháp yêu cầu cải-cách chính-sách cai-trị, mò-mang việc học-hành, trưng-trị bọn tham-quan.

b) Văn-hoa

Cụ hô-hào mở trường học để nâng cao dân-trí. Ở Hà-nội, các cụ Lương-văn-Can, Nguyễn Quyền và các nhân-si Bắc-hà đã mở trường Đông-kinh nghĩa-thục. Trường dạy ba thứ chữ Việt, Pháp, Hán, và chú-trọng đến những môn chính-trị và khoa-học để mò-mang dân-trí. Cụ Phan-chu-Trinh đã nhiều lần ra diễn-thuyết ở đây.

3. Pháp đàm-áp phong-trào

Pháp nhận thấy Đông-kinh nghĩa thực là một tổ-chức cách-mạng nên ra lệnh đóng cửa.

Năm 1908, đồng-bào ở Quảng-Nam hớt tóc ngắn, mặc áo cùt,

• PHÓ-BẮNG : Người thi đỗ Tiến-sĩ ở bảng phụ.

kéo nhau đến Tòa-sứ xin giảm thuế. Pháp ngờ cụ xui-giục, bắt giam rồi đày ra đảo Côn-lôn.

Nhờ Hội Nhân-Quyền can-thiệp, cụ được ân-xá. Năm 1911, cụ sang Pháp để tiếp-tục hoạt-dộng chính-trị. Cụ trinh-bày với chánh-phủ Pháp những tệ-doan về chánh-trị & Việt-Nam và đồng-thời cụ gây tinh-thần ái-quâc cho du-học-sinh và Việt-kiều ở Pháp.

Năm 1925, cụ trở về nước, diễn-thuyết hai lần tại Sài-gòn rồi phát bệnh tử trần ngày 24-3-1926. Đền thờ cụ hiện nay còn ở Đất-hộ (Sài-gòn).

Cụ Phan-chu-Trinh là nhà cách-mạng
có khuynh-hướng dân-chủ

II. CÂU HỎI

- 1) Cụ Phan-chu-Trinh quê ở đâu ? Thi đỗ gì ?
- 2) Cụ bỏ quan để cõ-võ phong-trào gì ? với chủ-trương nào ?
- 3) Cụ gửi thư yêu cầu Pháp điều gì ?
- 4) Cụ hô-hào đồng-bào làm những gì ?
- 5) Đông-kinh nghĩa-thục được lập ra với mục-dịch gì ?
- 6) Tại sao cụ bị Pháp bắt ? Được ân-xá cụ lại đi đâu ?
- 7) Năm cụ trở về nước, làm được gì trước khi mất ?

III. BÀI HỌC

Cụ Phan-chu-Trinh quê ở Quảng-nam thì đậu Phó-bảng. Cụ bỏ quan đi liên-lạc với các nhà chí-sĩ trong nước để cõ-võ phong-trào Duy-tân, chủ-trương khai-hóa dân-trí, và canh-tân xú-sở.

Cụ gửi thư yêu cầu Pháp cải-cách việc cai-trị và hô-hào đồng-bảo mở trường học.

Cụ hợp-tác với Lương-văn-Can là người sáng-lập trường Đông-kinh nghĩa-thục ở Hà-nội, để ngầm hoạt-dộng cách-mạng.

Năm 1908, dân-chúng biếu-tinh đòi giảm thuế ở Quảng-nam. Pháp ngờ cụ xui-giục, bắt đày cụ ra đảo Côn-lôn. Sau đó, được ân-xá, cụ sang Pháp hoạt-dộng.

Năm 1925, cụ về nước, diễn-thuyết hai lần tại Sài-gòn rồi phát bệnh mất năm 1926.



Nhà thờ PHAN-CHU-TRINH (Sài-gòn)

VI. BÀI ĐỌC

Trích thư của Phan-chu-Trinh gửi Chánh-phủ Pháp.

“ Kè từ khi nước Pháp qua bảo-hộ nước Nam tới giờ sùa-sang đường-sá, cầu-công, tàu-thủy, xe lửa giao-thông, giầy thép báo tin; những sự ích-lợi ấy người nước Nam ai cũng nhận biết cả. Duy còn một điều là cái lưu-tệ của quan-trường, cái bệnh lâu ngày của nhân-dân, đều có quan-hệ đến cái đại mạng-mạch của dân-tộc Việt-Nam, thì chính-phủ vẫn ngó lơ không xử-trí gì đến, mặc kệ cho đồ-nát tới cùng. Mấy chục năm gần đây, ở trong chốn trào-dịnh thì mảy quan đại-thần khummings cho qua ngày, làm việc vụ tại cho chiểu-lệ thi thoái, còn các quan ở các tỉnh, phủ, huyện, thi ăn dứt ăn lót, cầu-cạnh chạy-chạy, không còn biết liêm-sí là cái gì !

Máu thịt của dân càng ngày càng bị khoét, làm cho dân đên hết thè làm ăn, hiến-tinh trong nước bảy giờ, cảnh-tượng thi tiêu-diều, lương-dân thi ly-tán, phong-tục thi đòi-bại, lẽ-nghĩa mất hết, lập quốc hơn hai mươi triệu người, cái thời-ky đã bán-khai mà bảy giờ đã sắp trở lại dã-man. Trong nước, những người có trí thấy thè thi thò vẫn than dài tim phuong chạy-chữa, người nào có can-dam thi bỏ di ngoại-quốc có lẽ đên gởi xương đất khách mà không còn mong được trả về; còn mấy kẻ nhút-nhát thì cuì đầu mà chịu, quanh năm không ra khỏi xó nhà ...”

của THÉ-NGUYỄN

(Trích cuốn Phan-chu-Trinh)

quehuongngaymai.

CUỘC KHỞI-NGHĨA THÁI-NGUYÊN

I. BÀI GIẢNG

1. Hai nhà lãnh-dạo

Cuộc khởi-nghĩa ở Thái-nguyên do hai ông Lương-ngọc-Quyền và Trịnh-văn-Cần lãnh-dạo.

a) *Lương-ngọc-Quyền* là con cụ *Lương-văn-Can*, hiệu-trưởng trường Đông-kinh Nghĩa-thục. Ông trốn sang Nhật, nhờ *Phan-bội-Châu* giúp đỡ, được vào học trường võ-bi ở Đông-kinh. Sau khi tốt-nghiệp, ông sang Trung-hoa sung vào đội-quân cách-mạng, lập được nhiều chiến-công. Năm 1915, ông bị Pháp bắt ở Hương-cảng, đưa về giam ở Thái-nguyên. Ông bị tra-tần đèn nỗi không còn đi đứng được. Nhưng, ông vẫn tìm cách tuyên-truyền chống Pháp.

b) *Trịnh-văn-Cần* người tinh Vĩnh-yên, gia-nhập lính khổ xanh đóng chức Đội nên người ta thường gọi là *Đội Cần*. Khi theo quân Pháp đánh Đế Thám, Đội Cần đã cảm-phục lòng can-dảm và tinh-thần ái-quốc của nghĩa-quân, nên có ý theo cách-mạng. Đời về Thái-nguyên, ông đau lòng trước sự tàn-bạo của viên Công-sứ đối với các chính-trị-phạm, nên liên-lạc với Lương-ngọc-Quyền định kế-hoạch khởi-nghĩa.

2. Cuộc khởi-nghĩa Thái-nguyên

Đêm 30-8-1917, nhân dịp một số đồng-chí ở các nơi về tinh lanh lương, Đội Cần ra lệnh khởi-nghĩa.

Trước tiên, Đội Cần lập kẽ hở-sát ngay viên Giám-binh Pháp coi đồn khổ xanh, thu-phục hơn 100 lính và đoạt hết súng đạn. Nghĩa-quân chia nhau chiếm các công-sở, phá đê-lao thả toàn-thề chính-trị-phạm và tù-nhân.

Đội Cần được tôn lên làm Đại-đô-đốc, Lương-ngọc-Quyền làm quân-sư. Cờ Việt-Nam phục-quốc phất-phoir trên thành, tuyên-ngôn độc-lập dán khắp nơi.

3. Cuộc chiến-dấu của Đội Cần

Thành Thái-nguyên tự-chủ được bảy ngày thì quân Pháp rầm-rộ kéo lên đánh. Nghĩa-quân ít hơn, sợ bị bao vây nên phải rút khỏi thành. Đội Cần định công Lương-ngọc-Quyền di, nhưng Lương-ngọc-Quyền tự-tử để khỏi làm chậm-trễ cuộc rút lui.

Sau đó, Đội Cần chia quân ra làm nhiều đội rút về phía biên-giới Trung-hoa, hy-vọng bắt liên-lạc được với các nhà cách-mạng Việt-Nam ở Quảng-tây. Nhưng vì quân Pháp không ngót tàn-công và chặn đường ra biên-giới, Đội Cần phải rút về vùng Tam-dảo và Yên-thé, tổ-chức cuộc kháng-chiến bằng lôi du-kích.

Quân Pháp nhiều lần tàn-công không nỗi nên tìm cách bao vây và triệt đường tiếp-tế lương-thực của nghĩa-quân. Sau mấy tháng trời, nghĩa-quân hao-mòn dần.

Cuối cùng, Đội Cần chạy lên Pháo-sơn, bị Pháp đuổi đánh. Ông bị thương và tử-sát.

Lòng ái-quốc chân-chánh có một sức
cảm-hoa mãnh-liệt

II. CÂU HỎI

- 1) Cuộc khởi-nghĩa ở Thái-nguyên do ai lãnh-dạo?
- 2) Lương-ngọc-Quyền là con của ai? sang Nhật làm gì? Sang Tàu làm gì?
- 3) Ông bị Pháp bắt ở đâu? Giiam ở đâu? Trong ngực, ông tuyên-truyền việc gì?
- 4) Trịnh-văn-Cần làm chức gì trong quân đội Pháp? Vì sao ông hưởng-ứng lời kêu gọi của Lương-ngọc-Quyền?
- 5) Cuộc khởi-nghĩa ở Thái-nguyên xảy ra thè nào?
- 6) Tại sao nghĩa-quân phải bỏ Thái-nguyên?
- 7) Đội Cần chiến-dấu với Pháp thè nào? Tại đâu?

III. BÀI HỌC

Cuộc khởi-nghĩa ở Thái-nguyên do Lương-ngọc-Quyền và Trịnh-văn-Cần lãnh-dạo.

Lương-ngọc-Quyền là con cụ Lương-văn-Can, sang Nhật học trường võ-bi, rồi sang Tàu sung vào quân-dội cách-mạng. Ông bị Pháp bắt ở Hương-cảng, đem về giiam ở Thái-nguyên. Trong ngực, ông tuyên-truyền cho quân-nhân chống Pháp.

Trịnh-văn-Cần là một viên Đội lính khổ-xanh của Pháp, nên được gọi là **Đội Cần**. Cảm-phục tinh-thần ái-quốc của nghĩa-quân và các chính-trị-phạm, ông hưởng-ứng lời kêu gọi của Lương-ngọc-Quyền, mưu việc khởi-nghĩa.

Đêm 30-8-1917, Đội Cần đánh cướp đồn lính, chiếm giữ thành Thái-nguyên và tuyên-bố độc-lập. Pháp kéo đại-binhl đến đánh. Lương-ngọc-Quyền tự-tử để Đội Cần rút quân. Suốt mấy tháng trời, Đội Cần anh-dũng chống cự với Pháp trong vùng Tam-dảo và Yên-thé. Sau cùng, Đội Cần bị thương rỗi tử-sát.

IV. BÀI ĐỌC

TUYÊN-NGÔN CỦA CÁCH-MẠNG-QUÂN TẠI THÁI-NGUYỄN

Thái-nguyễn tinh, Quang-phục-quân Đại-Đô-dốc Trịnh, bô-cáo cho dân-chúng đồng-bào được biết :

Nước Việt-Nam ta ngày nay gồm trong cõi Đông-Dương. Dân-tộc ta vốn dòng-dõi Rồng Tiên. Ruộng đất ta phì-nhiều, dài mày trãi muôn dặm, đây những núi non tinh-tú. Kể từ Hồng-Bàng lập quốc đến giờ, lịch-sử truyền nòi hơn 4.000 năm ..

Chẳng may đến giữa thế-kỷ thứ 19 vừa rồi, Pháp-tặc giả lừa danh-nghĩa thông-thường truyền giáo cướp mất hương-hóa quí-hóa của ta. Chúng ra tay tàn-sát những người có nhiệt-tâm yêu nước, phá-hủy đến-dài thành-quách ta, bóc-lột tiền-tài sản-nghiệp ta...

Bản-chức từ trước tới nay không hề có giây phút nào quên lảng nỗi khốn của đồng-bào dân-chúng. Nhiều lần ta đã lập tâm xuống-nghỉa khôi-binh, nhưng rồi lại phải ngậm hòn khoanh tay, là bởi ta chưa gặp thời-cơ thuận-tiện...

Hôm nay, thời-cơ đã đến, trong nước thì có những bạn đồng-tâm, đồng-chí cùng ta tuốt gươm chĩa súng, đánh giết quân-thù ; bên ngoài thi có những nhà cách-mạng ta bầy lâu trú-ngụ bên Tàu, bên Nhật, giờ này sắp-sứa đem quân-nhu, khí-giới về giúp ta, hợp-lực với ta đánh đuổi Pháp-tặc.

Ta chiêu-tập những anh em có tinh-thần tự-do độc-lập, có nhiệt-tâm yêu nước thương-nói, lập thành những đạo-binh cùu-quốc, và hôm nay ta bắt đầu khôi-phục Thái-nguyễn. Lá cờ năm ngón sao đã kéo lên phất-phối trên kỵ-dài, ta đã tuyên-bô Thái-nguyễn độc-lập...

Anh em ta cố sức phản-khởi phen này, đồng-tâm hiệp-lực, đánh quân thù...

Nay bô-cáo
của ĐÀO-TRỊNH-NHẤT
(Trích cuốn Lương-Ngọc-Quyền)



Mộ bia PHẠM-HỒNG-THÁI

LƯƠNG-NGỌC-QUYỀN

TIẾNG BOM SA-DIỆN - PHẠM-HỒNG-THÁI

I. BÀI GIẢNG

1. Thủ-thế

Phạm-hồng-Thái quê ở tỉnh Hà-tĩnh. Thủ-sinh ông là một nhà nho đã từng theo phong-trào Cần-vương chống Pháp.

Năm 21 tuổi, ông theo một người bạn trốn sang Xiêm rồi sang Tàu. Ông gia-nhập Việt-Nam Quang-phục-hội do Phan-bội-Châu cầm đầu và trở nên một đảng-viên đầy nhiệt-huyết.

2. Hoạt-dộng

Năm 1924, Toàn-quyền Pháp là Méc-lin sang Trung-hoa vận-động trực-xuất các nhà ái-quốc Việt-Nam. Cụ Phan hay tin liền hội-hợp đồng-chí quyết-định hạ-sát Méc-lin để gây tiếng vang trên thế-giới.

Phạm-hồng-Thái được chọn đi thi-hành sứ-mạng này.

Toàn-quyền Méc-lin tới Quảng-châu. Đêm 19-6-1924, Pháp-kiều đãi-tiệc Méc-lin tại một khách-sạn ở Sa-diện.

Phạm-hồng-Thái dẫu một trái bom nhỏ trong túi da đựng máy hình. Với tư-cách một phóng-viên nhà báo, ông vượt qua hàng rào lính canh, lọt vào khách-sạn. Ông ném bom vào giữa đám tiệc, làm nhiều người chết và bị thương, nhưng Méc-lin thoát nạn !

3. Liệt-sĩ tuân-tiết

Ném bom xong, Phạm-hồng-Thái chạy ra ngoài định thoát thân, nhưng cảnh-binh và lính tuân đuôi theo. Ông vừa chạy vừa bắn trả lại. Khi súng hết đạn, chạy đèn bờ sông Châu-giang, ông gieo mình xuống sông tự-tử để khỏi rơi vào tay địch.

Tiếng bom Sa-diện tuy không giết được Méc-lin nhưng đã đánh mạnh vào lòng yêu nước của toàn-dân và đồng-thời nói lên cho thế-giới biết ý-chí bất-khuất của dân-tộc Việt-Nam.

Về sau, Tỉnh-trưởng Quảng-châu cảm-phục sự hy-sinh vì chính-nghĩa của liệt-sĩ Phạm-hồng-Thái cải-táng đem chôn ở Hoàng-hoa-Cương, cạnh mộ 72 liệt-sĩ Trung-hoa.

Tiếng bom Sa-diện báo hiệu chiến-sĩ cách-mạng hoạt động càng ngày càng thêm hăng-hái.

II. CÂU HỎI

- 1) Phạm-hồng-Thái quê ở đâu ? Ông sang Tàu gia-nhập đảng nào ?
- 2) Toàn-quyền Méc-lin sang Tàu làm gì ?
- 3) Phạm-hồng-Thái lãnh sứ-mạng gì ?
- 4) Đèn dịp nào, ông ra tay được ?
- 5) Kết-quả vụ ném bom thế nào ?
- 6) Tiếng bom Sa-diện có ảnh-hưởng gì ?
- 7) Hài-cốt ông được cải-táng ở đâu ?

III. BÀI HỌC

Phạm-hồng-Thái quê ở Hà-tĩnh, trốn sang Tàu gia-nhập Việt-Nam Quang-phục-hội.

Lúc ấy, Toàn-quyền Méc-lin sang Tàu vận-động bài-trù cách-mạng Việt-Nam. Phạm-hồng-Thái lãnh sứ-mạng của đảng theo dõi để hạ-sát Méc-lin.

Méc-lin đến Quảng-châu, dự tiệc tại một khách-sạn ở Sa-diện. Phạm-hồng-Thái lén vào, ném bom giữa tiệc. Nhiều người ngã gục, nhưng Méc-lin thoát chết.

Phạm-hồng-Thái bị vây bắt, nhảy xuống sông Châu-giang tự-lử.

Tiếng bom Sa-diện đánh thức lòng yêu nước của toàn-thể đồng-bảo và nói lên với thế-giới ý-chí bất-khuất của dân-tộc Việt-Nam.

Về sau, hài-cốt Phạm-hồng-Thái được người Tàu cải-táng vào Hoàng-hoa-Cương.

IV. BÀI ĐỌC

HOÀNG-HOA-CƯƠNG

Năm 1925, một chánh-khách Trung-hoa là Hồ-hán-Minh, xướng ra việc cải-tang Phạm-hồng-Thái vào Hoàng-hoa-Cương là nơi an-nghỉ của 72 liệt-sĩ Trung-hoa.

Công việc cải-tang này gặp sự phản đối của thực-dân Pháp ở Quảng-châu và Việt-Nam, cùng sự can-trở của vài phần-tử trong chánh-giới Trung-hoa.

Công việc phải đình-trệ ít lâu, song nhờ Hồ-hán-Minh quyết-tâm dùng quyền-hành của mình để thực-hiện cho kỳ được.

Nên biết Hoàng-hoa-Cương là mảnh đất dành riêng cho 72 liệt-sĩ đã hiến thân cho cuộc Cách-mạng năm Tân-hợi (1911). Chánh-giới và nhân-dân không ai được an-tang ở nơi đó, trừ những người có công lao lớn với Tô-quốc.

Sự phản đối của thực-dân Pháp và các phần-tử phong-kiền không làm thay đổi được ý-định của Hồ-hán-Minh.

Công việc cải-tang hoàn-thành vào tháng 3-1925. Từ chân đồi Bạch-vân, hài-cốt liệt-sĩ Phạm-hồng-Thái được đưa sang Hoàng-hoa-Cương, cải-tang cạnh mộ 72 liệt-sĩ Trung-hoa.

Đích-thàn Hồ-hán-Minh đứng ra xây mộ, dựng bia và chính tay ông viết mày chữ Việt-Nam liệt-sĩ Phạm-hồng-Thái mộ vào bia đá giao cho thợ khắc.

Theo TÔ-NGUYỆT-BÌNH
(Phạm-hồng-Thái)

Bài 45

VIỆT-NAM QUỐC-DÂN-DÂNG và CUỘC KHỞI-NGHĨA YÊN-BÁI

I. BÀI GIẢNG

1. Thân-thế Nguyễn-thái-Học

Nguyễn-thái-Học, người tỉnh Vĩnh-yên, là một sinh-viên trường Cao-đẳng Thương-mãi Hà-nội. Ông sớm tham-nhuần tư-tưởng cách-mạng, nhiệt-thành với quốc-gia.

Ông đã gởi cho Pháp một chương-trình cải-cách việc cai-trị nhưng không có kết-quả. Ông làm đơn xin phép ra một tờ báo để nâng cao dân-trí, Pháp cũng không cho. Ông bèn cùng các bạn đồng-chí lập ra Việt-Nam quốc-dân-dâng, (1927) chủ-trương dùng vũ lực đánh Pháp để tranh-thủ độc-lập và thành-lập nền dân-chủ theo chủ-nghĩa tam-dân. Chỉ trong một thời-gian ngắn, số người nhập đảng rất đông, trong số này, có cả phụ-nữ và binh-sĩ trong quân-đội Pháp.

2. Hoạt-động

a) Vụ ám-sát tên chủ-sở mộ phu đồn-diễn

Đảng ám-sát tên chủ sở mộ phu đồn-diễn cho thực-dân Pháp là Ba-de, trước cửa nhà hán. Sở mật-thám Pháp ra lệnh truy-nã đảng-viên Việt-Nam quốc-dân-dâng. Hàng trăm đảng-viên bị bắt và bị kết án. Các đảng-viên trốn thoát được bị theo dõi gắt-gao. Trước tình-trạng đó, Nguyễn-thái-Học quyết-định khởi-nghĩa đấu chua nǎm chắc thành-công.

b) Cuộc khởi-nghĩa Yên-báي

Ngày khởi-nghĩa định vào 10-2-1930 với chương-trình sau :

- Phò-đức-Chính đánh vào Yên-báي
- Nguyễn-khắc-Nhu đánh khu Lao-kay
- Nguyễn-thái-Học đánh khu Phá-lại và đồng-bằng.

Gần ngày khởi-nghĩa, vì có trời ngại, Nguyễn-thái-Học ra lệnh hoãn lại tới 15-2-1930. Nhưng ở Yên-báي không được tin hoãn nên cuộc khởi-nghĩa nổ bùng vào ngày giờ đã định trước, và các nơi phải khởi-nghĩa theo.

Nửa đêm 9-2-1930, nghĩa-quân đánh chiếm trại lính khổ đói, giết một số sĩ-quan Pháp nhưng không hạ-sát được người chỉ-huy. Quân Pháp cố-thủ đồn Cao, nghĩa-quân tàn-công mãnh-liệt nhưng không hạ nổi. Sáng 10-2-1930, Pháp thảm viễn-binh phản-công dữ-dội và lây lại trại lính khổ đói. Nghĩa-quân phải rút lui.

c) Khởi-nghĩa ở Hưng-hóa và miền đồng-bằng

Cùng đêm đó, Nguyễn-khắc-Nhu đánh Hưng-hoa không được, rút về chiếm được phủ Lâm-thao. Nhưng sáng hôm sau, quân Pháp từ Phú-thọ về đánh đuổi nghĩa-quân. Nguyễn-khắc-Nhu trúng đạn chết.

Trong khi đó, Nguyễn-thái-Học đánh đồn Phá-lại, nhưng quân Pháp đã đe-phòng nên không hạ được đồn.

Sau cuộc khởi-nghĩa bắt-thành, Pháp đàn-áp một cách tàn-bạo. Pháp cho phi-cơ thả bom tiêu-diệt cả làng Cổ-am là nơi có nhiều nghĩa-quân đóng và bắt-bớ hàng ngàn người dem xử.

Ngày 17-6-1930, Nguyễn-thái-Học và 12 đồng-chí lên đoạn-dầu-dài ở Yên-bái.

Nguyễn-thái-Học tuy không thành-công nhưng đã thành-nhân, danh lưu hậu-thế

II. CÂU HỎI

- 1) Nguyễn-thái-Học quê ở đâu?
- 2) Ông lập Việt-Nam quốc-dân-đảng với mục-đích gì?
- 3) Nguyễn-thái-Học hạ lệnh khởi-nghĩa ngày nào? sắp-đặt thề nào?
- 4) Ở Yên-bái cuộc khởi-nghĩa tiền-triển thề nào?
- 5) Ở các nơi khác, nghĩa-quân hoạt động thề nào? Tại sao nghĩa-quân tan-vỡ?
- 6) Sau cuộc bạo-động, Pháp đàn-áp thề nào?
- 7) Trò nghì thề nào về Nguyễn-thái-Học?

III. BÀI HỌC

Nguyễn-thái-Học quê ở tỉnh Vĩnh-yên. Năm 1927, ông lập ra **Việt-Nam quốc-dân-đảng** chủ-trương dùng vũ-lực chống Pháp. Ông ra lệnh khởi-nghĩa ngày 10-2-1930.

Trận quyết-liệt nhất là trận ở Yên-bái: **Phó-đức-Chính** chiếm được đồn lính, giết nhiều sĩ-quan Pháp.

Nguyễn-khắc-Nhu chiếm phủ Lâm-thao.
Nguyễn-thái-Học đánh Phá-lại.

Nhưng Pháp phản-công dữ-dội, nghĩa-quân tan-vỡ. Cuộc khởi-nghĩa thất-bại.
Pháp cho phi-cơ thả bom tiêu-diệt làng Cổ-am, nơi nghĩa-quân đóng. Nguyễn-thái-Học và 12 đồng-chí lên đoạn-dầu-dài ở Yên-bái (17-6-1930).

IV. BÀI ĐỌC

MƯỜI BA LIỆT-SĨ LÊN ĐOẠN-DẦU-DÀI YÊN-BÁI

... Anh (Nguyễn-thái-Học) bị giam hơn ba tháng trời. Chiều ngày 16-6-1930, Anh và các đồng-chí trong số án chém, tất cả 13 người bị giải đi Yên-bái. Từ trong buồng giam kín bước ra qua trại giam ngoài, Anh chào anh em nghỉ lại.

Anh vừa đi vừa nói:

— Chúng tôi chắc chết đây! Các anh sống lại, cứ công nào việc ấy nhé! Cờ độc-lập phải nhộn bằng máu! Tộc-quốc còn cần đến sự hy-sinh của con dân nhiều nữa! Nhiều nữa! Rồi thế nào cách mệnh cũng có ngày thành-công!

... Rồi bắt đầu từ 5 giờ rưỡi sáng hôm 17-6-1930, các anh lần-lượt bước lên dài danh-dụ.

Đó là một khoảng đất ở gần trại khổ xanh, chung quanh có linh ta, linh lê-dương vác súng đứng vòng tròn. Các anh, từng người một, do linh lê-dương dẫn từ trong ngục-thất Yên-bái bước ra. Trước khi ra, chúng đưa rượu cho Anh uống. Nhưng Anh từ-chối, chỉ dời hút điếu thuốc lào.

Người chết trước nhất là Nguyễn-như-Liên, đến người thứ mươi một là Nguyễn-văn-Chuẩn chỉ hở được hai tiếng « Việt-Nam » thì tên linh lê-dương đứng cạnh đã bị móm không hở ra tiếng nữa! Anh Phó-đức-Chính thứ mươi hai, đòi đặt anh nằm ngửa để xem lưỡi máy chém nó xuồng như thế nào! Anh hở được đủ bốn tiếng « Việt-Nam vạn-tuế ».

Anh Học lên cuối cùng, tờ ra vẻ cực-kỳ bình-thản: Anh mím miệng cười, đưa mắt nhìn công-chung, nhìn quân-linh, nhìn mày chém, rồi cất giọng dĩnh-dạc, trầm-hùng mà hô thật lớn bốn tiếng « Việt-Nam vạn-tuế ».

NHƯỢNG-TỔNG
(*Nguyễn-thái-Học*)

CUỘC KHỞI-NGHĨA LẠNG-SƠN

I. BÀI GIẢNG

1. Việt-Nam Phục-quốc-hội

Năm 1940, Pháp bị Đức đánh bại nặng-nề ở Âu-châu. Đồng-thời, ở Á-châu, Nhật là đồng-minh của Đức đánh chiếm nước Trung-hoa. Từ đó, Nhật lại tiến quân tràn sang Việt-Nam, đóng ở Lạng-sơn.

Nhân lúc Pháp bị giảm uy-tín, Trần-trung-Lập và Đoàn-kiêm-Điêm đứng ra lập Phục-quốc-hội, mưu việc thu-hồi nền độc-lập cho đất nước.

2. Phục-quốc-quân chiếm Lạng-sơn

Được Nhật ủng-hộ, Phục-quốc-hội bành-trướng thật mạnh, chỉ trong vài tuần lễ mà tụ-tập được lối hai vạn quân. Phục-quốc-quân chiếm giữ Lạng-sơn rồi kéo đi đánh phá các vị-trí Pháp dọc theo biên-giới: Cao-bằng, Thát-khê, Bắc-sơn...

Sau Pháp điều-định với Nhật, hứa cho nhiều quyền-lợi nên Nhật để mặc cho Pháp đánh Phục-quốc-quân. Pháp đem đại-binh từ hai ngả Bắc-giang và Mong-cái tiến đánh Lạng-sơn. Nhân-dân tự-dộng vũ-trang chống Pháp nhưng bị Nhật cản-trở. Trước tình thế bất-lợi, Trần-trung-Lập cho Hoàng Lương đưa một số thanh-niên sang Tàu để gây phong-trào về sau. Rồi ông chia quân ra làm hai toán tử-chiến với Pháp. Vì Pháp có trọng-pháo và phi-cơ, Phục-quốc-quân đại-bại. Đoàn-kiêm-Điêm tử-trận, Trần-trung-Lập bị bắt. Tân-quân rút sang Trung-hoa.

Hàng ngàn đảng-viên bị bắt giết hoặc đày đi những vùng nước đục. Trần-trung-Lập bị xử-tử ở Lạng-sơn.

Ngoài ra, năm 1941, còn có cuộc khởi-nghĩa do Đội Cung cầm đầu. Đội Cung nguyên là đội lính khò-xanh ở đồn Đô-lương, gần Vinh, tỉnh-ly Nghệ-an. Đội Cung chỉ-huy anh em nồi lèn giết viên giám-



TRẦN-TRUNG-LẬP



NGUYỄN-THÁI-HỌC

binh Pháp và chiếm đóng đồn rồi liên-lạc với một số đồng-chí trong trại lính tại Vinh hẹn làm nội-ứng, định bắt thính-linh, đánh chiếm thị-xã Vinh. Song ám-mưu bại-lộ, ông bị quân Pháp tập-kích bắn chết.

Dế-quốc với dế-quốc dẽ bắt tay với nhau

II. CÂU HỎI

- 1) Nhân dịp nào, Trần-trung-Lập lập Phục-quốc-hội?
- 2) Nhờ Nhật ủng-hỗ, Phục-quốc-hội chiếm đóng nơi nào? đánh phá những nơi nào?
- 3) Rồi tại sao Nhật không ủng-hỗ Phục-quốc-hội nữa?
- 4) Trước sự tấn-công của đại-binh Pháp, Phục-quốc-quân chống cự thế nào?
- 5) Pháp thắng trận rồi trừng-trị ra sao?
- 6) Ai khởi-nghĩa ở Đô-lương?
- 7) Đội Cung đánh chiếm nơi nào? Ông định lây thành nào? Ông chết thế nào?

III. BÀI HỌC

Năm 1940, quân Nhật từ nước Tàu kéo sang Việt-Nam đóng ở Lạng-sơn.

Nhân cơ-hội ấy, Trần-trung-Lập đứng ra lập Phục-quốc-hội để chống Pháp giành độc-lập cho đất nước. Lúc đầu, nhờ Nhật ủng-hỗ, Phục-quốc-quân chiếm lấy Lạng-sơn rồi đánh phá các vị-trí Pháp dọc theo biên-giới. Sau, vì lợi riêng, Nhật bắt tay với Pháp. Trước sự tấn-công của đại-binh Pháp, Phục-quốc-quân tan-rã. Tân-quân chạy sang Tàu. Hàng ngàn người bị chém giết, tù dày. Trần-trung-Lập bị xử-tử.

Năm sau (1941), Đội Cung khởi-nghĩa đánh chiếm đồn Đô-lương (Nghệ-ан). Ông tiến đánh thành Vinh là nơi có một số binh-sĩ hẹn làm nội-ứng. Nhưng, ám-mưu bại-lộ, ông bị quân Pháp bắn chết.

VI. BÀI ĐỌC

HOẠT-DỘNG CỦA HOÀNG-LƯƠNG SAU KHI RÚT KHỎI LẠNG-SƠN

Hoàng-Lương đem lực-lượng còn lại mưu sự tái-chiếm châu Lộc-bình. Anh em đã bí-mật vận-động với một số binh-sĩ người Thổ trong đồn, họ đồng ý là sẽ làm nội-ứng khi lực-lượng của ta nở súng. Nhưng chẳng may có-mưu bại-lộ, người Pháp thuỷ-tuyến số lính ấy đi nơi khác.

Không hay biết gì cả, đến nửa đêm, anh em Phục-quốc-quân do Hoàng-Lương hướng-dẫn tấn-công vào đồn, anh em bò đèn sát chân tường vượt vào trong đồn thì địch mới nở súng bắn ra như mưa. Anh em chiến-sĩ ta bình-tinh chống cự, trận đánh kéo dài tối sáng thì phải rút lui, nhưng vì chậm quá nên một đoàn máy bay của địch kéo đèn, chúng dùng súng liên-thịnh và lựu-dan tấn-công vào anh em của ta. Trong trận đánh đêm ấy, bên ta không bị tồn-hại ai cả, nhưng bày giờ thi đã có một số hơn hai chục chiến-sĩ cách-mạng bị máy bay bắn chết.

Cuối cùng, lực-lượng còn lại rút qua biên-giới để sang địa-phận tỉnh Quảng-tây trong khu-vực kháng-chiến của Quốc-quân Trung-hoa.

Theo HOÀNG-NAM-HÙNG

(Năm mươi năm cách-mạng hải-ngoại)

CUỘC ĐÀO-CHÁNH 9-3-1945 - NHẬT LẬT PHÁP

I. BÀI GIẢNG

1. Nguyên-nhân

Năm 1940, trong khi Đức đánh bại Pháp ở Tây-Âu thì Nhật xâm-chiếm vùng Đông-Á. Từ biên-giới Trung-hoa, quân Nhật tràn sang đánh Lạng-sơn. Quân Pháp ở Việt-Nam không đủ lực-lượng chống Nhật. Toàn-quyền Pháp ký-kết với Nhật chịu cho quân Nhật sang đóng trên đất Việt-Nam. Nhật biến Việt-Nam thành căn-cứ đánh Anh-Mỹ và chẳng bao lâu chiếm hết các nước Phi-luật-tân, Thái-lan, Miền-diện, Mã-lai, In-dô-nê-xi-a, lập ra khỏi Đại-Đông-Á.

Đến năm 1945, phe Đức-Nhật yếu thế, khỏi Anh-Mỹ nắm chắc phần thắng trận. Quân Pháp ở Việt-Nam bắt liên-lạc với Anh-Mỹ và sẵn-sàng đợi quân Anh-Mỹ đồ bộ để làm nội-ứng. Nhật biết thâm-ý của Pháp, ra tay trước hạ Pháp.

2. Cuộc đào-chánh

Ngày 9-3-1945, hồi 19 giờ, Nhật gửi cho Toàn-quyền Pháp bức tối-hậu-thư buộc phải giao cho Nhật tức-khắc những cơ-quan quân-sự, chánh-trị và hành-chánh. Toàn-quyền Pháp từ-chối. Đến 20 giờ, quân Nhật nổ súng khắp nơi. Quân Pháp chống cự rất yếu. Sáng 10-3-1945, tất cả các công-sở đều bị Nhật chiếm. Nhật bắt tất cả Pháp-kiều giam tập-trung tại mỗi xứ một trại. Một số binh-linh Pháp trốn sang Trung-hoa.

Chi trong một đêm, cơ-đồ của thực-dân Pháp gây-dụng trong ngót 100 năm hoàn-toàn sụp-đỗ.

3. Nhật tuyên-bố Việt-Nam độc-lập - Chánh-phủ Trần-trọng-Kim

Nhật tuyên-bố "nước Việt-Nam độc-lập" và trao quyền cho vua Bảo-Đại. Ngày 11-3-1945, vua Bảo-Đại tuyên-bố hủy-bỏ các hiệp ước ký-kết giữa Việt-Nam và Pháp. Trần-trọng-Kim đứng ra lập Chánh-phủ, cố-gắng xây-dựng một nền độc-lập thật-sự. Thanh-niên hăng-hái tham-gia công-việc kiên-quốc và tờ-chức Thanh-niên tiên-phong được lập lên khắp nơi.

Tuy nhiên, dưới sự kiểm-soát chặt-chẽ của Nhật, Chánh-phủ Trần-trọng-Kim không thực-hiện được một cách nào đáng kể. Chánh-làm chết hơn 2 triệu người. Việt-Nam đau-khổ vô cùng trong cảnh dịch-chủ tái-nô, dân-chúng phản-uất, sẵn-sàng hưởng-ứng phong-trào cách-mạng đang sôi-nổi khắp nơi trong nước.

Nhật lật đồ Pháp là vì quyền-lợi của Nhật chứ không phải vì muốn giúp đỡ cho Việt-Nam thu-hồi nền độc-lập

II. CÂU HỎI

- 1) Năm 1940, Pháp bị ai đánh thua ? Pháp phải nhượng-bố Nhật thè nào ?
- 2) Đến năm 1945, phe Đức-Nhật yếu thế, Pháp chuẩn-bị việc gì ?
- 3) Nhật ra tay trước thè nào ?
- 4) Vua Bảo-Đại tuyên-bố gì ?
- 5) Trần-trọng-Kim lập chánh-phủ rồi có làm được việc gì không ? Tại sao ?
- 6) Nhật làm gì khiến cho 2 triệu người chết đói ?
- 7) Dân-chúng bắt-mặc sẵn-sàng làm gì ?

III. BÀI HỌC

Năm 1940, Pháp bị Đức đánh bại, phải chịu cho Nhật đem quân sang đóng ở Việt-Nam để lập căn-cứ đánh Anh-Mỹ. Đến năm 1945, phe Đức-Nhật yếu-thé, khỏi Mỹ-Anh nắm phần thắng, Pháp ngầm chuẩn-bị đánh đuổi Nhật.

Ngày 9-3-1945, Nhật ra tay trước, lật đồ Pháp và trả quyền lại cho Việt-Nam. Vua Bảo-Đại tuyên-bố hủy-bỏ tất cả hòa-ước Việt-Pháp đã ký từ trước. Trần-trọng-Kim đứng ra lập Chánh-phủ Việt-Nam độc-lập.

Nhưng Nhật vẫn nắm hết quyền-hành, thu gạo-thóc tích-trữ làm cho hơn 2 triệu người chết đói. Dân-chúng bắt-mặc, sẵn-sàng hưởng-ứng phong-trào cách-mạng đang sôi-nổi khắp nơi trong nước.

* DỊCH CHỦ TÁI NÔ : chỉ đòi người làm chủ, vẫn tiếp-tục làm iỏi-tò.

VI. BÀI ĐỌC

TINH-THẦN QUỐC-GIA THỜI-KỲ CHÍNH-PHỦ TRẦN-TRỌNG-KIM

Khi Chính-phủ Trần-trọng-Kim ra đời, tinh-thần quốc-gia của dân-chúng Việt-Nam bộc-lên khá mạnh, nhất là ở Bắc do những khích-động của Bộ-trưởng thanh-niên. Những cuộc hô-hào dân-chúng của ông tại nhà hát lớn Hà-nội đã gây được những ảnh-hưởng chính-trị cẩn-thiết.

Một bờ-nền-tảng của đế-quốc Pháp bị lật-bỏ, một bờ Nhật tuy-en-bố giúp Việt-Nam độc-lập để cùng họ gây cái thế cộng - đồng sinh - tồn ở Đông-Nam-Á, tâm-trạng người dân Việt-Nam sau tám mươi năm nô-lệ lâm-than tránh sao khỏi được những mồi hy-vọng tràn-trề.

Dân-chúng như bừng tinh và các đảng-phái cách-mạng nắm ngay thời-cơ để hoạt-động. Người ta thấy những lãnh-tụ Việt-Nam Quốc-dân - đảng đã công-khai làm các việc tuy-en-truyền và tò-chức.

Giữa lúc này, cũng có đảng làm việc trong vòng bí-mật : ám-sát một số nhân-viên mật-thám, cường-hào, đại-lý thu thóc-lúa hay thầu-dầu, gai, đay của Pháp và Nhật để lây cảm-tinh của nhân-dân...

Theo DƯƠNG-CHÂU
(VT-tuyến 17)



TRẦN-TRỌNG-KIM

Bài 48

TỬ CÁCH-MẠNG THÁNG 8-1945 ĐẾN CÁCH-MẠNG 1-II-1963

I. BÀI GIẢNG

1. Tháng 8-1945, dân-chúng giành được chính-quyền

Đầu tháng 8 năm 1945, Mỹ ném bom nguyên-tử xuống đất Nhật. Ngày 15-8-1945, Nhật đầu hàng. Ngay sau đó, ở Hà-nội, hàng trăm ngàn người biếu-tình chống Nhật. Ngày 19-8-1945, dân-chúng kéo nhau đi chiêm-hết các cơ-quan hành-chánh. Một nhóm đại-diện nhân-dân điện vào Huế yêu cầu vua Bảo-Đại thoái-vị. Đứng trước cao-trào cách-mạng dân-chúng đòi chấm dứt thời quân-chủ, vua Bảo-Đại tuy-en-bố thoái-vị để trao quyền lại cho toàn dân.

2. Việt-Minh nắm chính-quyền

a) Phản-bội dân-tộc lần thứ nhất : hiệp-định 6-3-1946

Sau khi cuộc cách-mạng thành-công, Việt-Minh đứng ra lập Chính-phủ, giành quyền lãnh-đạo, đàn-áp các đảng-phái Quốc-gia. Trong khi đó, quân Pháp nhờ Anh giúp-đỡ trở lại chiếm Sài-gòn và các tỉnh miền Nam. Chiến-sĩ Quốc-gia hô-hào kháng Pháp nhưng Việt-Minh bắt tay với Pháp ký hiệp-định 6-3-1946, chịu cho quân Pháp đổ bộ lên đất Bắc thay thế quân-đội Trung-hoa.

b) Phản-bội dân-tộc lần thứ nhì : hiệp-định Giơ-neo : 20-7-1954

Vì quyền-lợi của Pháp và Việt-Nam chồng đối-nhau nên cuối năm 1946 chiến-tranh Việt-Pháp bùng-nổ. Quân Pháp lần-hồi chiêm đóng các thành-thị. Người Việt yêu nước rút ra bưng-biển tò-chức trường-kỳ kháng-chiến.

Năm 1949, Pháp rước Bảo-Đại từ Trung-hoa về lập Chính-phủ, mong lôi kéo người Quốc-gia. Nhưng mảnh-khoé của Pháp không lừa gạt được chiến-sĩ Việt-Nam. Cuộc kháng-chiến càng ngày càng mãnh-liệt và đến tháng 5-1954, quân Pháp đại-bại tại Điện-biên-phủ, phải

kêu gọi hoà-bình. Việt-Minh lại đứng ra cùng Pháp ký *hiệp-định Gio-neo* (20-7-1954) chia đôi đất nước : từ sông Bến-hải ra Bắc thuộc Việt-Minh, từ sông Bến-hải trở vào Nam thuộc Chánh-phủ Quốc-gia.

3. Cách-mạng 1-11-63

Sau hiệp-định Gio-neo, Ngô-đinh-Diệm nắm quyền ở miền Nam, đặt ra một chế-độ độc-tài tàn-bạo.

Ngày 1-11-1963, dưới sự lãnh-đạo của *Hội-đồng Quân-nhân Cách-mạng*, Quân-đội lật đổ Ngô-đinh-Diệm. Toàn dân reo mừng, tin-tưởng nơi tương-lai huy-hoàng của Tổ-quốc.

Một chính-thề độc-tài hại dân hại nước không thể tồn-tại được

II. CÂU HỎI

- 1) Tháng 8 năm 1945, dân-chúng nỗi lên làm gì ?
- 2) Tại sao Việt-Minh giành quyền lãnh-đạo ?
- 3) Hiệp-định 6-3-1946 có lợi gì cho Pháp ?
- 4) Tại sao chiến-tranh Việt-Pháp bùng nổ ?
- 5) Cuộc kháng-chiến thắng-lợi thề nào ?
- 6) Hiệp-định Gio-neo có hại gì cho nước ta ?
- 7) Tại sao Quân-đội lật đổ Ngô-đinh-Diệm ?

III. BÀI HỌC

Tháng 8 năm 1945, dân-chúng giành được chánh-quyền. Việt-Minh đứng ra lập Chánh-phủ, giành quyền lãnh-đạo.

Pháp chiếm lại miền Nam, Việt-Minh ký hiệp-định 6-3-1946 cho Pháp ra Bắc.

Cuối năm 1946, chiến-tranh Việt-Pháp nổ bùng. Pháp mời vua Bảo-Đại lập Chánh-phủ để lôi kéo chiến-sĩ quốc-gia, nhưng vô hiệu-quả. Cuộc kháng-chiến của toàn dân càng ngày càng mãnh-liệt và sau cùng đại-thắng ở Điện-biên-phủ. Việt-Minh và Pháp ký *Hiệp-định Gio-neo* (20-7-54) chia hai Việt-Nam.

Ngô-đinh-Diệm nắm quyền ở miền Nam, đặt ra chế-độ độc-tài tàn-bạo.

Ngày 1-11-1963, Quân-đội lật đổ Ngô-đinh-Diệm và đứng ra lãnh-đạo quốc-gia.



Tem kỷ niệm CÁCH MẠNG 1-11-1963

DỊA-VỊ NƯỚC VIỆT-NAM TRÊN TRƯỜNG QUỐC-TẾ

I. BÀI GIẢNG

1. Vị-trí của Việt-Nam

Nước Việt-Nam ở vào miền Đông-Nam Á-châu, chiếm một vị-trí quan-trọng về mặt giao-dịch quốc-tế. Nằm ngay trung-tâm các đường thông-thương giữa các nước Nhật-bản, Trung-hoa, Phi-luật-Tân, Mă-lai, In-dô-nê-xi-a, Cam-bốt, Ai-lao, Thái-lan, nước Việt-Nam còn là cửa ngõ đường hàng-hải từ Âu sang Viễn-đông, và trạm nghỉ của các thương-thuyền từ Mỹ, Úc sang Miền-điện, Ấn-dô.

Hơn nữa, có một bờ biển dài hơn 2.500 cây số với vịnh Cam-ranh sâu-rộng và kín-đáo, nước Việt-Nam lại là một bao-lon trông ra Thái-bình-Dương, một vị-trí chiến-lược hưu-hạng.

2. Tài-nguyên của đất nước

Việt-Nam có rất nhiều nguồn-lợi thiên-nhiên.

Binh-nguyên Nam-phần và châu-thồ Bắc-phần là hai kho lúa gạo sung-túc vào bậc nhất thế-giới. Ngoài ra còn có những cánh rừng bao-la với đủ các loại gỗ, những vùng đồi đỗ mènh-mông rất thích-hợp với việc mò-mang đồn-diền cao-su, những cao-nguyên rộng lớn rất thuận-tiện cho việc khuêch-trương nghề chăn-nuôi.

Về khoáng-sản, ở Hòn-gay, Đông-triều, có mỏ than vô cùng phong-phú, và rái-rác ở Thái-nguyên, Yên-bái, Cao-bằng, Lào-kay, mỏ sắt, mỏ chì, mỏ kẽm, mỏ đồng, mỏ bạc, mỏ uy-ra-ni-om, chất sản-xuất nguyên-tù-lực.

3. Năng-lực của dân-tộc

Dân-tộc Việt-Nam có một sức sống mãnh-liệt. Lúc ban-sơ, dân-tộc Việt-Nam chỉ là một nhóm người sinh-sống ở vùng châu-thồ Nhị-hà. Bị người Trung-hoa đóng gấp trăm lần thống-trị ngót ngàn năm, cả nòi-giống co-hổ như bị đồng-hoa. Thế mà dân-tộc Việt-Nam chẳng những đã bé gãy được ách đô-hộ của Bắc-phương, lại còn hành-trường xuông phía Nam, tạo thành một giang-sơn gồm-vóc từ ải Nam-quan đến mũi Cà-mau.

IV. BÀI ĐỌC

TUYÊN-CÁO CỦA HỘI-ĐỒNG QUÂN-NHÂN CÁCH-MẠNG

Quốc-dân đồng-bảo,

Cuộc Cách-mạng của toàn dân thành-công trong vinh-quang đã chấm dứt một chế-độ độc-tài, tàn-bạo, bất-lực.

Đứng trước sự thối-nát của Chánh-phủ Ngô-đình-Diệm, Quân-đội đã nhận-thức được sự cần-thiết phải giải-thoát đồng-bảo để tiến tới một chế-độ dân-chủ thực-sự, nên Quân-đội, dưới sự lãnh-đạo của Hội-đồng Quân-nhân Cách-mạng, đã cương-quyết vùng lên.

Vì sự tồn-vong của Tổ-quốc, Quân-đội đã phải làm Cách-mạng và nhận lấy trách-nhiệm nặng-né đó trước Quốc-dân và Lịch-sử.

Cuộc Cách-mạng sô-di đã thành-công không phải hoàn-toàn do Quân-đội mà phần lớn do sự đồng-tâm nhât-trí của toàn-thể Quốc-dân trong nước.

Hiện-tại, nhiệm-vụ của chúng ta là ổn-định tinh-thề và bình-thường-hoa đời sống Quốc-gia. Trong một tương-lai rât gần đây khi các định-ché dân-chủ được thiết-lập, Hội-đồng Quân-nhân Cách-mạng sẽ trao lại toàn-quyền cho Quốc-dân.

Quốc-dân đồng-bảo hãy cùng chúng tôi siết chặt hàng-ngũ, với tinh-thân vô-tư, chúng ta quyết-tâm diệt Cộng, kiến Quốc.

Xin đồng-bảo hãy giúp chúng tôi.

Trong công-cuộc *chống Bắc* *tiền Nam*, người dân Việt-Nam hứa náo cũng tỏ ra kiên-nhẫn phi-thường và rất giàu sảng-kiến. Chỉ kiên-nhẫn ấy, óc sáng-kiến ấy, gần đây lại càng rõ-rệt trong cuộc đấu-tranh để tự-vệ, ngót một trăm năm, với một cường-quốc Âu-Tây.

4. Địa-vị trên trường quốc-tế

Với vị-trí ưu-dải, tài-nguyên dồi-dào, dân-tộc đầy năng-lực, nước Việt-Nam có đủ yếu-tố để trở nên giàu mạnh và giữ một *địa-vị ưu-thê* trên trường quốc-tế.

Hiện nay, nước Việt-Nam Cộng-Hòa đã được hầu hết các nước dân-chủ trên thế-giới công-nhận và Việt-Nam đã có chân trong nhiều tổ-chức quốc-tế: *Hội Y-tế Quốc-tế*, *Hội Giáo-đạo Quốc-tế* v.v... Liên-hiệp-Quốc cũng đã nhiều lần đặc-biệt tỏ thiện-ý với Việt-Nam.

**Chúng ta có quyền tin-tưởng nơi tương-lai
rực-rõ của Tổ-Quốc**

II. CÂU HỎI

- 1) Nước Việt-Nam ở vào miền nào ?
- 2) Vị-trí của nước Việt-Nam quan-trọng thế nào ?
- 3) Tài-nguyên của nước Việt-Nam ra sao ?
- 4) Người dân Việt-Nam có những đức-tinh gì đặc-biệt ?
- 5) Nước Việt-Nam có đủ yếu-tố để trở nên thế nào ?
- 6) Hiện nay, địa-vị nước Việt-Nam trên trường quốc-tế ra sao ?
- 7) Chúng ta có thể hy-vọng gì về tương-lai ?

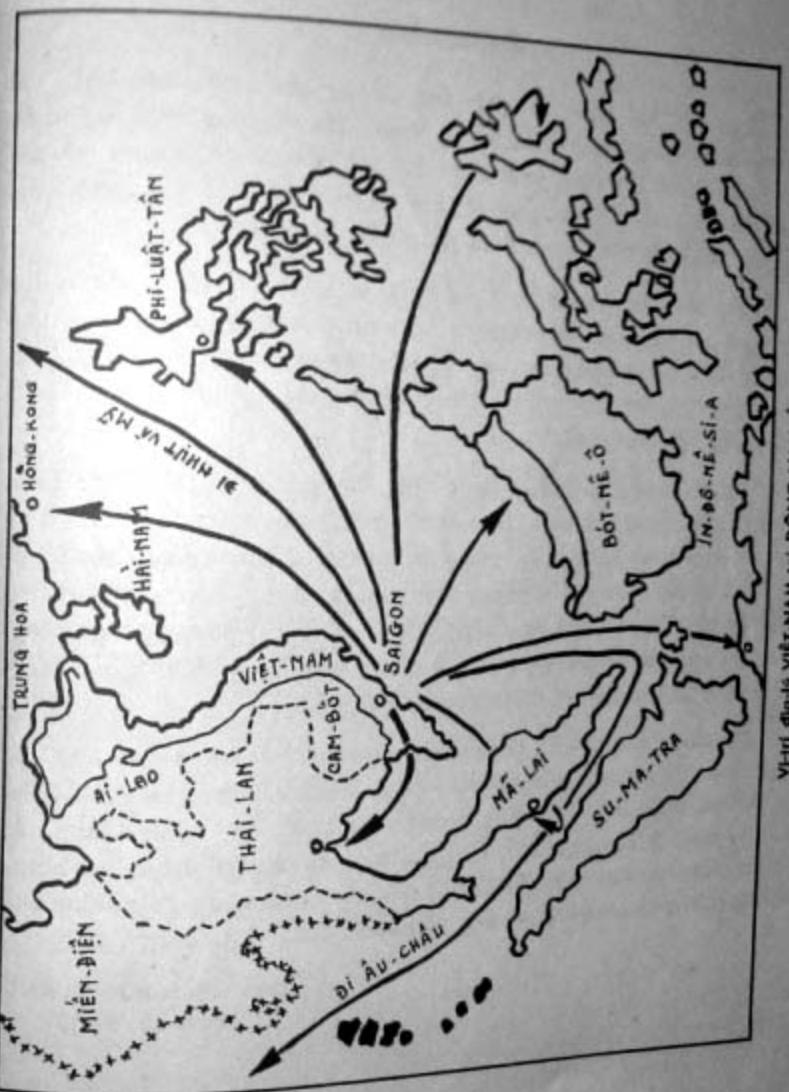
III. BÀI HỌC

Nước Việt-Nam nằm giữa vùng Đông-Nam-Á, có một vị-trí quan-trọng về mặt kinh-tế cũng như về mặt quân-sự.

Ngoài ra, nước Việt-Nam còn có tài-nguyên dồi-dào, người dân Việt-Nam lại có nhiều năng-lực. Gồm đủ yếu-tố để trở nên giàu mạnh, nước Việt-Nam sẽ giữ một *địa-vị ưu-thê* trên trường quốc-tế.

Hiện nay, Việt-Nam Cộng-Hòa đã được hầu hết các nước dân-chủ trên thế-giới công-nhận và đã có chân trong nhiều tổ-chức quốc-tế. Liên-Hiệp-Quốc cũng đặc-biệt tỏ thiện-ý với Việt-Nam.

Tương-lai của Việt-Nam sẽ rất rực-rỡ.



IV. BÀI ĐỌC

LIÊN-HIỆP-QUỐC

Ngay từ khi khởi lửa hắc-ám đương bao phủ nhân-loại, các cường-quốc Đồng-minh đã hội-kiện nhiều lần và công-nhận sự thiết-yếu phải thành-lập, càng sớm càng hay, để bảo-đảm hoà-bình và an-ninh thế-giới, một tổ-chức quốc-tế gồm tất cả các nước lớn nhỏ, yêu-chuộng hoà-bình trên lập-trường hoàn-toàn bình-dâng.

Ngay sau khi đình-chiến ở Âu-châu, ngày 26-6-1945, 51 nước đền-dự và ký tên vào bản Hiến-chương Liên-Hiệp-Quốc tại Xang-phò-răng-xich-củ. Bản tuyên-ngôn này vừa đề cao những quyền-lợi thiêng-liêng của con người, vừa chủ-trương những nguyên-tắc dân-tộc tự-quyết và giải-phóng các dân-tộc nhược-tiểu.

Mục-phiêu của Liên-Hiệp-Quốc cũng không khác gì Hội Quốc-Liên trước kia là bảo-vệ hoà-bình, an-ninh thế-giới, ngăn-ngừa chiên-tranh và khuếch-trương sự bang-giao, tương-trợ quốc-tế. Nhưng nay Liên-Hiệp-Quốc có uy-tín hơn nhiều vì hai cường-quốc đứng đầu thế-giới đều có chấn hối-viên, và vì Liên-Hiệp-Quốc sẽ có những phương-sách cộng-dồng hiệu-nghiệm để trừng-trị mọi hành-vi xâm-lăng. Khi cần, Liên-Hiệp-Quốc sẽ lâm-thời có một quân-đội quốc tể.

Đại-chiến thứ hai đã chấm dứt, nhưng chiên-tranh lạnh và các trận-chiến địa-phương vẫn còn tiếp-diễn. Hòa-bình thế-giới luôn luôn bị đe-dọa, nhân-loại vẫn sống trong bầu không-kì căng-thẳng. Ai nay hy-vọng ở Tổ-chức Liên-Hiệp-Quốc cố sao duy-tri được hòa-bình, tránh cho nhân-loại một trận-chiến, nếu xảy ra, vô cùng thảm-khốc và không chừng cá nhân-loại và nền văn-minh cũng sẽ tiêu-diệt.

Theo TRẦN-HỮU-QUẢNG
(Việt-sử Đệ-Tứ)